Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NAM THỨ HAI, SỐ 25 — 1er Août 1922

HỮU-THANH

TẠP CHÍ

BÁO CỦA HỘI THƯƠNG ĐỒNG NGHIỆP

Mỗi tháng ra một kỳ vào ngày mồng một và rằm

Hữu Học Hữu Ích-Hữu Thanh Hữu Tài

TRẦN-QUANG-HUY

Chủ-bút:

NGUYỄN-MẠNH-HƯỞNG

DEPOT LEGAL
436



Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUÂN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP. — KINH-TẾ. — VĂN-NGHỆ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'industrie du Tonkin

(Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã »)

BỘ BIÊN-TẬP HỮU-THANH»

Các ngài làm Danh-dự Giám-đốc :

MM. **Phạm-Văn-Thụ** . . . . . *Tổng-đốc Nam định*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông.*

Chủ-bút :
M. Nguyễn Mạnh-Hướng

Các viên chức trong tòa soạn cùng các ngài giúp văn :

MM. **Nguyễn-Mạnh-Bổng**
Nguyễn-Thượng-Huyền
Phạm-Xuân-Nùng
Trương-Quí-Bình
Bùi-Thiện-Nhân
Nguyễn-Văn-Hiếu
Vũ-Đình-Long

MM. **Nguyễn-Lễ**
Bùi-Huy-Cường
Nguyễn-Ứng
Vũ-Túc
Lê-Trung-Lô
Nguyễn-Thành-Úc *(Nam-kỳ)*
Huỳnh-Bá-Khuê *(Nam-kỳ)*

Nữ-viên :
Mme **Đạm-phương nữ-sử,** *(Huế)* Mlle **Phan-Thị-Lạng**

Chủ nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-tích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2$50 Một năm... 5$00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6$00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 18 Phố Mã-Vỹ (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

Nhà in tại số 45 Phố Hàng Bồ (Rue des Paniers) *Hanoi (Tonkin)*

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

..hắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thức thuốc ..ị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGUƠN ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm kỷ hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon ; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng*  *như* Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, *vân vân, hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc thuốc thang hoặc muốn làm thuốc tễ vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mới kỳ tàu gởi qua, buôn bán giữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.

Sâm-Nhung Kim-y Song-Bổ-Hoàn *(Số 3)*

(Thuốc bổ khí-huyết có danh)

Lấy lẽ tự-nhiên mà nói trong sự sống của người cũng như sự sống của cây cỏ vậy, loài cây cỏ sinh đúng thời-tiết thì tươi tốt sởn-sơ, song cả ngày bị danh nắng gió, chẳng được nhuần gội giọt mưa cùng nhờ hơi sương tuyết, dầu dậm-rạp cho lắm cũng khó thể tốt tươi bền dai cho được ; nên suy ra sự sống của người cũng vậy. Phàm người bình-sinh nương nơi tinh-mệnh, mà tinh-mệnh lại do nơi huyết khí, huyết khí giúp đỡ tinh-thần, hễ tinh-thần sung-túc thì sự nhớ tưởng sâu xa, còn huyết khí dung hòa đầy-đủ thì thân-thể cứng-cỏi mạnh-dạng, tinh-mệnh vững-vàng. Bởi vậy người sinh ra phần nhiều lúc nhỏ vì điều tình-tệ sắc-dục không chừng hoặc lo-lắng quá-độ, mỗi mỗi hay gắng sức nhọc lòng, cử-chỉ thất-tiết, nên phải hao kém tinh-thần, lưng vơi khí-huyết, xảy ra điều tiên-thiên bất-túc, hậu-thiên bạc-nhược, nguyên-khí giảm-suy, nếu muốn cho thân-thể hoàn-toàn lại như xưa, thì phải bồi-bổ huyết-khí, dưỡng-dưỡng tinh-thần, khác nào như cỏ cây kia gặp cơn khô héo, muốn cho xanh tươi lại thì phải vun phân tưới nước cho kịp thắt trở nên thịnh-mậu tốt tươi mà đâm bông trổ trái, vì vậy nên người mà bị suy-nhược rồi thì phải bồi-bổ khí huyết vun quén tinh-thần, ắt đặng phần diên-niên ích-thọ chưởng-tử lương-phương

Đo Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ấy là lẽ thường trong sự vệ-sinh của người.

Nên Bản-đường gia-tâm chinh xét mà chế nên phương thuốc «Sâm-Nhung Kim Y-Song Bổ-Hoàn» này rất nên thần-hiệu, chọn thiệt thuốc tốt, các vị tánh hòa hưỡn không nóng không mát phối hiệp trúng theo phép điều-dưỡng nguyên-khí, bổ ích tinh-thần, ao vàng bao sáp bào-chế kỹ càng, công hay thượng-phẩm phòng trị các chứng-bệnh kể ra sau này:

Tinh kém huyết khô. Mình gầy vóc ốm. Mỏi lưng tê gối. Bại-hoại tứ-chi. Tinh-thần giảm-suy. Chẳng vui phòng sự. Lao tâm tiều-tứ. Mộng-mị di-tinh. Tửu sắc không chừng. Tham vui quá-độ. Xây-xẩm mặt mày. Nhức đầu choáng-váng. Đêm nằm trằn-trọc. Ăn uống không tiêu. Làm việc quá nhiều. Nặng-nề thân-thể. Khi mệt khi khỏe. Bình-hậu thất-điều. Các chứng kể dây. Trị nên hiệu-nghiệm. Thuốc này mầu-nhiệm. Bồi-bổ tinh-thần. Chẳng sánh tiên-đơn. So tầy thuốc Phật.

Thuốc bổ này bất-luận đàn-bà già trẻ chi dùng đều bổ khí-huyết, sinh hóa tinh-thần, sống lâu mạnh khỏe mau sinh con, già trở nên trẻ, còn dương trẻ lại thêm sức lực mạnh-mẽ, thân-thể sung-túc, da thịt mịn-màng, còn như những người suy-nhược nhiều bởi bệnh-hậu, (đau mới mạnh) yếu đuối dùng luôn thuốc này trong một tháng, chắc thấy bồi-bổ thân-thể mạnh-rạng tráng-kiện tinh-thần lại như xưa chẳng sai và lại trừ các chứng-bệnh hay xảy đến thình-lình, rõ-ràng là một phương thuốc vệ-sinh rất hay rất quí trên đời.

GIÁ BÁN

Mỗi viên giá 0p.50

Trọn hộp bốn viên giá. . . 1 80

BÀI TẠ ƠN THUỐC HAY!

Vị thuốc Kim-y song-bổ-hoàn

à Monsieur Ích-Nguơn-Đường

SAIGON

Kính lời thăm ông được vạn-sự bình-yên; sau xin tạm vài lời cùng ông rõ: Tôi mấy năm nay làm việc thầy Giáo, nhiều việc đa đoan, ngày đêm khó-nhọc, mỏi-mệt quá chừng, thành ra chứng thận-hư, tinh-thần buồn-bã, khí-huyết hư-nhược, sinh ra trăm chứng, cái sức óc ghi nhớ cũng hao mòn, dầu những sách khi nhỏ vẫn thuộc lòng mà đến nay quên hết, mở sách ra xem hình như chưa từng thấy bao giờ. Tôi cũng có uống nhiều thứ thuốc bổ-thận của các thầy thuốc và các hiệu khác mà cũng không thuốc nào hiệu nghiệm.

May thay, tôi xem thấy lời cáo-bạch của qui-hiệu, nên tháng trước tôi có gởi mua 4 hộp thuốc «Kim-y song-bổ-hoàn» của qui-hiệu, khi tôi dùng hết hai hộp thuốc ấy, thấy trong mình rất khỏe, uống thêm hai hộp nữa, thì cả đêm ngủ yên, tinh-thần khỏe mạnh, các chứng-bịnh khi trước thì biến đâu mất, thuốc «Kim-y-song-bổ-hoàn» của qui-hiệu thật là thần-dược, công-hiệu biết chừng nào, nên tôi tạm vài lời cảm-tạ đăng báo hay là đề trong catalogue của qui-hiệu, để cho ai đó bịnh biết hỏi thăm đến qui-hiệu mà mua thuốc hay, tấy lành có phúc tâm.

Nay kính và cám ơn

LÊ-VĂN-NHIỀU

Giáo học trường Soctrang

MUỐN BÁN MỘT MIẾNG ĐẤT

TIỆN TRÊN BÊN DƯỚI THUYỀN

Ở TỈNH NAM-ĐỊNH

Quai de Nam-định qua sở Rượu sở Rãu, cạnh Đường Carreau, trông ra Sông cái tỉnh Nam

RỘNG SÁU NGHÌN (6.000) THƯỚC VUÔNG TAY

TỪ PHÍA ĐÁ GIỒNG GAI, SOAN VÀ TRE LÀM GIẬU

AI MUỐN MUA THÌ HỎI:

HAIPHONG: tại bản tỵ Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini et C°) 36 Rue Harmand.

NAM-ĐỊNH: Ông Lục-sự Ch. Tabouillot Greffier Notaire à Nam-định.



益 HIỆP-ÍCH 協

(Công ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho:

Chủ-nhiệm: NGUYỄN-TIẾN-ÂN, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

沙滘劉儁記大藥房

LƯU-TUẤN-KÝ

PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC

LABORATOIRE DE CHIMIE ANALYTIQUE

Saigon, le 26 Mai 1922.

Bulletin d'Expertisé de Produits Pharmaceutiques

Les Produits pharmaceutiques soumis à notre examen paraissent d'après leur composition être des préparations de la pharmacopée Sino-Annamite traditionnelle sans pouvoir affirmer que les formules de ces médicaments sont inscrites au « Pun-Tsao » il nous est permis d'indiquer que la moyenne partie des drogues entrant dans leur composition est relevée par « MM. Penot et Hurrier dans leur ouvrage Matière médicale et pharmacopée Sino-Annamite.

Il ne rentre dans leur composition aucune plante toxique prévue au tableau annexé à l'arrêté du 23 Mai 1921 arrêté qui n'est pas d'ailleurs mis en application (1) ces préparations ne présentent donc aucune nocivité sous la réverse que leur emploi soit pour l'usage interne soit pour l'usage externe se fasse conformément aux besoins médicaux et suivant des doses normales selon l'art pharmaceutique.

Signé : J. CH. DELMAS

Kính cùng lục châu quí khách đặng rõ : Nay Bổn dược phòng có đem các thứ thuốc của Bổn dược lên cho quan trên thí-nghiệm.

Sao lục tờ vi bằng của Quan Lương-y chánh -sự y-dược giáo nghiệm dịch ra chữ quốc ngữ như sau này :

Saigon, le 26 Mai 1922

Bổn giáo nghiệm thuốc bắc

Theo cách thí-nghiệm của chúng tôi về những thứ thuốc đây thì toàn chất mộc bèo chế cách thức y-nghệ-nghiệp Phương-Đông, mà tình hình như toa thuốc ấy có nhận chép trong cuốn y-dược "Pun-Tsao" song chúng tôi có thể chỉ rõ chắc cái toàn chất của phần nhiều vị y-dược phổ này điều có kiểm lược trong cuốn sách thuốc "Vị thuốc và cách bào-chế viễn-đông" của nhị tiên-sanh "M. Penot và M. Hurrier,

Xét rõ trong toàn chất thuốc này không có chế giống cây thuốc nào nguy độc, chiếu theo lời nghị-định ngày 23 mai 1921 chưa thi-hành (1).

Những vị thuốc chế ra đây, không có trương ra cái chi vô dụng quan-hệ trong thể cách cần dùng hoặc là cứu trị trong mọi tạng hay là chữa bệnh ngoài da, đều nhắm trúng theo đều phương tự y-dược và có tùy phẩm-chất tánh dược theo y-nghệ-nghiệp.

Quan Lương-y chấn -sự y-dược giáo nghiệm ký tên thị chứng.

Signé : J. CH. DELMAS.

Bổn dược phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt điều là thuốc trung quốc, nổi danh tiếng trong Nam-kỳ lục tỉnh xưa nay, các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm-thuốc thì tôi có in trong (y-dược-nam châm) như quí-khách muốn coi xin cứu khó gởi thơ cho tôi và đề adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie LƯU-TUẤN-KÝ kính cáo.

TIÊN-LONG

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Là chè Annam mới chế ra, uống hệt như chè Tàu mà ngon hơn chè Tàu, của ông **Trần-Quang-Huy** sáng-nghĩ ra, ông **Nghiêm-Vịnh** chủ nhà hàng ĐỒNG-HÒA ở phố hàng Bông số nhà 13 đứng đại-biểu độc-quyền ở Hanoi và cả Đông-Pháp.

Ai muốn hỏi mua chè *Tiên-Long Đông-Pháp tự-nhiên hương* và hỏi thăm tin tức về việc chè ấy, hay muốn đứng làm Đại-lý các tỉnh các nơi, thời xin cứ viết thư cho :

M. NGHIÊM-VỊNH
Propriétaire de la Maison Đông-Hòa
13, Rue du Coton, Hanoi.

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam là chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bản-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire

10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản-hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi



MUA VÀNG CAO GIÁ

Cứ đến tháng hai tháng ba ta trở đi, năm nào cũng vậy; hiệu Tiến-Mỹ, phố hàng Bạc, số nhà 76, Hanoi, làm đồ vàng bạc có tiếng mua bán thật-thà xưa nay, cần mua các thứ vàng lá, vàng vòng, xuyến, hoa, hột, vân vân, rất nhiều. Vậy ai có ít có nhiều, nên đem lại bản-hiệu mà bán, bản-hiệu sẽ mua cao giá hơn mọi nơi.

Các ngài có lòng đến bản cho bản-hiệu, đến cuối năm này, bản-hiệu lại xin bớt hạ giá hơn mọi nơi để cảm tạ tấm lòng các ngài chiếu-cố.

TIẾN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-LÌNH
Cẩm-bạch.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ÉTABLISSEMENTS TIẾN-ĐỨC

84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86
HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL
SPÉCIALITÉ
MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:
(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (Tabacs) : Coq et Scaferlati
Thuốc cuốn (Cigarettes) : Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes
Thuốc Sì-gà (Cigares): Mandarin, Bouquet

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam: nên hút thuốc lá « hiệu con gà » ơi giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà.

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LẠU
N° 104 et 106, Boulevard Bouchard (ngang gare xe lửa nhỏ)
Saigon, Cholon Guvap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bới tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vấn vấn...

NAM-HỒNG-PHÁT

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI - số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI
HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY
Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, cơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản hiệu lóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiều các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các qui-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN HUY HỢI công ty.

泰 NAM-THAI 南

泰南商務公司
SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE
SUCRERIE FATISSERIE – CONFITURERIE
Hộn đường, Mứt, Làm bánh
DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920
TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

東 ĐÔNG-HÒA

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa
Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).
Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà **MARIUS CLOP** đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KỂ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(Carrosserie. — Charronnerie)
Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie)
Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(Marchalerie)
(Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin)
Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(Cuirs et Peaux)
Các đồ vật dùng để đóng giầy, **đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.**
(Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux)
Mua, bán, đổi, chứa và **cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỗ ngựa, v. v.**
(Vente Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures)
Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires)
Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(Menuiserie, Ebénisterie)
Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thức đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(Grilles, Forges, Travaux en fer)
Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tỉa và trạm lồng.
(Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure)
Nộp thuế đoan hộ. - Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours)
Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets)
Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(Location de Victoria à la journée et à l'heure)
Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(Ateliers de Réparation)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong
Điện-thoại *(Téléphone)* số 545

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(Adresse télégraphique)

Năm thứ hai — N° 25 1er Août 1922

HỮU-THANH

Kỷ-niệm chu-niên của tạp-chí Hữu-Thanh

Thấm-thoắt mới ngày nào xuất-thế, giờ tạp-chí *Hữu-Thanh* đã đầy một năm. Một năm mười hai tháng, nghĩ đi thì chóng, nghĩ lại thật lâu. Một năm 24 quyển tạp-chí con-con, nghĩ qua tưởng ít giá-trị, song gây tình hữu-ái, làm việc công-ích, nghĩ kỹ cũng đã lắm công-phu. Công-phu trọn vẹn được một năm, một năm trọng một năm, theo lệ thường đáng có kỷ-niệm ; phương chi tạp-chí như *Hữu-Thanh*, từng lắm bước nghiêu-khê mới có ngày nay, càng đáng kỷ-niệm. Kỷ-niệm vào ngay quãng giờ là lúc nhà in vừa mua xong, thư-xã vừa thành-lập, càng đáng kỷ-niệm lắm nữa. Ngày đáng kỷ-niệm, việc đáng kỷ-niệm, không có một vài lời kỷ-niệm gọi tỏ lòng kỷ-niệm hay sao ?

Vậy mừng cho *Hữu-Thanh* tạp-chí ;

Lo cho *Hữu-Thanh* tạp-chí ;

Khuyên và mong cho *Hữu-Thanh* tạp-chí.

Hữu-Thanh đáng lẽ chỉ là một tập kỷ-yếu của hội Công-thương đồng-nghiệp Bắc-kỳ, thế mà nào văn-học, nào thực-nghiệp, nào cách-trí v. v. nghiễm-nhiên hoàn-toàn đủ tư-cách một nhà tạp-chí. Trên không phụ hai nhà nước khai-hóa, dưới may được cả đồng-nhân hoạn-nghênh, chỉ một niềm gây tình hữu-ái, ba kỳ Trung, Nam Bắc một nhà. Sỹ sao cho trọng liêm-sỷ, nông sao cho có chấn-hưng, công sao cho khoáng-trương, thương sao cho phát-đạt. Lại như cổ-vũ cuộc công-thải, tổ-chức việc thư-xã, ích lợi biết là bao ! Đều là năm giời tháng giời cả, mà trong một năm giời đây, *Hữu-Thanh* thật hết nghĩa-vụ nhà tạp-chí. *Hữu-Thanh* đối với đời, *Hữu-Thanh* tự-vấn, chắc không đến nỗi phải thẹn cùng giấy trắng mực đen. Bởi thế mừng cho *Hữu-Thanh* tạp-chí. Mừng mừng thật, song cũng có

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

phần lo : mới trong một năm giời, xiết bao nhiêu điều này tiếng khác, vẻ nọ tật kia, không những là chủ-nhiệm thay, chủ-bút đổi, nội-tình đã lắm bước khó-khăn, lại còn thêm phao chuyện nọ, bầy trò kia, cục-ngoại cũng lắm người cừu-địch. Tuy phàm việc lúc đầu vẫn thường khó, người mưu việc như chú lái phải vững tay cầm chèo. Song năm đầu khó đã đành, mà năm năm lại mỗi năm càng mỗi khó. Vì thêm mỗi năm tất giá-trị mỗi thêm cao, giá-trị cao tất trách-nhiệm càng thêm trọng. Trách-nhiệm trọng nên tự phải lấy làm khó. Vả trên đời có sự ích lợi, phải có kẻ cạnh-tranh, càng thấy *Hữu-Thanh* thịnh-lợi bao nhiêu, càng số người ghen tức cùng số người yếu trọng cùng tăng bấy nhiêu: đối với ngoài lấy làm khó. Vậy ta lo cho *Hữu-Thanh*. Lo thì lo, cứ tình-lý xét kỹ ra thì quyết không ngại chi cả. Tạp-chí mở mới một năm, buổi đầu nhiều sự khó khăn và tốn-kém, thế mà tạp-chí bán chạy hàng sáu vạn số, thu lãi hơn nghìn bạc, một năm chạy hàng sáu vạn số, lãi hơn nghìn bạc, trong hai ba năm, năm mười năm về sau, chạy sẽ gấp mấy, lãi sẽ gấp mấy. Cái đó tiến-ích về hình-chất, ví như tính năm thêm tuổi mà thôi, sao cho tiến-ích về tinh-thần nhiều hơn, mới là cốt đích. Nếu chỉ tiến riêng về hình-chất thì chục năm, trăm năm, nghìn vạn năm, trơ trơ thọ lâu như gỗ đá, có làm chi! Làm chi mà kỷ-niệm! Tất hình-chất theo tinh-thần cùng tiến, tinh-thần có phần tiến mau hơn hình-chất, thì dù một ngày cũng là quí, một tháng cũng là chuộng, nữa là hàng năm. *Hữu-Thanh* đã trọn nghĩa-vụ trong một năm, mong và khuyên cho *Hữu-Thanh* trăm năm, nghìn năm, vạn ức kinh cai năm, mỗi năm mỗi tiến, cả hình-thức lẫn tinh-thần như công-việc năm đã qua, hơn công-việc năm đã qua. . . .

Hữu-Thanh giờ mới một năm thôi,
Ức vạn nghìn năm mài với đời.
Dần-dần mục-đích tới nơi,
Năm năm kỷ-niệm, người người ngợi khen.

Ta nhân thấy câu hát đó, nhân gặp ngày kỷ-niệm chu-niên của *Hữu-Thanh*, đem kính-tặng *Hữu-Thanh*.

Hữu-Tô PHẠM-XUÂN-NÙNG

MỪNG ĐỆ-NHẤT CHU-NIÊN HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Tháng 7 năm 1922 là tháng thứ đa Mai-lộc-tử chủ-bút *Hữu-Thanh* tạp-chí. Một hôm đương lúc chính-ngọ, chiêng đồng treo giữa giời, khí nóng nung người như ở trong lò đúc. Mai-lộc-tử tay cầm cái tiểu-phiến (quạt nhỏ), chân giận đôi văn-hài (cái giầy), tản-bộ ra hiên nam trên cao-các tòa-soạn để giải-nhiệt. Bỗng đâu một làn gió từ phương nam hưu-hưu đến, khí nóng như tan hết cả, trông ngọn cây xa phất-phơ dủ bóng như cái tán xanh, một đàn chim con bay con đậu riu-rít họa ca như khúc nhạc *quân-thiên* rót vào tai. Mai-lộc-tử hồn thân mát mẻ, tâm-chí khoan-khoái, quên hẳn những sự thị phi ghen ghét ở đời, đặt mình xuống ghế, ca chơi khúc « *Nam-huân* » của ông Ngu-Thuấn, lại ca câu « Đẫn cây cày vang, chim kêu kêu ran » của ông Tản-đà, thiu-thiu ngủ, gió càng đưa, chim càng kêu, giấc trưa càng nồng, thần hồn phảng-phất nghe như có tiếng thỏ-thẻ bên tai rằng:

— Mai-lộc-tử, ông chửa từng đọc bài « Khó thay làm thân một tờ báo, một quyển tạp-chí » mà ông Nguyễn-Khắc-Hiếu đã luận ở *Hữu-Thanh* số 2 dư? Thật thế, báo với tạp-chí bẩm-sinh ra phải được cái chính-khí của xã-hội, phải có người chủ-nhiệm và người chủ-bút có nhân-cách đĩnh-đạc, đức-lượng khoan-nhã, kiến-thức tinh sáng, quan-niệm trật-tự, mà các người làm việc trong tòa-soạn cũng đều phải có tư-cách xứng đáng, báo cùng tạp-chí mới có giá-trị cho xã-hội hoan-nghinh, lại phải có nhiều cảo-bạch, nhiều người mua, cho có tiền mà nuôi báo, nuôi tạp-chí cho được sinh-tồn, có sinh-tồn mới có cơ phát-đạt. Nghĩ như thế, làm thân một tờ báo một quyển tạp-chí thực cũng khó. Mà làm thân *Hữu-Thanh* tạp-chí này lại càng khó lắm. *Hữu-Thanh* từ thủa ra đời đến nay vừa đầy một tuổi, còn là trẻ thơ lắm, lấy cái thân trẻ thơ làm cơ-quan cho hai dân-đảng lớn là Hội Công-Thương đồng-nghiệp và Hội Ích-Hữu Thư-Xã, mà tự đảm-đang lấy cái chủ-nghĩa hữu-ái là chủ-nghĩa lớn-lao, tự gánh vác lấy cái trách-nhiệm về việc học-thuật, luân-lý, thực-nghiệp, kinh-tế, văn-chương là trách-nhiệm long-trọng, thân trẻ thơ mà đảm-đang cái chủ-nghĩa lớn-lao, gánh vác cái trách-nhiệm long-trọng, lại sinh vào hội văn-minh nước nhà cũng còn thơ trẻ, muốn đem ba tấc lưỡi, một quản bút, tả cái nhiệt-thành tâm-huyết trên một tập giấy mỏng-manh, để chấn-hưng lấy học-thuật, bảo-tồn lấy luân-lý, khuếch-trương lấy thực-nghiệp, mở mang lấy đường kinh-tế, rèn đúc lấy nghề văn-chương, dắt-díu cho quốc-dân ta lên con đường tiến-hóa, đã là khó. Huống lại còn một nỗi khó nữa, là *Hữu-Thanh* tạp-chí với Ích-Hữu Thư-Xã thực có cái quan-hệ mật-thiết với nhau, ví như cái đồng-hồ, Thư-xã là cái giây hồn, mà *Hữu-Thanh* là các cái kim chỏ thì giờ vậy, giây hồn rối thời các cái kim đều đứng cả, mà đồng hồ hóa ra hư.

Công việc thư-xã mới rồi thế nào tưởng ai ai cũng đã rõ cả. Thư-xã trước khi tư-bản còn thiếu, chưa có nhà in, sự khó-khăn đã như thế ấy, thư-xã đến khi cổ-phần gọi thêm, khởi mua nhà in, sự ngăn-trở lại như thế kia, nhà in chắc đâu đã mua xong, thư-cục chắc đâu đã thành-lập; thế mà bây giờ nhà in quả đã có, thư-cục quả đã thành, cho cái nền *Hữu-Thanh*

thêm vững-vàng, cái thế *Hữu-Thanh* thêm thịnh-đạt, đáng mừng cho *Hữu-Thanh* lắm thay! Hồi tưởng cái thân này từ thủa mới lọt lòng ra cũng như một đứa con trẻ vậy, mấy phen nắng mưa cảm nhiễm mà nội-thể khiếm an, nhưng đã hấm-thụ được cái chính-khí của giời đất, chính-khí sung-túc thì ngoại-cảm cũng không hề gì, mà cứ ăn cứ lớn, biết nói biết đi, do đầy-tuổi-tôi mà lên hai, lên ba cho đến lên 7, 8, 9, 10 tuổi, rồi đến tuổi thành-nhân, tuổi tráng, tuổi lão, thể-lực ngày càng kiện-vượng, mà thọ-mệnh ngày càng duyên-tràng. Tưởng cũng nhờ có những tay đại-văn-hào đem những văn-chương hay nghị-luận tốt, điểm tinh-thần tô diện-mục cho thân này được nên thân, mà mở mắt ra ở khoảng non Nùng sông Nhị này là một chốn thanh-danh văn-vật, để đem tấm lòng hữu-ái giãi tỏ cùng hai mươi nhăm triệu đồng-bào, trong một năm nay đã biết bao những bạn đồng-bào chiếu-cố đến cho thân này có giá-trị mà được có ngày nay, thực là đáng mừng vậy.

Nói rồi, hỏi Mai-lộc-tử rằng:

— Mồng một tháng tám tây này là ngày sinh-nhật *Hữu-Thanh*, tôi có mấy lời giãi cảm-tình cùng *Hữu-Thanh*, ông có muốn thêm lời gì không?

Đáp rằng:

— Mấy lời đó đã tả hết được cái tình-cảnh dĩ-vãng của *Hữu-Thanh*, cái khí-thế hiện-tại của *Hữu-Thanh*, cái hy-vọng tương-lai của *Hữu-Thanh*, bi-nhân còn phải nói gì nữa. Duy ta nên biết: đó cũng là nhờ ơn nhà nước Đại-Pháp lấy chủ-nghĩa khai-phóng cho quốc-dân ta được lập hội tự-do, nên mới có Hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp, có Hội Công-thương đồng-nghiệp mới có tạp-chí *Hữu-Thanh*. Vậy bi-nhân xin thêm mấy lời kính chúc:

Bảo-hộ Chính-phủ vạn tuế!

Đại-Nam Chính-phủ vạn tuế!

Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp hội vạn tuế!

Hữu-Thanh tạp-chí vạn tuế!

Lời chúc vừa đoạn, tiếng vỗ tay ran lên, Mai-lộc-tử sực tỉnh giấc dậy, ngồi một mình nghĩ: Tốt thay giấc mộng này! lạ thay giấc mộng này! Ai nói chuyện với ta trong mộng? *Hữu-Thanh* nói ru? *Hữu-Thanh* là một tập giấy, không biết nói, mượn người văn-sĩ nói, mượn ngòi bút người văn-sĩ để nói, người văn-sĩ lúc ấy chỉ có một ta, ta đã là người nghe không phải là người nói, thế thì ai nói, ai thay *Hữu-Thanh* mà nói? Xinh thay cái cảnh-tượng trước giấc mộng ấy! thú thay cái cảnh-tượng trước giấc mộng ấy! Tạp-chí ở nước ta trước *Hữu-Thanh* chỉ có một *Nam-Phong*, sau *Nam-Phong* mới có một *Hữu-Thanh*, một làn gió từ phương Nam hưu-hưu đến, dễ khi là cái hồn *Nam-Phong* dư? một đàn chim riu-rít họa ca, dễ khi là cái hồn *Hữu-Thanh* dư? Văn-chương là cái tinh-hoa của tạo-vật, dễ khi cái tinh-hoa văn-chương của *Hữu-Thanh* ngưng kết lại thành một vật thiêng-liêng, nên lúc chưa nhập-mộng thì hóa làm tiếng chim, lúc đã nhập-mộng thì hóa làm tiếng người để nói chuyện dư? Mộng hay là thực, thực hay là mộng?

Đương nghĩ vẩn-vơ, đồng-hồ đã điểm 2 giờ chiều, các người làm việc đều đến, Mai-lộc-tử vào bàn giấy thuật chuyện mộng, đoái bảo một ông trợ-bút ghi lấy, rồi tầu bút viết một câu hát để mừng đệ-nhất chu-niên *Hữu-Thanh*.

Hát rằng:

Ra đời gặp buổi đua tranh,
Văn-chương cách mới, học-hành lối xưa.
Mặc ai ai nhạt ai ưa,
Mừng ngày sinh hãy say sưa chén quỳnh.

Quản bất kiến chi đầu hảo-điểu, ngọn nam-phong ran-riu tiếng kêu đàn,

Nghe như mừng, như lệ, như giục, như than, gợi tỉnh giấc mấy ngàn năm cũ.

Khai-hóa nay nhờ ơn bảo-hộ,
Đồng-tâm ta gắng bước văn-minh.

Này luân-lý, này thực-nghiệp kinh-tế, này văn-nghệ học-hành, góp trí-não kinh-doanh cho đủ mặt.

Một cuốn giấy, mấy ngòi bút sắt, đem nhiệt-thành mà giãi với đồng-bào

Khách hoan-nghênh kể đã biết-bao, càng lên tuổi lại càng cao giá-trị.

Tiết kỷ-niệm trăm năm thân-thế, tháng 8 tây mồng một ấy ngày sinh.

Vui chị em nâng chén rượu quỳnh, xin bốn chữ đồng-thanh tương-ứng.

Mục-đích nọ cứ cầm cho vững, một năm rồi, mười năm, năm, sáu, bảy, tám, chín năm mươi.

Còn non, còn nước còn dài, thân này còn gánh với đời còn lâu.

Hội mừng gió Á mưa Âu.

NGUYỄN-MẠNH-HƯỚNG

LUÂN-LÝ HỌC

(Tiếp theo)

Chân-động-lực của luân-lý

(Les facteurs réels de la morale)

Phong-tục và ý-kiến lấy làm động-lực của luân-lý công-nhân

Sự khẩn-yếu nơi hoàn-cảnh, nghĩa là thể-thức sinh-hoạt của xã-hội, kết-thành nên luân-lý. Luân-lý này nhờ có phép-luật bảo-tồn cho, nhưng muốn mong cho nó được vĩnh-viễn tràng-cửu tất phải đợi khi nào nó thành cái lề-lối nhất-định tựa như phong-tục của đời ông cha lưu-truyền lại; lại nhờ ở sức bồi-bổ của ý-kiến công-nhân làm sở chủ nữa. Cái ý-kiến và phong-tục tức là hai cái động-lực cho luân-lý công-nhân vậy.

Cách sinh-hoạt của xã-hội tức là cách biểu-dương lề-lối thích-hợp nơi hoàn-cảnh, nên cái hoàn-cảnh biến-cải thì luân-lý công-nhân tức là ý-kiến của công-chúng cũng theo mà biến-cải, như vậy rất chậm. Trừ ra những cảnh-ngộ trong xã-hội nhất-biến như những thời đại cách-mệnh hay lúc đại-biến thì cái hoàn-cảnh cũng phải biến-động rất bạo ngay... Vì luân-lý công-nhân lấy ý-kiến làm nền gốc, tất phải rời-lìa cái nền gốc này khi trong xã-hội có đại-biến. Lúc đó thì ý-kiến không còn ảnh-tưởng gì nữa.

Nếu ta đem cái thế-lực của phong-tục mà so sánh với thế-lực của tôn-giáo trong phạm-vi luân-lý thì ta phải nhận rằng thế-lực của phong-tục mạnh hơn thế-lực của tôn-giáo nhiều; quỉ-thần xa, nhân-chúng cạnh ta, nên muốn phản đối với người, có lẽ khó hơn phản-đối với quỉ-thần.

Nhiều nhà nhiệt-thành cải-lương muốn nhất-đán phá-hoại phong-tục trong xã-hội, thì chỉ là uổng công vô hiệu. Họ trông thấy sự hư-tàn cũ, nó chồng-chất, muốn đạp đổ phẳng ngay đi, nhưng nào ngờ đâu nền xưa nếp cũ chưa tống-khứ nó đi xong, thì nó trở lại ngay tức-thì. Tại sao thuộc về luân-lý xã-hội thì cái lý-tính lại ít ảnh-ưởng, còn phong-tục lại có cái mãnh-lực phi thường thế? Vì rằng phong-tục do sự cần dùng công-nhiên và có cái lực thần-bí mạnh hơn lý; sau là vì phong-tục đã nhất-định ghi thích vào tấm lòng tự-nhiên tự lúc sơ-sinh vô-ý-thức. Bởi thế nên các gốc tích đường xử-thể biến thành quen.

Ông Nietzsche là nhà triết-học đặc tài nhận ra rằng luân-lý xã-hội chỉ là cái biểu-hiệu lề-lối của phong-tục, có nói thế này: « Ở đâu mà luân-lý không sai-khiến được người là nơi không có luân-lý. Cuộc sinh-hoạt càng xa phong-tục thì luân-lý càng hẹp. Một người được tự-do cư-xử là người vô-luân-lý, vì bất cứ việc gì họ cũng theo ý họ mà bỏ không tuân-phục một cái thói thông-thường đã thành-lập. Làm người luân-lý, có phong-tục, có đạo-đức, nghĩa là mình biết thực-hành sự tuân-y một cái phép-luật, một cái phong-tục của ông cha đã lập từ xưa.

Về mấy chương trên, ta đã nói rõ ràng luân-lý do lòng tự-nhiên, tự ý người ta, nhưng kỳ thực luân-lý chính là cái kết-quả của sự khẩn-yếu nơi hoàn-cảnh trong xã-hội, rồi nó thành nên tục-lệ di truyền.

Tuy luân-lý là tự trong tâm-hồn ta thực, nhưng do nỗi khẩn-yếu nó bắt buộc ta từ khi mới lọt lòng mẹ cho đến tận lúc mắt nhắm, tay xuôi.

Những người hoặc hành-động, hoặc tư-tưởng trái với cái tình-cảnh nó bắt buộc mình thì thực là hiếm lắm.

Những người riêng có ý-kiến tự bản-tâm mà ra cũng thuộc số ít. Nếu cứ riêng mình một tính, một nết, tất phải ở cô-độc.

Lòng ích-kỷ của cá-nhân hỗn-hợp với công-ích của xã-hội

Người văn-minh chịu dưới cái phép-tắc xử-thế nhiều lối: Nào là tư-kỷ luân-lý, nào là hợp-quần luân-lý, nào là xã-hội luân-lý. Cùng một người có nhiều cái luân-lý nó chồng chất lên nhau, mỗi cái tùy thời mà hành-ứng, không cái nào hỗn-hợp với cái nào, không cái nào sung-đột với cái nào.

Tỉ như lòng ái-quốc có thể trái với luân-lý tôn-giáo, luân-lý duy-lợi trong gia-đình trái với luân-lý duy-lợi ngoài xã-hội, luân-lý lưu-truyền có phen sung-đột với luân-lý mới thành-lập ở những lý-thuyết mới tuyên-bố.

Trong các động-lực của luân-lý, dục-tình và cảm-tình người có dự một phần to. Nếu người ta mà bình-tĩnh được trước bấy nhiêu cái động-lực, tất trong tâm phải bối-rối nhiều lắm.

Nhưng người ta ít khi lưu-tâm điều-hòa các sức mạnh ấy, thường để nó tự-do phóng-khoáng.

Luật-phép, phong-tục và ý-kiến chỉ duy-trì được một vài cái luân-lý trung-bình, cốt giữ lấy sự triết-trung cái mãnh-lực của cá-nhân và toàn xã-hội.

Thường thường ở trên hí-trường, trong phọ tiểu-thuyết, có diễn bầy các cuộc sung-đột luân-lý. Trong cuộc cạnh-tranh một điều luân-lý hay sung-đột tư-lợi nó phản-trái với công-ích. Nhưng xã-hội sở-dĩ sinh-tồn được là nhờ sự điều-hòa của tư-lợi và công-ích. Muốn biết được rõ cái trình-độ nhất-định một nước tức là muốn biết trước cái vận-mệnh của nước ấy, thì phải xem cái tư-lợi và công-ích tới đâu sẽ hỗn-hợp

Chỉ có những chủng-tộc nào cái tính-cách đã nhất-định hẳn trong quãng đời khá dài trở về trước, họa may sự điều-hòa hai cái lợi ấy mới được hoàn-toàn. Người Âu-châu coi sự công-ích, công-lợi cho nước làm điều đáng ghi trong lòng một người dân. Có khi họ lấy một mình thay cho cả toàn-quốc, đến đâu cũng làm mô-phạm cho dân, cho nước. Có một viên đại-uý (Capitaine) khi tới băng-cực thấy trong mình sắp chết coi mình như toàn nước bèn viết lại mấy lời rằng: « Tôi cũng không tiếc gì cái công uổng-phí của tôi, vì nó minh-chứng rằng người nước Anh ta có gan sông-pha, mạo-hiểm, có sức đảm-đang công việc nặng-nề, có lòng tương-ái, tương-trợ nhau, coi cái chết trước mắt một cách rất can đảm. Nay ta đem xả thân tự-ý hiến đời ta vào cái công-cuộc này là có ý muốn lám danh-dự vẻ-vang cho nước nhà ta đó thôi »

Một xã-hội nhờ có pháp-luật mà bắt buộc nhân-dân thì tất cái pháp-luật ấy cũng khó mong họ bền lòng tuân-theo được mãi. Nếu khi lòng ích-kỷ nhờ sự công-ích một ngày một lan rộng mãi ra thì tức cái luân-lý của cá-nhân sẽ xoay trái với con đường công-lợi. Khi cái lòng đồng-tâm nó rời-rạc thì lửa nhiệt-thành công-ích mỗi ngày một nguội lạnh. Cho nên ta đã nói rằng nếu công-ích với tư-lợi nó khéo điều-hòa với nhau thì nước sẽ giầu dân sẽ mạnh.

Ta đã nói rằng những sự khẩu-yếu nơi hoàn-cảnh trong xã-hội làm tổ-sản ra một vài phép-tắc cần cho cuộc sinh-tồn trong xã-hội ấy.

Nhưng một xã-hội không là một cái hoàn-cảnh nhất-thể được. Thứ nhất, ở cái thời-đại này trong xã-hội có nhiều đẳng-cấp khác nhau, mỗi đẳng-cấp giữ riêng một lợi. Vì thế, nên có nhiều luân-lý độc-lập có khi phản trái với công-ích. Những tôn-chỉ luân-lý cần bảo-tồn lấy các đẳng-cấp trong xã-hội. Như nhà binh-lính, nhà chánh-trị, nhà nông-nghiệp, nhà công-nghiệp đều chịu cái ảnh-ưởng phi-thường của cái tôn-chỉ luân-lý, ấy có khi đem thân mà cống-hiến cho nghĩa-vụ. Thứ nhất một hội, một đoàn nào đã có trật-tự thì hội ấy, đoàn ấy đối với các hội-viên một cách rất nghiêm-khắc về các sự thưởng-luân, bại-lý.

Một người xưa nay luân-lý-tính còn khiếm-khuyết nhưng khi đối với một vấn-đề chung-đồng công-ích trong một hội thì cái cơ-thể phát-hiện về luân-lý được rất mầu-nhiệm. Được vậy là nhờ luân-lý của các hội do sự khẩn-yếu mà thành-lập. Luân-lý ấy có cái thế-lực, và sự cố-định cao hơn những lề-lối phép-tắc cư-sử của luật-pháp đã bắt buộc. Đã đành phải nghiêm-khắc nhưng sự cưỡng-bách vẫn là một kế bí mới dùng đến, rất không nên.

Ta đã rõ rằng cái thế-lực một nước là nhờ sự hỗn-hợp cái ích chung với cái ích riêng. Một cái mãnh-lực lớn-lao của lòng ngưỡng-vọng hoặc thuộc về tôn-giáo, hoặc thuộc về chánh-trị, hoặc thuộc về luân-lý là đem điều-hòa hai cái tinh-thần ấy làm một rất khéo. Được vậy, tất người ta được phấn-chấn trong lòng trông thấy cái hiệu-quả của toàn-hội mà vừa được vẻ-vang cả cái hiệu-quả của riêng mình

mình. Như một người lính sống-phá tên đạn ở nơi chiến-trường là mong vẻ-vang cho nước, lại danh-dự cho mình.

Lại có kẻ chỉ tưởng đến cái lợi thiển-cận ngay cho mình. Vậy khi cái tính-tình ích-quốc lợi-dân đã nhòa xóa đi thì họ chỉ trông thấy cái lợi, cái ích ngay cho họ. Đã cố chí như vậy, khi đối với việc nghĩa thì tất phải hững-hờ, lạnh-nhạt. Một người đã không hiến thân cho nhân-quần, cho xã-hội chớ lại còn mong ỷ vào xã-hội để mưu lợi riêng cho mình. – Vậy khi nói đến luân-lý của một hội nào thì ta phải phân ra hai hạng hội như thế này: 1° Có hội nhiệt-tâm về công-ích, biết đem công-ích điều-hòa với tư-lợi. 2° Có hội thì người nào cũng chỉ chăm-chăm vào cái mục-đích thu quyền-lợi riêng cho thân mình thôi.

Sự phân-biệt ấy rất quan-trọng, vì sự lao-động sinh-tồn trong xã-hội càng ngày càng eo-hẹp, càng kịch-liệt, thì hội nọ, hội kia càng lắm, mà có hội mục-đích chỉ chuyên-chú về tư-lợi thôi.

Ta chưa rõ cái tiền-đồ vận-mệnh làm thế nào đứng cho vững được ở giữa hai cái tinh-thần phản-trái nhau như vậy.

Một xã-hội đối với một người thôi, thì vẫn là mạnh, mà đối với xã-hội đồng-đúc khác thì là còn giữ mặt yếu-hèn. Đã rõ rằng sự khẩn-yếu làm một cái động-lực lớn cho luân-lý xã-hội, nhưng cũng còn nhiều các động-lực khác theo sau tuy không mật-thiết lắm nhưng cũng khá quan-trọng.

Trong một xã-hội giống vật thì luân-lý chỉ ở sự khẩn-yếu sinh ra thôi, chớ trong cái xã-hội người ta ngoài sự khẩn-yếu còn thêm cái chi xét đoán nữa. Phàm người không ai sống được mà không cần đến tấm lòng ảo-tưởng. Lòng ảo-tưởng nó có một cái ảnh-ưởng lớn-lao trong phép xử-thế. Vậy ta kết rằng: luân-lý không phải chỉ do sự khẩn-yếu mà ra, lại còn ở lòng ảo-tưởng nữa.

Những chân-động-lực của luân-lý từng người.

Pháp-luật đặt ra chỉ chuyên-chú về sự bảo-tồn luân-lý công-nhận mà không đoán đến luân-lý cá-nhân. Nhiều động-lực độc-lập, không cần phải cưỡng-bách cũng đủ xây-dựng nên cái luân-lý của cá-nhân. Có người khi mới lọt lòng mẹ trời phú cho được hảo-tính thì thực là một sự qui-giá hiếm có, ít ai được. Có người nói rằng: Cha mẹ phúc-đức để con tất hiền-hảo. Lại có người bàn về tính nết nói rằng: tính nết tức là cái biểu-hiệu của trí-tuệ và bản-năng. Nói thế còn mập mờ không đủ phân-biệt trí-tuệ khác bản-năng thế nào. Đã hay rằng tính nết người ta là bản-năng thật, vì nó do các cảm-tình từ khi mới lọt lòng ra. Nếu trí-tuệ cho ta tư-tưởng một điều gì thì bản-tính ta sẽ cho ta được hành-vi. Vậy thì công-việc của bản-tính ta rất đầy đủ trong phép sử-thế tức là trong vòng luân-lý từng cá-nhân. Nhưng hiềm vì lòng cố-định của con người nên ít khi ta có thể cảm-hóa cho họ được hoàn-toàn nhân-cách. Như ông Schopenhauer có nói rằng: « Một người lòng sắt-đá trơ trơ thì luân-lý có thể hóa được nên người hữu-tâm cùng thế-đạo được không? Chắc là không rồi. Bản-tính con người giời đã bẩm-sinh ra thực thiên-niên bất-dịch vậy. Quân tàn-ngược bao giờ cũng khư-khư, giữ lấy tính tàn-ngược, khác chi con rắn độc bao giờ bỏ được nọc độc. »

Cái ý-kiến nhà đại-tư-tưởng ấy hợp với ý-kiến các nhà hiền-triết cổ-đại. Ông Phaton nói rằng:

« Cái đức không phải là cái kết-quả thiên-nhiên, mà cũng không phải là cái kết-quả của sự giáo-dục. Ai được cái hạnh-phúc ấy tất là được cái đặc-ân thần-tiên vậy ». Ông Socrate và ông Aristote cũng nói rằng: « Không ai có tài gì cho mình được nhân-đức, hay bắt phải dạn-ác. Cái bản-tính nó tự cổi-rễ mà ra, vì ta chánh-chực hay giối-trá là tự lúc ta mới trông thấy ánh sáng mặt giời. »

Thực nay ta tưởng không sao còn trái được cái thuyết ấy nữa. Nhưng có một hạng người mang-nhiên vô can-thiệp, tự có một cái tính-tình không xu-hướng về thiện hay về ác, lại rất sẵn lòng tòng-phục ở lời người ngoài. Hạng người này các nhà đại-triết kia không chú-ý đến, nên bỏ qua không nghị-luận đến.

Người nào có nghị-lực làm việc gì thường hay chống-chải với cách biến-cải nơi hoàn-cảnh và tự não-chất có giữ được lòng cố-định, nhưng người đã gọi là vô-can-thiệp thiện-ác thì tâm-chí rất bất-thường, thay đổi như chơi nên chịu ảnh-ưởng ở những việc nó súc-động đến mình một cách sâu xa. Như vậy thì tính-cách thay đổi luôn luôn.

Cái hiện-tượng ấy nghiệm ra rằng một dân-tộc mà quốc-hồn chưa được nhất-định thì cái quốc-tính khó mà giới-hạn được sự hành-động từng thời. Trên ta nói rằng không có một cái phương-pháp nào đủ làm cho những người vô can-thiệp đến thiện-ác trở nên anh-hùng hào-kiệt, nhưng cách giáo-dục hoàn-bị có thể hiến cho họ có một cái khí-giới tinh-thần để họ chống-chải được với cuộc đời. Giáo-dục có thể làm cho những bản-tính tàn-bạo được giảm sự tàn-bạo, làm cho bản-tính nhu-nhược được bề hùng-cường.

Đã hay rằng cái hoàn-cảnh trong xã-hội có ảnh-ưởng đến tính-cách người rồi, vậy khi đối với công-việc phúc-đức thì trong lòng ta thấy hâm-mộ mà khi đối với việc phi-nghĩa thì ta thấy khinh-bỉ, nhưng ta nên nhận rõ rằng cái tính-tình thiên-nhiên của ta bao giờ cũng vẫn mạnh hơn cái ảnh-ưởng ấy.

Cuộc hành-động của bản-tính luân-lý từng người, có biểu-dương ra luân-lý cả toàn-quốc. Người ta nhận ra rằng ngoài những phẩm-tính đặc-sắc riêng từng người, người ta còn phải chịu cái mầu-sắc chung của chủng-tộc nữa, cái tính-tình chung ấy ở mỗi dân một khác. Vậy thời luân lý của mỗi dân một khác.

Coi vậy có thể đủ minh-chứng được rằng: những thuyết-luận về luân-lý đều không đủ lực mà thắng được căn-nguyên lòng người.

Cái hoàn-cảnh trong xã-hội thừa đủ sức cấu-tạo một cái luân-lý công-cộng, có pháp-luật bảo-tồn, nhưng thực ta đã nói ít ảnh-hưởng đến luân-lý từng người. Duy chỉ có cái ý-kiến người ta là có thế-lực đối với từng người.

Những cuộc chiến-trận, lòng ái-quốc đem khuyến-khích để kích-thích lòng can-đảm là cái cơ-khí sinh-sản ra các phẩm-tính riêng cho từng người. Tỉ như chí sông-pha khiến quên thân giữ cho vững được xã-tắc.

Nay có người phàn-nàn về các cuộc chiến-trận, bảo đời trước là một đời giã-man tàn-ác mà không rõ cho rằng

những cuộc chiến-trận giã-man ấy, cách sát-tử tàn-ác đã gây thành nên những tính-cách sáng-tạo, lòng kiên-cố can-đảm mà bây giờ ta đem ứng-dụng trong các khoa-học ư ?

Luân-lý từng người về cổ-đại

Cái luân-lý của từng người, không phải trong một ngày thành-lập ngay được. Nó cũng như luân-lý của công-nhân phải qua đời này sang đời khác và cũng theo trình-độ văn-minh mà thay đổi. Lúc mới bắt đầu có nhân-loại nó tất-nhiên còn sơ-sác, chất-phác.

Lợi đối với luân-lý từng người

Nói rằng xã-hội luân-lý lấy lợi làm gốc, thì là việc tất-nhiên, vì thực là lợi cho những người biết tuân pháp-luật. Nếu trái pháp luật tất bị hình-phạt. Nhưng nói rằng luân-lý từng người cũng tựa vào cốt lợi thì quả là lầm.

Thuộc về đời ông Socrate, luân-lý duy-lợi dạy người nên nhân-đức, vì ăn ở nhân-đức được nhiều sự hay. Mới đây các nhà triết-học và thực-vụ-học cũng dạy như vậy. Ngay ông W. James cũng nói rằng : « Sự công-bằng cốt cho lợi đến tinh-nết ta. Lợi đây bất cứ lợi về phương-diện nào ». Cứ như nghĩa ấy công bằng là mong lợi, tức là ích. Nhưng ai biết đoán cái gì là lợi ? Lợi cho từng người một, hay cho toàn xã-hội ? Như cướp của, giết người đối với kẻ phạm thì cho là lợi, vì nó được lợi. Nhưng xã-hội lại cấm trừ những việc ấy, vì hại cho xã-hội. Một người phải tùy-tòng xã-hội mới có thể định hẳn được phương-châm. Lợi tức là sự tuân-phục điều-lệ ấn-định của xã-hội vậy. Nhưng thuộc về luân-lý từng người nếu sự ngăn cấm trong xã-hội đã phế bỏ đi thì người được tự-do lấy lợi làm đích. Người đó có một cái luân-lý thấp-hèn quá mà dễ cũng không còn gọi được là luân-lý nữa. Nói thế tất có người phản-đối rằng : sao người ấy chẳng làm phúc làm đức ; vì phúc-đức có lỗ cho hạnh-phúc con người. Nhưng xin thưa lại rằng : làm phúc, làm đức không phải bao giờ cũng được hưởng hạnh-phúc, mà có khi nó lại sung-đột với hạnh-phúc kia đấy.

Cái phương-pháp của sự duy-lợi bao giờ cũng theo sau cái ích-kỷ. Cái phương-pháp ấy quyết không bao giờ gây thành được cái nền luân-lý vững vàng.

Không phải chỉ lấy lợi làm đích mà nhiều người đã chịu phí thì giờ quí-báu, tiền trăm bạc vạn, có khi quên tính-mệnh, nhưng vì cái mục-đích cao-thượng, nên làm những công-cuộc đại-nghĩa như khám-phá cánh đồng khoáng-khiếm trong tư-tưởng-giới, mạo-hiểm sông-pha để cứu vớt lấy đồng-bào. Vậy ta có thể nói vẻ vang cho nhân-loại rằng : sự duy-lợi tức là ích-kỷ không phải là cái động-lực chính-cốt cho phương xử-thế.

Thực là duy-lợi chủ-nghĩa mà một vài nhà luân-lý như ông Kant cho là sự hư-vô đối với luân-lý, thì rất đúng lắm vậy. Cái phần kém của luân-lý tôn-giáo là vì lấy lợi làm cốt.

Luân-lý duy-lợi của các nhà hiền-triết khác luân-lý duy-lợi của các nhà tôn-giáo là các nhà hiền-tiết dạy phải mưu lấy sự hạnh-phúc ngay ở đời này mà các nhà tôn-giáo thì để dành hạnh-phúc cho đời sau kia.

Sự vô-ý-thức trong cuộc thành-lập luân-lý từng người

Luân-lý của cổ-nhân sơ-sài ; điều hay là mình giết được người hằn-thù mình mà điều chẳng hay là mình bị người giết mình.

Vì sự khẩu-yếu của cuộc sinh-tồn chung cả, nên sau có phép-luật đặt để mưu sự công-ích. Cứ như vậy luân-lý xã-hội được dần dần hoàn-hảo. Những luật-phép bảo-thủ được luân-lý là nhờ những sự trừng-phạt. Những công-việc cưỡng-bách, cấm-đoán đã qua bao thế-kỷ xây vững được nền luân-lý làm cho sự chú-ý về lẽ-lối phép-tắc trong xã-hội mỗi ngày một thêm sơ.

Ấy cũng bởi đó mà cuộc tiến-bộ của người trong xã-hội thêm thăng, vì đem cái luân-lý đương-nhiên vô-ý-thức thay vào cái luân-lý cũ phải khổ-tâm nghiêm-phạt mới bắt được người ta tuân theo.

Cách tiến-hóa như vậy là rất phải, trong xã-hội luân-lý mà cả đến luân-lý từng người cũng không ra thoát khỏi được sự tiến-hóa ấy. Cái luân-lý vô-ý-thức phải qua một cái thời-kỳ khổ-tâm cưỡng-bách mới thành được.

PHÙNG-BẢO-THẠCH
thuật

LƯỢC-KHẢO VỀ CÁC HỌC-GIẢ THÁI TÂY VỀ CỔ-ĐẠI VÀ CẬN-KIM

(Tiếp theo)

Lịch-sử khí-cầu

Ở trong các truyện Á-đông, nhất là truyện Tầu, thường nói đến việc thăng-thiên nhập-địa, xuất-quỉ một-thần, chẳng qua chỉ là những truyện mộng-tưởng mơ huyền đấy thôi, không có gì là sự thực, người kiến-thức thời cho là truyện vô-lý mà không ai chịu suy tính xem người ta có thể đạt được tới cái kết-quả ấy không? Chỉ tin ở thần-lực mà không ngờ rằng tri-tuệ con người ta thường khi vượt được tạo-hóa. Lý do cũng tại học-vấn chuộng riêng về một mặt văn-chương triết-lý, mà không ai trọng cách-trí, chỉ trọng lý-tưởng mà ít trọng thực-hành, tư-tưởng không ra khỏi cái phạm-vi kinh truyện, phạm-vi ấy tuy đẹp nhưng chỉ có bề cao mà thiếu bề rộng.

Người Âu-tây trước kia cũng như mình, tuy có mê-tín nhưng chỉ trong một thời-kỳ ấu-trĩ mà thôi, học-vấn của họ chuộng về lý-thực nên chẳng bao lâu mà phá được tan cái màn u-ám đã làm lu lấp tri-tuệ loài người. Các nhà học rộng chịu nghiên-cứu mà thuyết-minh ra lý-thực, lập thành được nhiều môn học thuật, vì thế không có một việc gì là việc không tìm đến nguyên-nhân, không có một lý-tưởng gì là lý-tưởng viển-vông, có sáng-kiến tất có thực-hành, có thực-hành tất có kết-quả, cho nên những việc to bằng trời biển cũng giải quyết được, những việc bí-hiểm đến đâu cũng đò xét được ra. Học-thuật Thái-tây gồm cả lý-tưởng và thực-hành, nên chi người Âu-châu trọng tiến-bộ, những việc ta tưởng là huyền-hoặc thời họ thực-hành được cả : thăng-thiên thời có khí cầu, tầu bay, nhập-thủy thời có tầu ngầm, ảo đồng, còn nhiều phép tài tình hơn thế nữa mà họ cũng giải-quyết được xong, học-

vấn của người ta như thế, nếu đoạt được cả quyền Tạo-hóa, ngày nay ta cũng được nhờ cái học-vấn ấy mà hưởng biết bao nhiêu là điều sung-sướng ở trên đời.

Người Âu-châu văn-minh sau người Á-châu mà được tiến-bộ trước người Á-châu, chỉ vì người Âu-châu biết thực-hành cái lý-tưởng của người ta đấy thôi.

Lắm khi những duyên cớ tầm-thường như đùa như bỡn, ta chẳng quan-tâm đến, mà người anh-tài suy được đến lý, ngẫu-nhiên có một lý-tưởng gì kết-cấu ở trong não-chất các nhà bác học thời không bao giờ người ta để cho nó tự-do mà thoát ra, làm thế nào cũng tìm cho đến nguyên-nhân hay thực-hành kỳ được mới nghe.

Việc chế-tạo khí-cầu ta kể sau đây, cũng do một lý-tưởng ngẫu nhiên mà thành, nghe nói thời không lấy gì làm lạ, cái lý-tưởng ấy có khi cũng qua mắt nhiều người, thế mà không ai chịu suy tầm.

Muốn khảo-cứu lịch-sử khí-cầu, trước tiên ta nên kể truyện hai anh em ông Mongolfier, vì chính hai ông đã sáng-kiến ra trước tiên.

Hai ông là người ở thành Annonay (Pháp). Ông anh tên là Joseph sinh năm 1740, ông em tên là Etienne sinh năm 1745. Thân-phụ hai ông là một nhà phú-gia, có một siêng máy làm giấy lớn ở tại thành ấy. Hai ông nhờ gia-tư của tổ-phụ mà được ăn học đến nơi đến chốn. Hai người biết mến nhau và học-hành thực siêng năng, nên phụ-thân được thỏa lòng. Cái tình hai anh em quyến-luyến nhau đã đáng khen, song đến cái tư-chất thông-minh của hai người thời lại đáng phục hơn nữa.

Khi ông anh đến tuổi thành-nhân thời ông bố đem vào giúp việc coi nom siêng máy. Ông Joseph nhân đấy thực-hành cái tài mình, chế ra được nhiều cách giản-tiện để làm giấy, nhưng mà những việc chế-tạo đó ông vẫn cho làm tầm-thường, chỉ ông chỉ muốn tạo-tác ra một việc gì có thể lưu-danh thiên-cổ mới là mãn nguyện, có một khi tỉnh ưng ông nghĩ đến cách đi trong không trung mà rồi chế ra được khí-cầu. Số là có một ngày ông đang ngồi cạnh lò sưởi chợt trông lên tường thấy một bức chanh vẽ thành Gibraltar xung quanh quân Pháp đang công-phá mà không cách nào vào được thành, ông thấy vậy bèn nghĩ rằng : « Thành đã cao lại dựng trên một cái đồn như một cái tổ chim thế kia, tứ vi không đường vào sao quân ta không dùng đường không-trung mà xuống thành. Ôi ! khó thay ! người chứ có phải là loài chim đâu mà bảo rằng bay lên được ». Ông đương vơ-vẩn nghĩ chưa tìm ra được kế gì, trông lại lò sưởi thấy ngọn lửa trong veo đang cháy sáng, thỉnh-thoảng lại thấy tàn lửa bốc ra và khói nhòn nhợt trắng cuồn cuộn bay lên ở trong ống khói. Ông thấy thế giật nẩy mình lên hình như có cái ý-tưởng gì thình lình vấp vào não-trí ông vậy. Ông liền suy tính ngay : « Làm sao cái làn khói kia lại bay lên được mà lại thoát ra khỏi ngoài ống khói được, ắt cũng là duyên cớ gì đây. À thôi phải rồi, quả-nhiên là khí nóng có đặc tính lên cao ở không-trung, ta cứ nghiệm ngay thế này thời hay : ở trong một cái nồi nước đun sôi thời hơi nóng thoát ra mà bay lên, mùa rét con ngựa chạy nhọc thời thấy trên mình nó như có khói bốc ra. Như vậy ta nên chế ra một vật gì nhẹ thu lấy cái hơi nóng ấy vào trong, chắc là nó phải bay lên ».

Cái ý-tưởng ấy là nguyên-nhân việc chế ra khí-cầu đấy.

Được ít lâu vì đứng thân-sinh ra ông khuất núi, ông phải gọi ông Etienne đang theo học ở kinh-thành Paris về nhà giúp việc. Khi ông Etienne về đến nhà, ông Joseph bèn đem ý-kiến của mình muốn chế ra một thứ máy đi trong không-trung mà bàn với em, ông em cũng lấy làm hợp-ý. Từ đấy hai anh em cùng khảo-cứu, cùng tính-toán cùng chế-tạo cho đến khi thành được kết-quả, nên hậu-thế không biết ai là người đã sáng chế ra cái việc kỳ-tài ấy, vì thế cái vinh-hiển tạo-tác đều thuộc về cả hai người.

Đến ngày 5 Juin 1783 thời hai anh em đem cái máy mình đã chế-tạo ra để thí-nghiệm trước mặt công-chúng. Cái máy ấy là một quả tròn bằng vải trong bồi giấy, dưới có lỗ hở để khi đốt lửa thời hơi nóng bốc lên mà bay cả vào trong hai lỗ ấy làm cho quả cầu ấy phồng lên. Cái quả ấy sức nặng có 250 ki-lô, hơi nóng chưa bốc vào đầy mà đã bay được lên cao ngất trời; ai nom thấy cũng phải ngạc nhiên và ngợi khen vô cùng. Tin ấy đến tai vua Lô-y thập-lục, hai anh em bèn đem máy đến triều thí-nghiệm để vua ngự-lãm và cả triều-thần xem. Việc thí-nghiệm được thập phần viên-mãn, từ vua đến quan, từ quan đến dân, hết thảy đều ngợi khen cái tài-cán của hai ông. Vua lại ban thưởng rất hậu và lấy tên hai anh em mà đặt cho thứ khí-cầu bốc lên bằng sức hơi nóng ấy. Ngay năm ấy đã có mấy nhà đại-đảm như hầu-tước d'Arlandes và Pilâtre de Rosier ngồi khí-cầu Mongolfier bay lên cao mấy trăm thước rồi lại xuống mà không sao cả.

Từ đấy khí-cầu học-thuật mỗi ngày một tiến-bộ, một tinh-tường, chẳng bao lâu nhà bác-học là ông Charles lại tìm được một thứ hơi nhẹ hơn để thay cái hơi nóng, tức là khinh-khí, cho nên những khí-cầu chế ra về sau đều gọi là khinh-khí-cầu.

Đến năm 1852 ông Giffard chế ra được thứ khí-cầu có bánh-lái, ông de la Vaulx chế ra thứ khí-cầu hình tròn, ngoài có mạng bọc, dưới có treo cái lẵng để ngồi và thêm một cái ống cát, để khi muốn lên cao thời bỏ bớt cát ra và một cái miệng có giây rút ra đóng vào để khi nào muốn xuống thời rút giây mở cái miệng ra thời hơi ở trong thoát ra mà từ từ xuống. Đến năm 1906 ông lại chế được thứ khí-cầu hình dài lái được. (Nếu khí-cầu không lái thời nó cứ bay lên cao như cái diều và theo chiều gió mà đi). Năm 1884 hai anh em ông Tissandier cũng chế được thứ khí-cầu có máy lái, ở trước mặt, chỗ ngồi có máy phong-xa (hélice) đi được nhanh hơn. Cũng năm ấy ông Renard và ông Krebs là hai nhà phi-tướng chế ra được thứ khí-cầu hình dài hai đầu nhọn hoắt, ở dưới có cái tọa-vị đặt theo bề dài khí-cầu, một đầu có phong-xa, một đầu có bánh-lái (khí cầu đến đây gọi là khí-thuyền thời phải hơn vì hình nó dài). Năm 1904 nhà chế-tạo là Santos Dumont lại làm ra một thứ khí-cầu hình dài hai đầu nhòn-nhọn như điếu xì-gà, tọa-vị thời làm như một cái cầu hai bên có bao-lơn, đằng lái làm cheo-chéo hình như đuôi chim. Đến năm 1906 vấn-đề đi không-trung bằng khí-cầu thật là thịnh-hành, những máy chế về trước tuy đã tinh-xảo song cũng kềnh càng và nhiều khi đi không thuận gió, cũng vẫn có sự bất tiện. Năm ấy nhà phi-tướng Deutsch có chế ra một thứ khí-cầu một đầu bồ-dục, một đầu làm một cái bánh xe dài

xung quanh có khớp, cái khí-cầu ấy gọi tên là "La ville de Paris" nhưng mà cũng không được thiện dụng bằng thứ khí-cầu của Lebandy và Zeppelin. Khí-cầu của ông Lebandy hình dài, đằng mũi nhọn hoắt, đằng lái có chân vịt, dưới bộ-phận của khí-cầu có tọa-vị đằng sau, tọa-vị chếch lên trên lại có thêm một cái đuôi dài để lái, đi lên đi xuống thật được tự ý, chở được quân-nhung. Năm ấy đội hành-phi nhà binh bên Pháp dùng máy của ông tên là Patrie vào làm quân-khí. Bên Pháp trường phi-cơ đã có từ năm 1871 lập tại thành Meudon thuộc về hạt Pas-de-Calais. — Máy Zeppelin của Đức kể cách chế-tạo cũng là hảo mỹ lắm. Từ năm 1906 trở đi thời các nhà phi-cơ lại chế thành hẳn được một thứ xe bay có cánh ta thường quen gọi là tầu bay, đến nay máy mới ấy thật được thịnh-hành, vì được đủ đường tiện-lợi, bởi vậy ngày nay ta thường chỉ nghe nói đến tầu bay mà ít nghe nói đến khí-cầu. Tuy tầu bay được đắc dụng, song trong khoảng hơn trăm năm về trước khí-cầu cũng đã giúp được nhiều việc cho nhân-loại. Ở bên Pháp binh-gia mấy phen đã dùng đến khí-cầu mà thành công: như năm 1794 tướng-quân Jourdan nhờ khí-cầu mà đánh được quân Hung-gia-li và Hà-lan vây quân Bỉ-lợi-thì tại thành Freurus, năm 1870-1871 quân Đức vây ngặt thành Paris nội bất xuất ngoại bất nhập, nhờ có khí-cầu mà dân thành Paris đưa được tin, gọi được quân cứu-viện, gỡ được rối cho hơn hai triệu người bị vây ở trong thành; trong trận Nhật Nga ở đầu thế-kỷ này, hai bên cũng đều có dùng khí-cầu để tranh-hùng trên không-trung, mới đây trong những trận kinh-thiên động-địa ở bên Âu-châu tuy đã có tầu bay rồi, mà khí-cầu cũng còn thấy dùng. Xưa kia khí-cầu chẳng những giúp được việc trong quân-gia mà còn giúp được nhiều cho khoa-học, các nhà thiên-văn nhờ có khí-cầu lên được cao mà khảo xét ra được nhiều kỳ-sự ở trong không-trung và biết được minh-bạch các tinh-tú làm cho khoa thiên-văn ngày được tinh-vi.

Sau này vấn-đề đi ở không-trung giải-quyết được xong, dùng làm đường vận-tải được, thời nước Pháp thật chiếm được một phần công lớn nhất, vẻ-vang thay cho khoa-học nước Pháp đã sáng-kiến ra biết bao nhiêu sự có ích cho nhân-loại!

Lịch-sử điện-báo và điện thoại.

I. *Điện-báo.* — Trước kia người ta chẳng những chuyên-trị về việc đóng tầu, làm xe để đi lại cho được nhanh chóng, mà lại muốn cả tư-tưởng của mình cũng được đưa đi các nơi một cách nhanh-nhẹn. Đời xưa chưa biết dùng điện-báo thời người ta phải bầy ra nhiều cách để báo tin đi xa cho nhau: người Gô-loa đưa tin bằng tiếng kêu dùng cách truyền-khẩu mà hô-hoán đi, có khi đi khắp trong nước để báo tin vui buồn lành dữ. Người La-mã, người Hy-lạp, người Trung-hoa thời dùng cách phóng-hỏa đốt đình-liệu ở trên núi hay trên trời và đặt ra dấu-hiệu riêng để cầu-cứu các tỉnh gần nhau trong khi hoạn-nạn. Người A-rạp dùng chim bồ-câu để mang thư tin đi xa, cách dùng chim sau nhiều nơi cũng bắt chước, và ngày nay cũng còn dùng đến, nhất trong việc quân-sự thường có khi phải nhờ đến chim. Cách hô-hoán của người Gô-loa bất đắc dụng đã từ lâu, còn như cách phóng-hỏa đến nay thật không đâu dùng đến, nhưng mà thường khi vì không sẵn điện-báo người ta cũng có dùng một thứ phong-đăng đốt lửa ở trong rồi thả lên để ra hiệu với nhau. Những cách đưa tin như thế đều bất-tiện cả.

Đến cuối thế-kỷ thứ mười bầy có nhà bác-vật Pháp là ông Amontons sáng nghĩ ra việc đưa tin qua không trung bằng các dấu hiệu như không được diệu, sau cũng không ai lưu-tâm đến, mãi đến cuối thập-bát thế-kỷ ông Clande Chappe mới nhân ý-kiến đời trước mà thực-hành được việc đưa tin bằng dấu-hiệu kể cũng nhanh chóng lắm. Ông Clande Chappe sinh năm 1763 tại thành Brûlon đến năm 1805 thời tạ-thế tại thành Paris. Ông là dòng-dõi khoa-học, thân-phụ ông là một nhà thiên-văn-học, có để lại cho mấy anh em ông nhiều đồ khí-cụ như địa-cầu, la-bàn và các thứ kính thiên-lý, hiển-vi. Sau mấy anh em mỗi người đi học một nơi: anh là ông Clande thời học ở trường nhà dòng mà ba em thời học ở trường lưu-học-sinh, ở đối-diện nhưng cách xa nhau độ hai ki-lô-mét, anh em thường khi nhớ nhau lại lấy kính thiên-lý ra dòm nhau, sau bảo nhau nghĩ ra một cách để đưa tin tức cho nhau qua không-trung. Ông Clande nhân đấy dùng ba cái que dài mà to bề ngang chế ra được hai trăm dấu-hiệu. Hai trăm dấu-hiệu ấy soay sở ra được đủ tiếng dùng. Ba cái que ấy lắp vào một cái chốt: một cái ở giữa hai cái đôi bên đưa đầy đi được, những dấu-hiệu lập thành bằng que ấy có thể dùng để đưa tin-tức đi xa nhanh nhậy lắm. Đến năm 1792 ông Clande Chappe đem việc sáng-kiến của mình mà cống-hiến cho Chính-phủ, khi ấy Pháp-đình đương phải giao-chiến với Âu-châu liệt-quốc liên hợp nên cần đến việc thông tin tức cho mau chóng, vì thế Chính-phủ hoan-nghênh ngay, cách năm sau các trời giao-tiếp từ Paris đến phía Bắc lập xong, đến ngày 19 Juillet thời Cộng-hòa Chính-phủ nhận được cái tin thứ nhất báo quân Pháp thắng trận quân Áo tại phía Bắc, ngay trong nửa giờ đồng hồ Chính-phủ lại phúc đáp cho vị nguyên-soái coi bộ quân ấy rằng: « Bộ Bắc-binh của ngài đáng được quốc-gia ca-tụng ».

Song cách dùng dấu-hiệu như thế cũng có khi không được tiện, như đêm hôm hay lúc sương mù thời không thể dùng được, nay nhờ được điện-báo thời sự bất-tiện ấy thật không có nữa vì điện-khí có thể đưa tin đi khắp hoàn-cầu trong nháy mắt mà bất cứ lúc nào cũng dùng được. Từ đấy các nhà điện-học như Ampère tiên-sinh nước Pháp thuyết-minh được phép thông tin bằng điện-khí trước tiên, Morse tiên-sinh nước Mỹ chế ra được máy giao-tiếp tin tức bằng điện và bầy ra các dấu-hiệu thay chữ thật là giản-dị, nay khắp hoàn-cầu đâu cũng dùng thứ máy ấy. Sau đến ông Hughes nước Anh (1831-1900) chế ra máy đánh và nhận tin bằng chữ tựa hồ như viết vậy; rồi đến ông Bandot là nhà kỹ-sư Pháp lại chế ra một thứ máy vừa đánh vừa nhận tin bằng chữ, chỉ có một sợi giây điện. Máy Hughes và Bandot ở các tòa điện báo to đều dùng đến cả. Vì các tòa ấy tin tức nhiều phải dùng hai thứ máy ấy thời mới kịp việc. Kể các máy điện-báo đến đây thật là được thập-phần viên-mãn, mà vừa rồi ta lại còn nghe nói có một nhà kỹ-sư lại mới nghĩ ra được một cách đánh được cả chữ ký như tay ký ra vậy. Tài-tình thay! Đường giây thép thứ nhất đặt ở bên Pháp là đường Paris-Rouen làm vào khoảng năm 1844. Ngày nay khắp hoàn-cầu đâu đâu cũng có sở điện-báo, năm châu giao-thông với nhau một cách rất nhậy, ở đâu có tin gì

là thời trong chốc lát khắp thế-gian điều được biết tin cả, Nghĩ mà ghê cho cái tài trí con người ta thật chẳng biết đâu mà lường. Xem lịch-sử điện-báo thời biết cái công sáng-kiến thật là của người Pháp chịu suy nghĩ ra trước tiên.

Tưởng điện-báo có giây như thế đã là tiện-lợi lắm rồi, ngờ đâu mới đây lại có vô-tuyến-điện có phần lại giản-tiện hơn. Vô-tuyến-điện ngày nay được đắc-dụng cũng là nhờ một nhà Bác-vật Pháp là ông Branly đã chế ra máy tuyến vô điện lên không trung đền giao-tiếp với làn điện trong không-khí. Máy vô-tuyến-điện có một điều bất tiện là khi xấu giời thời không đánh được hay là khó nhận được tin đánh đến, vì phải nghe, nhưng mà về phần ích có lẽ hơn được điện báo có giây nhiều lắm, vì trên các tầu bè đi bể có thể lập được máy cả, những khi tầu gặp nạn thời có thể báo tin cứu-viện ngay được.

II. Điện-thoại. — Tư-tưởng của người ta thông đi xa được nhanh chóng, là nhờ có điện-báo, song điện-báo tuy nhanh chóng tiện-lợi thường phải chờ đợi mới được trả thật, nhưng lời, những nơi xa xôi không kể, song những khi muốn giao-thiệp những nơi gần gũi một cách nhanh chóng, như ở trong một tỉnh thành muốn được trực-tiếp ngay với người tương đối mà thời giờ không đủ đi lại giao-tiếp cùng nhau hay có việc gì muốn hỏi-han lập-tức, như thế không thể dùng điện-báo được, vậy phải dùng một cách gì để đối đáp nhau cũng nhanh như điện-báo thời mới có thể tránh được sự thiệt-thòi lỡ việc, nhất là trong việc thương-mại hiện thời, tin tức, giá hàng cao hạ không thường, các nhà đại-thương hàng ngày phải biết ngay để châm-chước, bởi vậy ngày nay ở trong các tỉnh thành lớn đều có máy điện-thoại, các nhà buôn cùng các công-sở chỗ nào cũng có máy ấy để giao-tiếp với nhau luôn luôn. Ai đã dùng qua điện-thoại một lần mới biết được hết sự tiện-lợi và cái tội-tình của nó; hai người cách nhau kể hàng ngày đường mà có thể ngôn-luận với nhau như đối diện vậy. Bây giờ những người ở tỉnh gần nhau có thể dùng diện-thoại lấy ngôn-ngữ mà đưa tư-tưởng của mình qua không trung thời chắc sau này người nước nọ cũng có thể nói chuyện với người nước kia được, châu Âu nói chuyện với người châu Mỹ, châu Mỹ nói chuyện với châu Á cũng nên. Mới đây lại nghe đâu ở nước Mỹ đã có người tìm được ra cách nói chuyện bằng điện-thoại mà trông thấy mặt nhau, như thế thời không sợ gì có sự nhầm lẫn với người mình định nói vậy. Người ta lại còn đương thi-nghiệm việc điện-thoại bằng vô-tuyến-điện cũng dùng cách truyền tin như điện-báo vô-tuyến, có sự khác nhau là điện-báo vô-tuyến thời dùng điện ở không-trung mà điện-thoại vô-tuyến thời dùng đất, dùng nước làm đồ dẫn điện. Chẳng bao lâu đây, chắc trên thế-giới cũng sẽ được chứng quả việc thực-hành ấy.

Điện-thoại tức là máy nói là một việc tân thế-tạo của đời cận-kim, vậy lịch-sử nó ta cũng nên tường. Cái máy nói thứ nhất làm ra là một cái ống truyền-thanh ở đầu có loa do một thầy tu người Bồ-đào tên là Ganthey chế ra năm 1782. Thầy muốn dùng cách truyền-thanh đưa lời nói đi xa, nên có làm ra nhiều trạm nối nhau bằng một thứ ống đồng-khí nói thời tiếng ở trong ống truyền đi mà không mất nguyên-âm. Máy nói ấy ngày nay cũng còn nhiều chàu-quận dùng để liên-hợp các vùng thôn-quê với nhau. Ta thỉnh-thoảng thấy trẻ con, trong khi chơi đùa, dùng hai cái ống sữa bò hay vỏ diêm nối nhau bằng sợi chỉ để nói chuyện với nhau, nhưng mà chỉ không phải là đồ dùng dẫn thanh nên không nghe ra được tiếng gì chỉ thấy ù-ù mà thôi. Ấy cái trò chơi ấy là nguyên-nhân việc chế ra điện-thoại thời nay đấy.

Năm 1854 ông Froment thuyết-lý trước tiên về việc dùng điện để làm máy nói, đến năm 1876 thời nhà Bác-vật Mỹ là ông Graham Bell chế ra được máy điện-thoại, máy ấy tiên-sinh chế ra cũng giản-dị lắm: chỉ có một miếng sắt mỏng và mềm có khớp lắp vào một cái hộp có miệng rộng, đằng sau miếng sắt ấy có một cái cột luyện nam-châm, chung quanh có giây soáy quấn; cái giây ấy bọc bằng tơ hai đầu cắm vào hai cái móc làm bằng loài kim đặt ở đầu kia cái hộp gỗ, ở hai cái móc ấy lại có hai giây dùng làm đường điện-thoại nối vào hai cái móc ở cái máy khác cũng làm theo kiểu ấy, mỗi khi người ta nói thời âm-thoại động vào miếng sắt ấy làm cho nó dung lên mà chuyển vào cái cột có nam-châm, những tiếng động hay tiếng nói đã thu nhập được, ở cái cột ấy đã có giây điện truyền theo vào hai móc mà đưa đi đến máy kia, khi đến nơi thời cái tấm nghênh-thanh (tức là miếng thép mỏng) lại xuất ngay ra như in những lời đã tiếp được. Về sau nhờ có máy tăng thanh (microphone) của ông Hughes và các thứ máy nhận (recepteurs) máy giao (transmetteurs) khác chỉnh-đốn lại được hoàn-toàn nên máy điện-thoại ngày được đắc dụng như vậy, ở bên Âu-châu có kinh-thành Paris đặt máy điện-thoại trước tiên.

Ở nước nhà hiện-thời các tỉnh thành lớn cũng đã có máy điện-thoại cả rồi, ai muốn thử cái tài-tình của máy ấy nên đến sở điện-báo bỏ ra dăm, ba hào mời một người bạn ở tỉnh khác cũng có máy điện-thoại ra mà nói chuyện trong mươi phút đồng hồ thời sẽ nghiệm được ngay sự nhanh chóng tiện-lợi làm sao.

(Còn nữa)

Trác-Ngọc, VŨ-TÚC

XEM TƯỚNG BÀN-TAY

(KHOA-HỌC TẠP-TRỞ)

Nói đến chuyện xem tướng bàn-tay, mà biết được việc đã qua, đoán được việc chưa tới, thì không lựa gì là người văn-minh Âu Mỹ, mới có người không tin, mà ngay như nước ta cũng chẳng ai tin nữa, nào có biết đâu rằng: « Xem tướng bàn tay » lại là một vấn-đề mà khoa-học ngày nay đương cần nghiên-cứu vậy.

* * *

Mùa xuân năm 1918, là giữa năm Âu-chiến đương hăng, lúc bấy giờ chính quan Thống-soái Foch làm đại-tướng, thống-lĩnh cả các quân đội đồng-minh, có một bọn làm báo người ngoại-quốc đến yết-kiến ngài, ông thì tấm-tắc khen thầm ngài anh-hùng là vì được nét mặt vạm-vỡ

dầy-dặn, ông thì khen ngài cặp mắt tinh nhanh, ông thì khen ngài được cái tiếng nói sang-sảng như chuông. Duy chỉ có một nhà làm báo người Mỹ, trong khi quan Thống-soái Foch chỉ tay vào bản-đồ hay dập tay xuống bàn mà nói quyết là chỉ nay mai quân Đức phải thua, thì nhà làm báo Mỹ ấy, chỉ chăm-chăm nhìn vào bàn tay của ngài, mà đoán là ngài anh-hùng ở hai cái bàn tay : « Bàn tay trông mảnh-rẻ mà đầy dặn, lòng (le paume) thì nở, ngón thì dài, đầu ngón dẹt mà vuông tròn vừa vặn, ấy là bàn tay của người đại-trượng-phu, của bực thượng-trí ; tay ấy mới khôn khéo, tay ấy mới cái thực-nghiệm, tay ấy mới tài phân-biệt mọi sự-vật, giỏi cầm binh-quyền, tay ấy mới phát-minh ra được lắm cái lý-tưởng cao xa ; xưa nay những bực tướng-tài mưu-lược, những nhà chính-trị có tài, những nhà ngoại-giao có tiếng, những nhà trước-thuật nổi danh, thì bàn tay đều như thế cả. »

Nhà làm báo người Mỹ ấy đoán quan Thống-soái Foch, sao không xem tướng ở mặt mà lại xem tướng ở bàn tay ?

Vì rằng : mặt người ta không có mấy *bắp-thịt* (muscles) mà hoạt-động cũng không chừng, cho nên không có thể xem một mình cái mặt mà đoán được tính-tình tư-cách tài-thức của người ta. Mình lại còn có một cơ-thể nhiều *bắp-thịt* hơn và nhiều *gân* (nerfs) hơn mặt, ấy chính là cái bàn tay. Những người xem tướng bàn tay (Chiromancien) đều xem bàn tay mà đoán người ; khoa-học trước còn cho là một môn-học tầm-thường, mà bây giờ thì phải nghiên-cứu đến.

Bàn tay và ngón tay mà hoạt-động được là nhờ có bắp-thịt, bắp-thịt ấy có nhiều lắm ; những một ngón tay cái có 1 cái bắp thịt, ngón tay con cũng có 1 cái, lại còn đến 20 cái gân (tendons), bắt đầu ở những bắp thịt cánh tay dưới mà nối với đốt-ngón tay ; ấy dấy, chính là « bộ máy bằng bắp thịt » (l'appareil musculaire) của bàn tay đó, đó là chưa kể đến những bắp-thịt gọi là *interroseux*, nghĩa là những bắp-thịt ở trong xương và những bắp-thịt gọi là *lombrico* nghĩa là những bắp-thịt quăn-queo khuất khúc nữa. Bàn tay và ngón tay mà vận-động cảm-giác được là nhờ về *bộ máy bằng bắp thịt* ấy.

Kể các cơ-thể trong thân con người ta biết cảm-giác (*sensible*) thì bàn tay là biết cảm-giác hơn cả. Cái sức cảm-giác mạnh như thế là nhờ có những chi nhánh của ba cái gân to : *médian*, *cubital* và *radial*. Không những ba cái gân đó mà còn nhiều cái khác nữa. Con người ta khi mới sinh ra, bàn tay chính là một nhà giáo-dục của mình đó. Có phải nhờ cái bàn tay mà đứa trẻ con, khi còn bé tí, đã hiểu biết là cái gì nổi, cái gì vuông tròn, cái gì cứng, cái gì nóng v. v. hay không ?

Nội trong cơ-thể của con người ta, không có cơ-thể nào mà liên-lạc rất lâu dài rất thân-thiết với óc cho bằng hai bàn tay. Sự liên-lạc của óc với bàn tay đó, thật là từ lúc người ta sinh cho đến lúc người ta chết mới thôi. Hãy xem như thế này thì đủ biết, người thợ mộc đục chạm cái gì, người thợ vẽ vẽ cảnh gì, nhà thông-thái thí-nghiệm gì về hóa-học, đều phải dùng hai bàn tay, mà hai bàn tay vận-động lúc nào lại chẳng có óc xem xét đến. Lại còn quái một điều rằng : khi người ta mắc bệnh — thứ nhất là mắc bệnh về bộ thần-kinh-hệ (système nerveux) — thì bàn tay đổi hình-thể ngay, xem

dễ biết lắm. Bởi thế, cho nên những ông thầy thuốc giỏi, có chữa người bệnh nào, chưa cần phải khám bệnh, chỉ trông hai cái bàn tay thì đã biết ngay người ấy đau chứng gì rồi.

Óc với bàn tay liên-lạc với nhau quả có mật-thiết lắm thật, cho nên trước kia quan bác-sĩ Richet, dạy khoa sinh-lý-học (physiologie) tại trường Y-học đại-học-hiệu tại Paris, có viết mấy hàng như sau này :

« Sự vận-động của hai cái bàn tay diễn-giải ra sự vận-động của tinh-thần rất đúng. Những nhà sành về sinh-lý-học đã từng khảo-cứu rất rõ ràng và tinh-tế, nên chỉ cho rằng cứ mỗi cái cảm-giác của bắp thịt ở bàn tay, và những cái run rẩy (có nhìn kỹ mới nom thấy) — của những ngón tay ấy là chỉ tỏ ra sự rao-động ở trong nội-bộ con người (l'agitation intérieure) đó. Thường có đôi khi cách cử-chỉ của hai bàn tay có thể diễn được tính-tình của người ra nữa. Thật thế, một nhà diễn-thuyết, một nhà diễn-kịch, nếu lúc nào cũng cứ thu tay vào túi thì còn nói hay nói khéo với ai. Có khi nhờ về cách cử-chỉ của hai bàn tay họ mà lời nói khéo càng thêm khéo, giọng hát hay càng lên hay. Đến như người ta trong khi dậm-dọa, trông khi giận hờn, trong khi sợ hãi, trong khi khấn-nguyện, tuy rằng tiếng nói mắt trông mà cũng có nhờ hai bàn tay mới thành điệu-bộ được.

Xem như thế, thì nói ngay rằng : bàn tay cũng *biết nói* tưởng không phải là quá.

Xem bàn tay vận-động mà đoán được người, điều đó đã đành rồi, không còn phải nói nữa ; song, bàn tay cứ để yên không vận-động gì, mà xem cũng có biết được mới là kỳ hơn.

Ở Ý-đại-lợi đã có một nhà thông hiểu hình pháp (le criminaliste, đã có tiếng là Lombroso, nghiên-cứu mãi tìm được cái phép cứ xem bàn tay của những đứa tội phạm, mà biết đứa nào phạm về tội gì ; theo như phép nghiên-cứu của ông thì thứ nhất là đứa giết người, bàn tay thì mập mà ngắn, ngón thì cụt ngủn mà trông thô, tay ấy là tay sát-nhân đó ; còn những đứa tội phạm khác, cứ đo ngón thì dài hơn lòng bàn tay ; tuy vậy cũng tùy từng tay mà xét đoán, không phải có quyết định ngay như thế được.

Chẳng những thế mà thôi đâu, xem tướng bàn tay người nào còn có thể đoán được người ấy làm nghề-nghiệp gì nữa, phép ấy là suy bởi cái lẽ : bàn tay cứ tùy từng địa-vị người mà khác ; thật thế, cứ nhận kỹ mà xem, bàn tay của người gẩy đàn hay giống dáu bàn tay của anh chàng cuốc đất, bàn tay của bà quận-chúa, ăn trơn mặc trắng, giống dáu bàn tay của chị nấu bếp mũi nhọ mặt lem, xét ra thì người ta làm nghề nghiệp gì đều có dấu-hiệu đặc-biệt (*marque particulière*) hiện ngay ra bàn tay. Những cái dấu-hiệu ấy có bổ-ích lắm, nhờ đó có khi xử án mà biết ngay đứa nào phạm tội, kẻ nào bị oan được. Vả lại xem ngay trong các sách về y-học, cũng có chụp ảnh để ghi lấy những « dấu-hiệu nghề-nghiệp » (*signe professionnels*) của bàn tay. Đại-khái như những người đan bít-tất tay, thì đa cổ tay về phía ngón út dầy kình kịch, mà đốt cuối cùng của ngón tay trỏ thì dẹt. Còn những người làm đồ xà-cừ, hột trai, thì bao giờ móng tay cũng cụt v... v...

Thuật xem tướng bàn tay mà đoán được nghề nghiệp của người, thì những nhà trinh-thám giỏi nhất, rồi đến mấy nhà làm thuốc giỏi ; họ xem

tướng hai bàn tay mà biết được những điều bí-mật ở trong tâm-lý người ta, nên nhà trinh-thám có khi nhờ thuật đó mà tra được ra bao nhiêu cái án ly-kỳ thảm-độc, mấy ông thầy thuốc nhờ có biết thuật đó, mà chưa khám bệnh đã biết ngay người bệnh phải chứng gì. Kể đại-khái như thế, thì cái thuật xem tướng bàn tay thật có công to ở trong khoa-học-giới vậy.

Còn như xem tướng bàn tay mà nhắc được việc đã qua, đoán được việc chưa tới, biết trước được số-mệnh cùng là lưu-cữu trong một đời người, thì đã có mấy nhà chuyên riêng về nghề ấy. Những người xem tướng bàn tay đã sành nghề, có lắm khi đoán thật bạo ; trong những giã-sử của nước Pháp chép truyện vua Nã-phá-luân đệ-nhất, đương khi còn hàn-vi, đã có ông thầy tướng xem bàn tay mà đoán : thế này là ngày sau đắc-thế, làm vua anh-hùng nhất thế-giới, thế này là ngày sau thất-thế, anh-hùng phải điêu đứng một cách lạ, bỗ với khi tiếng nổi một thời, oai vang bốn bể như khi xưa. Tuy vậy, truyện đã lâu năm không lấy gì làm chứng thực, thì cũng không cần phải nói đến nữa, duy có truyện cách 20 năm về đây, có ông thầy tướng xem bàn tay ông Clémenceau mà đoán là một tay vĩ nhân trong thế-giới :

« *Ngón tay ngắn* : là có lý-tưởng rất cao ; *ngón nào cũng láng bóng* : là có tinh-thần rất mạnh, óc nhiều tri-khôn, nghĩ việc gì cũng mau, làm việc gì cũng nhẹn ; *ngón tay cái dài, xa cách hẳn với các ngón khác* : là bao giờ cũng giữ một mình một ý-kiến tư-tưởng ; *ngón tay chỏ thấp hơn ngón tay thứ tư* : là tri lự bao giờ cũng chắc-chắn và thực thà, làm việc gì cũng quả-quyết nhất-định ; *ngón tay út to đầy-dặn ba đốt đều nhau* : là có tài biện-bác rất hùng ».

Ông Clémenceau quả thật là một người đại-vĩ-nhân đương đời bây giờ, mà truyện trước cách 20 năm nay, chính ông Clémenceau cũng công-nhận có như thế.

Từ đó cho đến bây giờ, những nhà chuyên nghiên-cứu về cái thuật xem tướng bàn tay càng ngày càng đông, người đời tin cũng lắm, bỉ cũng nhiều, mà thuật ấy cứ việc mỗi ngày một thịnh, cho nên có một nhà bác-học người Pháp là ông Vaschide đã nghĩ ra cách thử. Ông dùng phương-pháp thử rất tài tình, để xem có quả rằng : *bàn tay* với tính-chất người có dính dáng gì với nhau không. Ông thử như thế này :

Đục một cái lỗ con ở tường, cho người đứng trong thò tay ra, cổ tay thì bịt kín hết cả. Không bảo cho biết người ấy là ai, cũng cấm không cho người ấy nói câu gì. Đoạn rồi mời các nhà tài thuật xem tướng bàn tay vào thí-nghiệm, chỉ đứng ngoài tường xem cái bàn tay thò ra đó rồi đoán xem người ấy bao nhiêu tuổi, và bàn tay ấy là đàn ông hay đàn bà. Những nhà tướng-thuật, dự cuộc thí-nghiệm ấy có ngoại bốn mươi người, mà không có mấy người là đoán không trúng, cứ kể trung-bình trong 100 người chỉ có 9 người đoán sai mà thôi.

Duy chỉ hiềm có một điều rằng : không cho thấy người, chỉ thò một cái bàn tay, thì các nhà tướng-thuật đoán trúng được người ấy mấy tuổi và tay ấy là tay đàn ông hay đàn bà, mà hỏi đến tính-chất của người có bàn tay ấy, không thấy người chỉ thấy tay, thì dẫu cho các nhà sành nghề, trong 100 người chưa dễ có một người đoán nổi. Kết-cục như thế thì bảo làm sao ? Bảo rằng thuật ấy là hão-huyền ư ? Không phải thế ! Xem tướng bàn tay có thể biết được tính - chất người ta thật, song le một môn-học mới bước đầu tiên, mà muốn cho hoàn-toàn cũng chưa được, duy đến bây giờ, các nhà bác-học đương nghiên-cứu đến, có lẽ chẳng nay thì mai, « khoa-học xem tướng bàn tay » (*la chirognomonie*) chắc có một ngày giải-quyết ra tuồng được.

BÙI-THIỆN-NHÂN.

VÀI BÀI THUỐC GIA-TRUYỀN KINH-NGHIỆM

Nước ta vẫn quen dùng thuốc Bắc, của người Trung-hoa đem sang bán, ngày nay lại thêm có thuốc Tây là một thứ thuốc rất hay, nhân-dân đời nay tưởng thật đã có đủ cách dưỡng sinh, thừa phương trị bệnh vậy. Nhưng ngoài hai thứ thuốc ấy ra, ta cũng còn có nhiều bài kinh-nghiệm và một vài cách chữa kỳ-dị, tục gọi là « thuốc mường », khi thoạt nghe qua, tưởng như trò đùa, không đáng lưu-ý, nhưng nếu có dùng qua, thử qua, thì mới biết là thần-hiệu vô song. Những phương này, phần nhiều dùng bí thuật hay dùng cách tương sinh tương khắc mà chữa, chớ không phải án bệnh được, mà nhất là kẻ ở xa thành thị hay khi đêm hôm cũng có thể cấp cứu được. Kể biết bao nhiêu bài hay cách lạ như thế, nhưng tiếc rằng ít người chịu khảo xét biên-tập, để đến nỗi mỗi ngày một sao-nhãng đi, mai-một đi, chẳng là một điều khá tiếc lắm ru !

Ký-giả vốn không phải là người biết thuốc, nhưng vì bụng nhiệt-thành với di-phong cổ-tục, sơ-lậu lỗ mỗ, biết đâu nói đây, mong rằng các bậc cao-minh kiến thức khi xem đến mấy bài thuốc này sẵn lòng mà cải-chính cho chỗ sai nhầm, biên chép thêm những bài khiếm khuyết, mỗi ngài góp một ít, dần dần được nhiều bài hay, phương lạ, trước là để phép dùng lan rộng ra, sau là được lưu-truyền mãi, há chẳng phải là một việc hữu ích hay sao ?

I. *Chữa các bệnh sài-kinh trẻ con.* — Phép chữa các bệnh sài-kinh của trẻ con, bất cứ là thứ sài-kinh gì, cứ lấy ba vị kể sau này, bất cứ nhiều ít cốt là đồng cân đồng lạng phải đúng như nhau, đem đốt cả ra thành than, rồi hòa với nước nóng cho đứa trẻ ấy uống, tự khắc bệnh đỡ, các chứng kinh đều dần dần khỏi hẳn :

Hột quả xấu,

Lông con dím

Da con kỳ-đà (người ta thường bọc mặt cái nhị)

II. *Trẻ con đi ỉa.* — Chữa bệnh ỉa trẻ con thì lấy vài cái củ cải ta thường dùng, đem giã ra, vắt lấy nước, rồi hòa với mật ong cho uống, tức thì đỡ ngay. Cũng có khi chỉ nấu cháo đỗ xanh cho ăn mà khỏi hẳn.

III. *Thuốc thôi bú.* — Có nhiều đứa trẻ đã nhỉnh lên rồi, mà không chịu thôi bú, thậm chí có kẻ bôi ớt vào đầu vú mà không làm cho nó sợ được, vậy phải dùng mấy vị sau này, tán nhỏ nát ra, rồi chộn với dầu vừng, đợi khi đứa trẻ ngủ đi, sẽ lấy thứ thuốc ấy bôi lên trên hai bên lỗ-

mày nó, khi ngủ dậy, tự nhiên không đòi bú nữa :

Ba quả dành-dành sao đen,
Hai đồng cân hồng hoàng,
Hai đồng cân thần-sa,
Hai đồng cân khinh-phấn.

IV. *Chữa dạ-đề.* — Trẻ con thường hay bị chứng dạ-đề, cứ khóc da-dẻ cả đêm, không có cách nào ngăn được, vậy phải lấy một miếng giấy đỏ, cắt cho vuông vắn, lấy chức tước một ông nhất hạng nơi sở tại mình ở, viết vào tờ giấy, và thêm ở dưới ấy bảy chữ « cấm tiểu-nhi bất dắc dạ đề » thí dụ :

a) Ở tỉnh thì viết : 某省督部某大人禁小兒不得夜啼.

b) Ở nhà quê thì viết : 某社某里長禁小兒不得夜啼.

Lấy tờ giấy chữ ấy dán ngược lên đầu giường chỗ đứa trẻ nằm, tự khắc nó phải nín ngay lập-tức.

V. *Phép chữa hóc.* — Bất cứ hóc phải thứ xương gì, hay là vật gì, một người trong nhà phải lấy ngay một bát nước lã, mắt trông trừng trừng vào bát nước ấy mà miệng đọc câu này : « Long thăng điểu hạ, ngư cốt hóa dan kỳ », đọc như thế luôn ba lần, rồi đưa bát nước cho người bị hóc uống, người này phải uống luôn ba hớp, còn để lại một ít. Người nhà lại cầm bát còn ít nước thừa ấy đổ lên đầu người bị hóc. Chỉ trong giây phút thì người hóc sẽ khạc ra cái xương bị nuốt phải, chẳng có sự gì là đau đớn nữa.

VI. *Chữa yết-hầu.* — Dùng một nắm lá cóc-mẫn, vài hạt muối nữa, giã lẫn nhau rồi chắt lấy nước cho người bị bệnh uống, chỉ một lát là bệnh-nhân sẽ khạc ra đờm mủ mà khỏi ngay.

Chữa yết-hầu cho giống lục-súc cũng phải dùng thứ lá ấy, nhưng trước khi đổ nước lá cóc-mẫn vào miệng nó, hãy nên lấy một cái măng non cho vào miệng nó, mà sát đi sát lại cho kỹ vào chỗ có bệnh cho sạch đi đã, rồi cho uống nước lá sau thì mới chóng được kiến-hiệu.

VII. *Chữa thuốc dấu* — Người ta bị thương hoặc tại gươm dáo, hoặc tại dao cọc, hễ đổ máu ra nhiều thì khó mà cứu được, vậy cần nhất là phải rửa sạch chỗ bị thương mà buộc cho máu không chảy ra được nữa, rồi sẽ tìm kiếm thuốc hay về sau.

Các nơi thôn-dã hay có những cây « thuốc dấu », cây thấp mà lá to, giống như cau con, nếu tìm được thứ lá ấy thì chỉ dịt một miếng là khỏi ngay như thường.

Ta thật nên tìm thứ cây này mà giồng cho nhiều.

VIII. *Chữa rết cắn.* — Hễ khi bị rết cắn thì bắt ngay con gà sống mà thọc tay vào miệng nọ, lấy nước dãi nó bôi vào nơi bị thương, hễ bôi đến đâu là khỏi đến đấy, nhanh như chớp mắt.

Cũng có khi lấy nhớt con ốc kem, có nơi gọi là ốc sên, hay là lấy cả thân nó mà bôi và sát vào chỗ bị cắn tất là kiến-hiệu lập-tức.

Đó là cái lẽ tương-khắc mà thành công vậy.

IX. *Chữa rắn cắn.* — Khi bị rắn cắn, mà nọc độc nặng đến đâu mặc lòng, miễn là có hơi thở, còn thoi-thóp thì còn có thể chữa được cả. Phép chữa như sau này : lấy một nắm lá bồ-câu-vẽ (thứ cây này thấp bé, hay mọc ở bờ ao, lá giống rau ngót mà hay có gạch trắng, nên gọi là bồ-câu-vẽ), nhai nhỏ ra lấy nước

đổ vào miệng bệnh nhân, còn bã thì xoa vào nơi bị cắn. Hiệu nghiệm như thần !

X. *Chữa đau răng sâu răng.* — Bóc vỏ cây xương rồng dại ra, đốt rồi vắt lấy nước, dùng nước ấy mà ngậm thì sẽ khỏi hẳn được. Nếu cần thận ta nên ngậm thứ nước ấy từ khi chưa sâu răng, như vậy tất tránh khỏi được bệnh đau răng, khi giở về cảnh già.

Lúc vội quá thì hãy lấy một viên vôi to, nung cho hồng lên rồi ngâm vào nước cho tan đi. Ngậm nước vôi ấy cũng tạm đỡ được trong khi đau đớn.

XI *Thuốc cai thuốc phiện.* — Cai thuốc phiện không có chi là khó, mà chỉ khó là bởi mình thiếu chút kiên-nhẫn thôi. Có nhiều người dùng bài thuốc sau này mà chữa được hẳn ! Mua độ ba hào Sử-quân-tử và Cam-thảo tán lẫn với hai đồng cân sái nhất, độ một chén mật ong và một mía vào đấy. Lấy một cái nồi đất mới rán dăm xu mỡ lợn, rồi trộn tất cả những thứ thuốc ở trên này vào đánh đi đánh lại... như kẹo mạch-nha, đoạn rồi để vào một cái liễn sạch hay là dùng liễn long-ám cho nó đẹp. Cứ đến bữa hút thì ăn thuốc ấy độ một quả táo, hoặc nhiều hơn, ít kém là tùy sức nghiện mình nặng nhẹ, nhưng cốt là cứ ăn giảm bớt dần đi cho đến khi không thấy nghiện nữa.

XII. *Chữa giống trâu bò xa cầu gẫy chân* — Thường khi trâu bò hay bị vấp ngã khịu chân lại, nếu không có phương cấp-cứu thì hoảng hốt lo buồn biết là nhường nào ! Phép chữa sau này thật là giản dị, chỉ lấy một nắm tía-tô bóp lẫn với dấm-thanh, đắp lên trên sừng nó mà buộc lại. Phép buộc hễ chân phải bị đau thì thuốc buộc trên sừng bên trái, mà chân trái bị đau thì thuốc ấy lại phải buộc lên trên sừng tay phải. Thuốc buộc rồi thì người ta có thể dắt con vật ấy về ngay được.

XIII. *Chữa giống lục-súc có giòi.* — Hễ giống trâu, bò, lừa, ngựa, mà bị bệnh trùng độc nặng, thì đến một nhà người khác mà xin thuốc, người nhận chữa này, hỏi qua loa vài câu rồi hứa với kẻ đến xin thuốc rằng : « Ông hay là bác cứ về trước đi, tôi sẽ đến chữa ngay ». Khi người kia giở ra về thì người nhận chữa đi tìm lá ngải rồi gói làm một gói tự đem vào trong bếp của nhà mình hay là bếp nhà người xin thuốc treo thủng lẳng trên chính đầu vị đầu-rau giữa bếp. Không cần gì thuốc thang đến tận mình con vật bị bịnh, thế mà sâu bọ tự khắc bò ra hết, chỗ ung độc tự nhiên khỏi dần. Thật là thuốc thang cách bức lạ thay !

Mộ-lạn-thi, Phùng-Huy-Bích
sao lục

Je ne fais pas un livre, il se fait. — Il mûrit et croît dans ma tête comme un fruit.

Ta không làm ra sách, sách tự làm ra sách. — Sách chín dần và lớn dần ở trong óc ta như trái cây vậy.

TÒA ÁN LƯƠNG TÂM

(Bi-kịch có bốn hồi một cảnh)

Soạn giả : VŨ-ĐÌNH-LONG

(Tiếp theo)

HỒI THỨ NHẤT

Bài-trí y như hồi thứ ba, thêm một cái xe đạp để dựa tường.

Sen thứ I

Ả QUAY *một mình, xem đồng-hồ*

Một giờ ! . . . Có đời nhà ai, đàn-bà đi chơi đêm, một giờ sáng chưa về không ! . . .

(Ả-Quay ngáp, khuỷ tựa bàn, tay tì trán. . . một lát ngẩng lên.)

Có tiếng xe đỗ. . . Hẳn về đây rồi !

(Ra mở cửa, lừng-thừng vào).

Không phải, bên hàng xóm họ đi xem hát về. . . .

(Đi đi lại lại)

Ta cũng tưởng giết Ký - Phú đi rồi, là ta được tự-do, hết sức thỏa thích với người yêu. . . Ai ngờ trước kia « *en* » (1) dằm-thắm bao nhiêu thì hình như nay « *en* » lạt-lẽo bấy nhiêu ! Cứ tối ta vào thì chỉ là coi nhà cho « *en* » để « *en* » đi đánh bạc. . . mà ta biết « *en* » đã lâu, « *en* » không phải là người vô-tình. . . . thế là làm sao ?

(Đi đi lại lại. . . sau ngồi xuống, một lát)

À phải rồi, có khi chồng « *en* » mới chết, cái tử-khí kia nó làm lạnh mất ái-tình chăng. . .

(Đổi giọng)

Có lẽ nào ta lại chịu thế này mãi ! Dễ hôm nay « *en* » về ta bảo « *en* » phải chừa thói cờ-bạc, nếu « *en* » còn cứ đi thì ta nhất-quyết không vào đây làm gì nữa.

(Một lát không nói gì... Vô-tình tay cầm quyển sách để trên bàn, vô-tình giở ra đọc).

Những quân canh ngục vui mừng,
Đầu trâu mặt ngựa dăng-dăng hai hàng.
Chưa chồng vào chốn ngục-đường,
Gió tanh hơi thấu đến xương lạnh lùng !
Tối-tăm ngày cũng mịt mùng,
Quân tù eo-óc đứa trong đứa ngoài.
Chúa mới hỏi sứ từng nhời :
Chẳng hay tội-nghiệp những người ấy sao ?
Thanh-y dẫn lại thấp cao,
Tội gì cũng có xiết bao ngục-tù.
Kìa ngục đem ném vạc-dầu,
Xác người tù nát từ đầu đến chân.
Dưới thời lửa đốt cháy ran,
Dầu sôi người khóc muôn vàn khổ thay !
Vì trên trần-thế tội dầy,
Trong lòng hiểm-độc sâu cay ai tầy !
Vì chưng chút bỏ bào-thai,
Dan-dâm bắt tội cả hai đứa cùng. . .

(Giật mình ngẫn người suy nghĩ... có tiếng gõ cửa, đứng dậy ra mở)

Sen thứ II

Ả QUAY, CÔ GIÁO QUÍ,

(Cô Giáo về mặt phờ-phẫn, buồn rầu.. ngồi phệch xuống ghế, thừ ra... Ả-Quay cùng ngồi ghế, nhìn cô Giáo.)

Ả QUAY *kéo hỏi*

Thế nào ? Hôm nay mình được hay thua ?

CÔ GIÁO

Sui-quẩy quá ! Suốt đêm đỏ như gấc, tưởng đã vớ được đến bạc trăm, thế mà chỉ khát nước có một tiếng đồng-hồ mà mất sạch.

Ả-QUAY

Thế là hôm nay hòa chứ !

CÔ GIÁO

Hòa phải gió ! Mất bầy chục đồng !

Ả-QUAY *giật mình đứng dậy*

Mất bầy chục đồng ! Thế ra có bốn hôm mợ thua luôn hai trăm bạc !

CÔ GIÁO

Cờ bạc thua được là thường, nay thua mai gỡ, chứ có lo gì !

Ả-QUAY

Thôi xin mợ đi. Hôm nào mợ cũng nói đi gỡ mà chỉ thấy gỡ vào. Từ tối mai thì xin mợ ở nhà.

CÔ GIÁO

Cậu cứ để cho tôi đi, hôm nào gỡ lại hết bạc thua thì tôi xin thôi.

Ả QUAY

Điều ấy thì tôi can mợ. Từ nay thì mợ nên bỏ cái tính cờ bạc ấy đi. Cờ bạc đã hại người lại hại của, chơi làm gì ! Kìa mợ mới thua có mấy hôm mà mặt phờ ra, mắt lõm lại, da sạm đi...

(Cô Giáo ngáp, sau ngủ gật)

Cờ bạc mất ăn mất ngủ, đa mang làm gì ? Có thế mà thôi đâu, biết bao nhiêu người tan cửa nát nhà vì cờ bạc ? Biết bao người khuynh-gia bại-sản vì cờ-bạc ? Ngay như cô Phán, mới thua luôn có ba hôm mà bây giờ đìa ra, hột nhẫn xuyến cầm hết, vợ chồng dằn-vật lẫn nhau, điếc tai hàng xóm ! Lại mợ Ấm Ba mới cực chứ ! Ra Hanoi đánh ích-xì, phải bắt giải xuống Cầm ! « Một sâu dài » điệu qua hàng phố ! Rõ nhục-nhằn cha mẹ, xấu-hổ chồng con ! Đấy mợ xem....

(Bấy giờ Ả-Quay mới biết cô Giáo vẫn ngủ gật, đập mạnh chân đứng dậy. Cô Giáo giật mình thức dậy tay dụi mắt)

Trời ơi ! Người ta nói thì chẳng nghe, ngồi ngủ gật. Cờ bạc đã sướng chưa ?

CÔ GIÁO

Thế nào ? Cậu định mỉa tôi đấy phải không ?

Ả-QUAY

Tôi lấy lẽ phải mà bảo mợ chứ mỉa gì... Mợ thử nghĩ mà xem tôi giết ba mạng.. .

(Cô Giáo giật mình)

.... mới được tự-do cùng mợ, tưởng được thỏa lòng. Ai ngờ cứ tối tôi vào thì mợ đi đánh bạc, tôi vào đây có phải là để coi nhà cho mợ đâu ?

CÔ-GIÁO

À thế ra cậu nhẫn-tâm thật, chồng tôi vừa chết được mấy hôm mà cậu muốn tôi ăn nằm ngay với cậu hay sao ?

Ả-QUAY, *cười gằn*

Ái chà ! Mợ đạo-đức nhỉ !

CÔ GIÁO *dấu dịu*

Vâng, cậu là chồng, cậu mắng sao mà tôi chẳng phải chịu. Nhưng mà từ hôm hắn chết, rồi lại thằng Ái với thằng Bộc chết, trong bụng tôi nó cứ buồn-bã làm sao ấy... Tôi cũng mong

(1) « *En* » gốc ở chữ Pháp, « *Elle* » nghĩa là nàng ấy. Tiếng nói ấy, tình giới ngày nay thông-dụng lắm.

như cậu rằng cái bướu kia mà cắt đi thì tha-hồ mà thỏa-thích cùng cậu, ái-tình chan-chứa mặn-nồng! Thế mà không. Cái lửa-tình trong cặp mắt cậu với trong lòng tôi hình như lạy cái tử-khí kia mà lạnh ngắt! Nào có phải một tôi, cậu cũng thế kia mà! Xưa kia chuyện-trò đầm-thắm mặn-mà biết bao nhiêu! Thế mà mấy tối hôm nay tôi ở nhà với cậu, chỉ vẩn-vơ những chuyện nắng chuyện mưa, chuyện gió, chuyện bão... nhạt-nhẽo lạnh-lùng quá đỗi, hình như hồn hắn vẫn phảng-phất đâu đây.... Cũng bởi tôi muốn quên hắn chuyện ấy đi, nên mới tìm cách giải-khuây, không may thua-thắt.. Thôi tối mai cậu cho tôi dăm chục nữa. tôi đi gỡ, hễ còn thua thì xin chừa.

Ả QUAY *đứng dậy*

Mợ tưởng tôi còn nhiều tiền lắm sao! Mợ thử tính xem từ khi tôi biết mợ, mợ tiêu của tôi bao nhiêu rồi không? Chỉ tính ngay từ hôm hắn chết: Làm ma cho hắn mợ lấy một trăm, cho thằng Vô-Danh ba chục, thằng Bộc một chục, lễ quan Án ba trăm, mợ lại thua luôn hai trăm... có non bảy trăm đồng của tôi không?

Này tôi bảo thật cho mợ biết! Nếu tối mai mà mợ còn đi, thì tôi quyết không vào đây làm gì nữa đâu.

CÔ-GIÁO *cười gằn.*

Cậu vì tôi mà thua thiệt nhiều lắm nhỉ! Nay tôi nói thật: Cậu giết chồng tôi, thì cậu phải làm ma cho chồng tôi, cậu sợ tội thì cậu phải lót tiền cho thằng Bộc, cho thằng Vô-Danh, cho Quan Án. Vì cậu giết chồng tôi, tôi buồn tôi bực, cậu phải có tiền cho tôi đi đánh bạc!... (*Cười gằn*). Cậu giết chồng tôi, cậu lại dọa bỏ tôi, cậu không vào với tôi nữa... Dễ nhỉ! Này này, cậu ơi! Từ mai thì không những tối cậu vào cùng tôi, mà ngày cậu cũng phải ở luôn với tôi nữa. Nếu cậu không thế, thì tôi quyết đi tố-cáo rằng cậu giết chồng tôi!

Ả-QUAY

Mợ giết chồng mợ, chứ ai giết!

CÔ-GIÁO

Chính tay cậu giết chồng tôi!

Ả-QUAY

Mợ giết đấy! Nếu mợ không dùng cái sóng khuynh-thành kia mà làm mê tôi thì khi nào tôi phạm đến tội ác ấy.

CÔ GIÁO

Chính cậu giết chồng tôi!

Ả-QUAY

Mợ giết mà! Mợ khóc-lóc mợ bảo tôi: «Tôi không bỏ được hắn mà lấy mình thì tôi chết mất thôi!» Có phải là mợ xui tôi giết hắn không?

CÔ GIÁO

Chính tay cậu giết! Cậu sắp vào buồng tôi đã níu cậu lại, cậu giật ra mà vào giết chồng tôi.

Ả-QUAY

Thế tôi đã quay đi ra, mợ lại gỡ tôi lại, chủ-ý mợ chẳng là xui tôi giết hắn hay sao?

CÔ GIÁO

Chính cậu giết!

Ả-QUAY

Thôi thì tội cả hai ta. Sao mợ không chịu nhận ngay một phần tội cho xong?

CÔ-GIÁO

Tôi có giết ai mà có tội?

Ả- QUAY

Thế mà mợ giết đấy! Này mợ không tin thì tôi thú cả với ông Sen Đầm rồi xem tội ai nào?

CÔ GIÁO

Cậu không phải dọa! Cậu dát như cây, ai còn lạ gì! Cậu đi xem nào!

Ả-QUAY

Rồi tôi đi cho mợ xem!

CÔ GIÁO

Đi thì đi ngay đi, dọa già, dọa non mãi!

Ả-QUAY

Mợ ở nhà một mình không sợ à?

CÔ GIÁO

Tôi sợ hay không, mặc tôi. Cậu giỏi cứ đi xem nào.

Ả-QUAY *vẫn ngồi*

Tôi đi cho mà xem! Để cho hắn về bóp cổ cho như hôm trước!

(*Cô-giáo rùng mình*)

Thật mợ không sợ à?

CÔ GIÁO *đánh bạo*

Cậu có sợ thì ở nhà, tôi không sợ gì hết!

Ả-QUAY *bất-lắc-dĩ đứng dậy*

Để ta đi cho mà xem!

(*Ả-Quay ra... Cô Giáo nhìn theo... một lát có ý sợ, ra cửa ngó*)

Sen thứ III

CÔ GIÁO *một mình, gọi*

Này cậu!.. Cậu trở lại tôi bảo đã!

(*Gài cửa rồi vào*)

Thế là ta trơ có một mình!... Ngộ hắn hiện về như hôm trước thì làm thế nào?.. Tại làm già quá!... Thôi chết rồi! Chuyện vỡ ra thì chắc ta cũng có tội!... Biết ta không thách cho xong!... Thôi thế thì chết!

(*Có tiếng gõ cửa, Cô Giáo hoảng-hốt*)

Trời ơi! Hắn hiện hồn về thật kia rồi! Tôi biết làm sao bây giờ?

Ả QUAY *ở ngoài gọi to*

Mở cửa cho tôi với!

CÔ GIÁO *hoảng-hốt vái lấy vái để . . .*

Tôi lậy vong hồn cậu, sống khôn thác thiêng, đã chót nhỡ ra cơ-sự thế này, thôi thì cậu đừng về dọa em nữa!

Ả QUAY *ở ngoài gọi to hơn*

Mở cửa cho tôi với! Mau lên!

CÔ GIÁO,

À! TIẾNG CẬU Ả-QUAY. . . .

(*Ra mở*).

Sen thứ IV

CÔ GIÁO QUÍ, Ả QUAY

Ả QUAY *ngo-ngác bước vội vào.*

CÔ GIÁO

Sao về chóng thế?

Ả QUAY *lắc đầu,*

Tôi không sao mà đi đến nơi được.

CÔ GIÁO

Tôi đã biết mà! Cậu chỉ dọa hão thôi, nhưng tôi nào phải người sợ.

Ả QUAY

Không phải tôi sợ gì luật-phép mà không dám đi đến sở Sen-đầm, nhưng mà hắn. . .

CÔ GIÁO *đặt mình*

Làm sao?

Ả QUAY

Hắn cứ theo tôi!

(Cô Giáo có ý hoảng-hốt, nhìn trước nhìn sau, đứng gần sát Ả-Quay)

Hắn cứ theo hoài! Tôi đi thong-thả, hắn đi thong-thả, tôi rảo bước, hắn cũng đi nhanh, sau tôi sợ quá chạy về, hắn cũng chạy theo cho tới cửa..

(Phú hiện hình trên bàn thờ (1) Cô Giáo rú lên, trông bàn-thờ, níu lấy Ả-Quay).

Hắn kia kìa!

(Ả-Quay cũng xanh mắt, lùi lại mấy bước... Phú biến đi)

Ả QUAY

Hắn lại biến đi rồi!... Bạn nãy ở ngoài phố thì không trông thấy hắn, mà vẫn nghe tiếng chân hắn bước, chân hắn chạy, ghê quá!

(Có tiếng sột-sạt trong buồng..... Ả-Quay và cô Giáo sợ quá.)

Ả QUAY *bước ra cửa.*

Thôi, tôi đi ra đây. . . .

CÔ GIÁO *chạy theo níu lại*

Cậu định bỏ chết một mình tôi đây sao?

Ả QUAY

Tại tôi cứ ở đây với mợ nên hắn ghen mà không đi đứt đấy. Tôi mà ra rồi tất hắn không quấy nhiễu nữa đâu.

(Trong buồn có tiếng mèo kêu)

CÔ GIÁO

À, ra con mèo bị dốt trong buồng nó cào cửa đòi ra đấy. Cậu mở hộ cửa buồng cho nó ra.

Ả QUAY

Mợ vào mà mở.

CÔ GIÁO

Tôi sợ lắm!

Ả QUAY

Con mèo đấy mà sợ gì?

CÔ GIÁO

Cậu không sợ thì Cậu mở cho nó ra có được không?

(Ả-Quay bất-đắc-dĩ phải đi mở cửa buồng, nhưng chân run lập-cập, vừa đi đến cửa buồng thì lại có tiếng cào sột-sạt, Ả-Quay hốt-hoảng chạy lùi lại.)

Ả QUAY

Hắn đấy!

CÔ GIÁO

Thế bảo ai dát! mèo đấy mà, nó vừa kêu, cậu không nghe à!

(Mèo lại kêu...

Ả-Quay chạy vụt lại mở cửa, rồi lại rảo bước ra ngay... Một con mèo chạy ra chừng mắt, nhìn trước nhìn sau, rồi nhảy lên bàn-thờ ngồi dương hai mắt sáng chưng nhìn Ả-Quay và cô Giáo lườm-lườm... (1)

(1) Bàn-thờ phải đóng có máy riêng, để khi Phú hiện hình về và biến đi hật như thật

(1) Theo cách đây súc-vật lắm trò xiếc có thể luyện con mèo cho làm được ấy như thế, nhưng mà công-phu lắm., Vậy sau này có đem bản-kịch này ra diễn, mà các nhà diễn kịch có không không đủ thời giờ luyện-tập con chó được đều nhịp-điệu, chư tôn cũng nên lượng tình

CÔ GIÁO *tái mặt*

Hắn thật đấy!

Ả QUAY *cầm con dao chừng mắt nhìn con mèo.*

À! thế ra mình dát thật! Một con mèo mà mình cũng sợ! Mèo thật hay Ký Phủ ta cũng giết!

(Ả-Quay dằm mạnh chân, nhẩy phắt lên giơ dao chém con mèo... mèo chạy mất.... Trở lại bảo cô Giáo).

Đấy; mợ xem, ta dát quá cho nên cứ sợ bàng-quơ đấy thôi! Hắn đã chết rồi thì thôi! Hiện thế nào được nữa mà ta sợ! Người lại sợ ma à!

(Ả-Quay nét mặt tươi cười, cởi áo ngoài vắt ở ghế... lại gần vuốt ve-cô Giáo....)

Chúng ta biết bao khó nhọc mới được "tự-do, tội gì mà không cùng nhau thỏa-thích....

(Tay phải ôm lưng cô Giáo, đem lại gần mình... tay trái đỡ đầu cô lại để hôn, nhưng môi vừa gần môi thời)...

CÔ GIÁO *hai tay đẩy mạnh Ả-Quay ra mà kêu rú lên.*

Hắn kia kìa!

(Phú vụt hiện lên lại biến ngay... Hai người ngồi phịch xuống ghế, cô Giáo hai tay ôm mặt, Ả Quay khủy tựa bàn, tay tì trán.... Một phút đồng-hồ... Ả-Quay thấy cô Giáo mắt lờ-đờ, buồn ngủ quá....)

Ả-QUAY

Thôi mợ vào buồng mà ngủ.

CÔ GIÁO

Một mình tôi, tôi không dám vào đâu.

Ả-QUAY

Tôi không buồn ngủ!

CÔ GIÁO

Thế tôi ngồi đây ngủ cũng được!

(Cô Giáo lả đầu ra ngủ... Một phút... Ả-Quay trông động lòng thương, đứng dậy vỗ vai cô-Giáo).

Ả-QUAY

Này! Đi vào buồng mà ngủ, tôi vào với.

(Ả-Quay vặn nhỏ đèn rồi đỡ cô Giáo vào buồng...)

Sen thứ V

HỒN KÝ PHÚ, HỒN THÔNG ÁI, HỒN BỘC SAU Ả-QUAY

(Các vai hồn chân đi đất, mặc áo thụng sô trắng, chít khăn ngang sô trắng, tai dắt nén hương đang cháy, tay cầm một cành lá... hồn Ký Phú với hồn Bộc bỏ sõa tóc dài)...

***

(Sân-khấu mập-mờ tăm-tối, duy chỉ có một ngọn đèn khêu nhỏ ở trên bàn xoay, sen để chống không một phút đồng-hồ.....

Sâu có tiếng rền-rĩ « ôiii... giời ôi! ... » ở trong bàn thờ. Phú hiện-hình ngồi xếp bằng trên bàn thờ... Bỗng sân-khấu nứt ra một lỗ hổng, có tiếng rền-rĩ, Ái hiện hồn lên (1) Hồn Bộc lững-thững ở của sau ra.)

***

(Sen này diễn khéo thì người ngồi xem phải rùng mình, sởn tóc gáy...)

(1) Sân-khấu các rạp hát tây đã sẵn có máy-móc để khi hồn hiện lên biến đi y như thực

HỒN PHÚ *hú lên*

Bay... giả mạng... ta đây... !

HỒN ÁI *hú*

Lưới trời... bay tránh sao... cho thoát...!

HỒN BỘC *hú*

Giết chủ ta... là... phải... chết... !

(Hồn Phú trên bàn thờ xuống, cùng với hồn Ái, hồn Bộc vào buồng, một lát Phú giắt Ả-Quay ra để ngồi ghế... Ả-Quay chừng-chừng nhìn...

Ba hồn cùng biến đi... Ả-Quay ngồi trơ ra hai phút đồng-hồ, không nói gì được).

Sen thứ VI

(Một lát Ả-Quay đứng phắt dậy, cầm lấy con dao, mắt chừng chừng nhìn quanh mình.)

Ả-QUAY

Quái không phải mình mơ ngủ mà !.... Mình có ngủ được đâu !... Rõ ràng mình trông thấy ba đứa, nó về đòi mạng, nó lôi ta ra đây...

(Ả-Quay một mình bước vài bước, ngảnh cổ lại...)

Không có ai !

(Lật khăn phủ bàn lấy đèn soi...)

Không !

(Cầm đèn vào soi gầm bàn thờ)

Cũng không !

(Lại để đèn lên bàn, ngồi xuống ghế, tay tì trán suy-nghĩ... Hai phút đồng-hồ trên sàn khấu im lặng như tờ ...

Ả-Quay gục đầu trên bàn, ngủ)

Sen thứ VII

Ả-QUAY, HỒN KÝ PHÚ, QUỈ-SỨ ĐẦU CHÂU QUỈ-SỨ MẶT NGỰA, *sau thêm* CÔ GIÁO QUÍ.

(Hồn Phú hiện lên, tắt đèn, sân-khấu thành ra tối đen như mực, chỉ lấp-ló mấy điểm hương cháy trên bàn thờ và ở mũi tai hồn Ký-Phú...

Bỗng có lửa cháy sáng rực ở giữa sân-khấu, hiện lên một cái vạc dầu đen sì to-tướng. lửa trong vạc cháy bùng bùng...

Quỉ-Sứ ném cô Giáo Quí vào vạc dầu đang cháy, sau lấy đinh-ba sóc vào vạc dầu giờ cô Giáo Quý lên thì đã bị cháy đen sì...

Quỷ-Sứ giơ đinh-ba sóc nốt Ả-Quay thì lửa tắt đi, sân-khấu lại đen như mực... Hồn Ký Phú với Quỉ-Sứ biến hết)

Sen thứ VIII

Ả-QUAY *một mình*

(Ả-Quay rú lên một tiếng tỉnh dậy... đánh diêm châm đèn, tay run lẩy-bẩy, đánh luôn ba cái diêm mới châm được đèn.. châm đèn xong vội vớ ngay lấy con dao-dừng thủ-thế nhìn trước nhìn sau... cau đôi lông mày suy nghĩ hơn phút đồng-hồ.., Tay phải cầm dao, tay trái cầm đèn, vào đến cửa buồng giơ đèn soi...)

Hãy còn ngủ kia mà !... Tiếng ngáy pho pho !...

(Lại trở lại đặt đèn lên bàn, ngồi xuống ghế, tay tì trán, suy-nghĩ . . . . Diện-mạo rất ai-bi... một phút đồng hồ)

Ta nghĩ lại hối-hận không biết thế nào mà kể !... Ai đi ta là một người có học-hành, có giáo-dục thế này mà đa-mang một người đàn-bà có chồng ! Rồi lại giết chồng người ta đi ! Giết bạn, giết đầy tớ người ta đi... Lúc ta quá say, quá mê thì ta có nghĩ gì, bây giờ mới biết mình là một thằng đại-đan-ác, là một thằng giết người.

(Một lát)

Ta giết người để mong được sung sướng, có ngờ đâu chính vì thế mà ta điêu-đứng trăm chiều ! ... Tưởng rằng cái bướu kia mình đã cắt đi là được mãn-nguyện cùng ai, ngờ đâu từ khi hắn chết, ta gần vợ hắn lúc nào những rùng mình ghê tởm, hình như có mùi máu sông-sặc lên mũi, phẳng-phất hình như hồn hắn vẫn vẩn-vơ gần đó !...

(Một lát)

Đã mấy lần ta bị hắn hiện hồn lên hắn dọa, tối hôm qua đang nằm với vợ hắn, hắn hiện về hắn lôi ta ra !... Ừ, oan hồn, hồn hiện, ta giết hắn mà cướp vợ hắn, hắn nào để ta yên !.., Lúc nãy ta vừa thiu ngủ thấy quỷ-sứ đầu-trâu mặt-ngựa bỏ vợ hắn vào vạc-dầu đang cháy sôi sùng-sục, trông ghê quá !... Rồi lại lấy đinh-ba toan sóc mình mà bỏ vào nốt !... Oan oan tương báo, hay là ngày báo-phục đã tới rồi hay sao !

(Một lát)

Hay là ta bỏ hắn-ta không vào đây nữa... *(lắc)* Không xong, ta làm thế thì không khi nào nó để ta yên... Ta bỏ nó, ta không vào với nó nữa, tất nó đi tố-giác ta... chết... mà chết xấu xa... chết nhơ-nhuốc !... *(đổi giọng)*. Chẳng lẽ ta suốt đời chịu cái cảnh địa-ngục này sao ? Bốn đêm bị hành-hình rồi ! *(vỗ trán)* Thôi ta nghĩ ra rồi ! Ta nói đến chữ hành-hình ta mới nghĩ ra !... Có phải luật-phép nào hành hình ta đâu ! Bây giờ ta mới rõ nghĩa bốn chữ « tòa-án lương-tâm ».

(Một lát)

Tòa-án lương-tâm ! nghiêm-ngặt, gớm-ghê thay là tòa-án lương-tâm ! Luật-phép của xã-hội thì còn có thể vượt qua được, chứ đến cái lưới của tòa-án lương-tâm thì tội-nhân ác-phạm không tài nào mà tránh thoát !..Ngay như ta đây, ví dù ta có dấu được mãi cái tội thái-ác của ta với người đời đi nữa, nhưng những khi đêm thanh một mình một bóng, mình tự xét mình há chẳng biết tự-sỉ ư ? Há chẳng đau-đớn trong lòng ư ? Há chẳng phẳng-phất hình như có tiếng oan hồn nó thân-oan, nó đòi mạng ư ?

(Đèn điện sân khấu sáng dần lên, một lát)

Vậy thì cái đời ta, còn ngày nào là còn khổ !... Như thế thì có lẽ giá ta được chết còn sung-sướng, mát-mẻ hơn... *(Suy nghĩ rồi gật đầu)* Ừ, phải rồi, ta đã biết hối, ta đã biết tội ta, ta còn mặt mũi nào sống trên cõi thế ! Ta kíp nên tìm cách mà gỡ tội ! .... Phải rồi, ta phải tự-xử ngay, họa chăng xuống đến âm-cung, tội có giảm được ít nào chăng !...

(Quả-quyết đứng dậy, mặc áo cặp quần, lấy xe đạp...ra)

Sen thứ XI

Sân-khấu để không sau CÔ GIÁO ra

(Một phút đồng-hồ)

CÔ GIÁO *nằm trong buồng nói mê (1)*

Tôi đã biết tội rồi... tôi đã biết tội rồi... xin anh tha cho tôi...

(Một lát)

Thằng Ả-Quay nó hại anh... tôi xin giết nó... giết nó để chuộc tội...

(Một lát cô Giáo rú lên)

(1) Vai diễn chỗ này phải nằm mà nói, nói thong thả đến chỗ nhiều chấm thì ngừng lại một lát., cho hết người nằm ngủ nói mê.

Ối ! trời ơi ! . .

(Rồi tỉnh... ngồi dậy, vẫn ở trong buồng người i xem không trông thấy, chỉ nghe tiếng động và tiếng khóc sau này mà biết đã ngồi dậy: Cô Giáo ôm mặt khóc, trước còn nhỏ sau khó cto, kể lể ăm-ỹ. .)

Ối ! Anh ôi là anh ôi !... Đến lúc em biết thương anh thì chuyện đã rồi, em biết làm sao bây giờ !... Anh hiện về anh báo mộng cho em, em trông anh hình-dung tiều-tụy, em thương anh quá, anh ôi !... Ối ! Trời cao đất dày ôi !... Tôi biết làm sao bây giờ ?... Ối ! Anh ôi là anh ôi ! Em xin quyết giết ngay thằng Ả-Quay để chuộc tội cùng anh, anh ôi !

(Quấn tóc không, cầm con dao nhọn, hầm hầm bước ra.. Ra đến cửa thì rừng bước, nhìn khắp trong phòng (chỗ này, và suốt sen này, mắt cô Giáo lồm mà hoe đỏ, rán-rụa nước mắt, để tỏ ra rằng cô đã biết hối, khóc thật tình, trái lại với sen VI hồi III là khóc giả).

Không thấy Ả-Quay lại bước sang cửa bếp, rừng bước nhìn ra đàng sau... ra đàng sau (sân-khấu để không một phút, lại vào...)

Nó bỏ nó đi rồi !

(Đi thắp nến thắp hương trên bàn thờ rồi ngồi giường ôm mặt khóc....)

Ối ! Anh ôi là anh ôi ! vợ chồng ta đáng lẽ sung-sướng biết là bao !. . Chỉ vì em không biết yên vui phận mình... bán rẻ mình cho thằng Chiệc mà nên cơ sự này, anh ôi !.. Ôi, ông trời kia ! sao ông nỡ để cho tôi đang tâm như thế, hử ông !... Giết chồng đi, để rước trai về, rõ điếm-nhục chưa... cái con mặt dầy này.... ị ị ị ị !

(Một lát)

Thằng Ả-Quay nó giết anh, anh ôi ! nó lại giết bạn anh, đầy tớ anh, nó chôn ở sau vườn !.... Em quyết giết nó đi, rồi cũng đi theo anh nốt, anh ôi !.. Anh ôi, em sống làm chi nữa, em sống mà anh một ngả, em một nơi... em sống mà lúc nào cũng đau-đáu trong lòng rằng vì em mà anh chết.... em sống làm chi nữa, anh ôi !..

Sen thứ X

CÔ GIÁO, Ả-QUAY.

(Ả-Quay ra, tay thu thu khẩu súng lục.... nghe thấy, lấy làm lạ, sau gật đầu ra ý hiểu...)

CÔ GIÁO

Thằng Ả-Quay nó vào đây hôm nay là nó phải chết !....

Ả-QUAY *mỉm cười*

Ả-Quay đây ! Mợ muốn giết Ả-Quay xin đưa cổ....

CÔ GIÁO *nghe tiếng ngoảnh lại tay cầm lấy dao, ra sỉa-sói Ả-Quay*

Thằng giết người kia ! Mày giết chồng tao, mày có biết không ?

(Ả-Quay mỉm cười)

À, mày nhạo tao phải không ?.... Mày tưởng tao không giết nổi mày phải không ?.... Để tao giết mày cho mày xem !

(Cô Giáo sông lại chém, Ả-Quay bắt dao đỡ như bỡn, quẳng dao đi.... Cô Giáo tức tối gầm thét....)

Ả-QUAY *giơ súng lục ra*

Hai ta cùng giết người ?... Tòa-án lương-tâm đã quyết nghĩ rằng hai ta cùng phải chết ... thì ta chết chứ sao ?

(Cô Giáo cảm-động, nước mắt dòng dòng, đứng ngay trước mặt Ả-Quay chìa ngực. . . . . .

Ả-Quay nghiễm-nhiên chìa súng bắn một phát vào quả tim cô Giáo. . . . Đùng! ngã quay xuống .. Ả-Quay lại bắn ngay một phát vào mang tai mình, ngã chết tươi . . . . . .

(Màn hạ thật nhanh, tiếng súng thứ hai nổ xong, là màn vừa kín sân-khấu).

Hạ màn (1)

HẾT

Cải chính

Hồi thứ ba có một Sen, thợ in để sót mất nhiều thành ra vô-nghĩa, vậy xin in lại cả Sen ấy ra sau này. Còn những chỗ sai lầm lặt-vặt trong toàn-kịch thì để in xong cả bốn hồi sẽ cải-chính một thể.

Sen thứ VI

THÔNG ÁI, CÔ GIÁO QUÍ, BỘC

(Ái ngồi xuống ghế nghĩ-ngợi, một lát cô Giáo ra. Đèn điện sân-khấu tắt dần... Bộc thắp một cây đèn).

ÁI *đứng dậy cái chào*

Lạy bác. . . .

CÔ GIÁO

Không dám, lạy bác. . .

(Rồi ngồi xuống giường ôm mặt khóc nức-nở)

Ối ! anh ôi là anh ôi ! Anh đi đâu anh bỏ tôi một thân một mình, anh ôi !

ÁI

Thôi bác khóc-lóc làm gì ?...

(1) Bản-kịch này không ai được bắt chước lối hoặc tự ý đem ra diễn.

CÔ GIÁO *vẫn ôm mặt khóc kể-lể*

Ối ! anh ôi là anh ôi ! Anh nỡ lòng nào, vợ chồng như đũa có đôi, đang vui-vẻ cùng nhau, anh đi anh bỏ tôi bơ-vơ, tôi biết trông cậy vào ai... bây giờ, anh ôi là anh ôi !

(Trong khi ấy thì Ái nhìn một cách rất khinh-bỉ, cho là khóc giả-dối....Sau đứng dậy lấy hương châm, vừa cầm vừa khóc vừa nói, khi Ái nói thì cô Giáo vẫn khóc nhưng kể-lể khẽ thôi,)

ÁI *khấn thong-thả, dọng bi-ai*

Bác ôi ! và hôm trước đây, bác vừa cùng tôi trò-chuyện, nay đã kẻ mất người còn, tấm lòng xót thương nói sao cho xiết ! Có ngờ đâu rằng bác mới ngoài hai mươi tuổi, nhã-nhặn ôn-hòa thế mà cái chết oan-nghiệt kia nó đã đem mất bác đi...

(Ái còn đang khấn nhưng cô Giáo lại khóc to lên lấp đi....)

CÔ GIÁO

Ối ! Anh ôi !... Những tưởng cùng nhau trăm tuổi.... Ngờ đâu anh vội bỏ tôi anh đi, khiến cho tôi đứt từng khúc ruột !... Tôi đến phải chết theo anh mất, anh ôi là anh ôi !

(Ái khóc bạn xong cắm hương vào bình hương, vái bạn, bước ra..)

(Ả-Quay ngoài cửa bước vào thấy có người lại ra... Ái vờ không biết.)

ÁI

Thôi, bác ôi ! Bác trai tôi chẳng may thất lộc đi rồi, vợ chồng ai chẳng thương xót, nhưng khóc cũng không sống lại được. Bác nín đi để tôi nói một vài câu chuyện.

CÔ GIÁO *lau nước mắt nín...*

Bác Ký tôi đau yếu làm sao mà mất? Tôi vừa đi vắng có vài hôm, mà về đã thấy nói bác mất rồi...

CÔ GIÁO

Khốn nạn! Có đau yếu gì đâu! Hôm đi uống rượu với bác về, ý chừng phải cảm, kêu nhức đầu, chóng mặt, người cứ lạnh ngắt.., nói mê nói hoảng rồi đêm thì mất.

ÁI

Thế bác mời ông lang nào cho bác Ký tôi?

CÔ GIÁO *lưỡng-cuống*

Ấy ô... Ấy nào đã kịp thuốc-men gì đâu! Tôi cứ tưởng phải cảm soàng thôi, lược trừng đánh gió, mấy đồng bạc đen si cả lại, tưởng là dỡ không ngờ... *(lại khóc)* Ối ông trời ơi ông độc-địa làm chi mấy!

ÁI *đứng dậy*

Nghe tin bác mất, gọi là đến viếng... Thôi lạy bác!

CÔ GIÁO *đưa trầu*

Không dám cảm ơn bác!... Mời bác sơi miếng trầu.

(Ái cầm trầu, chào lượt nữa rồi ra. Bộc vào.)

Mấy lời ngỏ cùng bạn đọc kịch

Tôi có tiếp được mấy bức thư của các ngài có lòng nhiệt-thành với việc cải-lương diễn-kịch, muốn tôi để quyển đem diễn kịch *Tòa-án lương-tâm* lấy tiền làm phúc. Tấm lòng công-đức của các ngài thực là hợp với chí-nguyện của tôi khi cầm bút viết kịch, mà các ngài lại có cảm tình riêng với kịch của tôi, thực lấy làm cảm-động lắm. Tôi đã có thư riêng thưa lại với các ngài, nay xin có mấy lời ngỏ với các bạn đọc kịch cùng rõ.

Khi tôi viết kịch *Tòa-án lương-tâm* đến chữ « *Hạ-màn* » cuối cùng, tôi có ước ba điều như sau này:

1° Kịch *Tòa-án lương-tâm*, cũng như mấy bản kịch trước sẽ diễn giúp các cuộc công-ích, hoặc các hội làm phúc (cũng như khi diễn kịch « *Chén thuốc độc* » và « *Tây-Sương tân-kịch* » việc chủ-trương việc tổ-chức mà nhất là việc tiền-tài, thì tôi tịnh không dự đến).

2° Cuộc diễn sẽ có một hội to, đứng-đắn tổ-chức, vì những cuộc diễn kịch to nhiều công việc lắm nhiều nỗi khó-khăn lắm, nếu không phải là một hội có thế-lực chủ-trương thì khó lòng mà châu-đáo được.

3° Sẽ được một hay hai vị Quí-quan sành thuật diễn-kịch chỉ bảo và luyện-tập giúp các vai trò; *Tòa-án lương-tâm* là một bản bi-kịch diễn khó hơn hí-kịch nhiều, mà nếu diễn không được đến nơi đến chốn thì mất hết tinh-thần.

Có được như ba điều ước đó thì kịch *Tòa-án lương-tâm* mới nên đem ra diễn, mà thiết-tưởng các nhà có lòng yêu *Tòa-án lương-tâm* có được như thế mới nên nghĩ đến việc diễn.

Vậy thời kịch *Tòa-án lương-tâm* này có diễn cũng còn lâu.

VŨ-ĐÌNH-LONG

CỬU-MỸ KỲ DUYÊN

(Tiểu-thuyết Tầu)

Ngạc-đình PHẠM-QUANG-SÁN *dịch thuật*

(Tiếp theo)

HỒI THỨ BẢY

Tuấn-Sinh tranh nạn gặp oan-gia,
Hồ-Đình giết vợ cứu tiều-chủ.

Từ khi Hồ-Đình đem Hồ-Tuấn-Sinh đi trốn, đi suốt ngày đêm, khi đến địa-giới Giang-nam, giời mưa như tầm như tã, muốn tìm chỗ trú chân, chợt thấy trong rừng có một tòa chùa, cửa chùa đã đóng rồi. Hồ-Đình đến gọi cửa mà nói rằng: « Thầy trò tôi là khách qua đường, không may gặp mưa, xin ngủ nhờ nhà chùa một tối ». Lão-tăng sai tiểu-hòa-thượng mời vào, đốt lửa cho hơ áo, làm cơm khoản-đãi, dọn phòng riêng cho thầy trò yên nghỉ. Hồ-Đình cởi bao phục ra. Tiểu-hòa-thượng nhác mắt trông thấy vàng bạc châu báu, sẽ vào nói nhỏ với lão-tăng. Lão-tăng nguyên là người bất-lương; lập mưu định giết người lấy của, chừng độ canh hai Hồ-Đình sẽ lẻn ra ngoài chợt nghe tiếng mài gươm, và chuyện thì-thầm với nhau, giật mình kinh sợ, vội-vàng vào phòng lôi Tuấn-Sinh ra ngoài, sẽ nói thầm rằng: « Sư hồ-mang nó định hại ta, ta phải mau mau thảo thân mới được. » Nói đoạn, hai thầy trò bỏ cả bao phục mà đi trốn. Hồ-Đình đem Tuấn-Sinh ra sau chùa, thấy một cái cửa mạch, trong bụng mừng thầm, không ngờ ra khỏi cửa, thì thuần những chông gai, hai người cứ len vào mà đi, sây sát da thịt, máu chảy đầm-đìa, đi một lúc đến đám cỏ rậm, không biết lối nào mà đi, cũng không thấy ai mà hỏi thăm, chợt thấy một con hổ giơ vuốt nhe nanh, vừa gầm vừa chạy, đến trước mặt, 2 người sợ run cầm-cập, bấy giờ thấy một người trong bụi nhảy tót ra, hình dung lẫm-liệt, mười ngón tay cứng như sắt, hai con mắt lóng-lánh như sao, tay cầm côn đồng đánh một cái con hổ chết ngay lập tức, rồi vác lên vai đem về.

Nguyên người ấy tên là Tiền-Hổ, phụ-thân mất sớm, cùng mẹ già ở cái lều tranh bên cạnh rừng, chuyên nghề bắt hổ, người ta gọi là Trại-Vũ-Tùng, khi vác hổ đem về, ngoảnh lại thấy thầy trò Tuấn-Sinh giật mình hỏi rằng: « Hai ngươi đi đâu mà dám xông vào hang hổ như vậy ». Hồ-Đình nói: « Thầy trò tôi đêm qua ngủ nhờ nhà chùa, lão-tăng lập mưu làm hại, vậy bỏ cả bao-phục vàng-bạc mà thảo thân, không ngờ lại gặp mãnh-hổ, nếu không gặp có anh-hùng cứu mệnh thì tính mệnh thầy trò tôi không còn ». Tiền-Hổ nghe nói nổi giận mà rằng: « Hai ngươi hãy ngồi đợi một chút để ta vào chùa lấy bao phục cho ». Nói đoạn vác côn đồng chạy thẳng vào chùa, đánh chết hai ba người Hòa-thượng, Lão-tăng quì xuống đất lạy như bổ củi, Tiền-Hổ quát rằng: « Sư-mô gì chúng bay! toan sự giết người lấy của, mau mau đưa bao phục cho ta, thì ta sinh phúc cho ». Lão-tăng vào lấy bao phục giao trả tận tay. Tiền-Hổ cho một mồ lửa, đốt sạch cả chùa, đem bao phục trả thầy trò Tuấn-Sinh và mời về nhà tạm nghỉ một tối, hai thầy trò quì xuống lạy tạ, theo Tiền-Hổ cùng đi.

Khi về đến nhà, mời ngồi đâu đấy, 2 bên cùng kể họ tên, lão-mẫu cũng ra chào hỏi, sai làm cơm khoản-đãi, uống rượu đàm tâm, mười phần tương đắc. Hồ-Đình hỏi : «Tướng-quân có tài thao-lược như vậy, sao không đi đầu quân hiệu-lực, để lập công chốn xa-trường? » Tiền-Hồ nói : « Tiểu-đệ cũng lập chí như vậy, chỉ vì còn chút mẹ già, nên phải ở nhà phụng-dưỡng »

Ba người chuyện trò suốt sáng, hôm sau cơm nước xong rồi, Tiền-Hồ đưa thầy trò Tuấn-Sinh ra ngoài năm dặm, gạt nước mắt trở về, mãi đến lúc đầu quân mới lại gặp nhau.

Thầy trò Tuấn-Sinh đi đến bờ sông gọi đò sang ngang, thuyền chủ trông thấy nặng túi, khởi bụng bất-lương, thuyền ra đến giữa sông tuốt gươm ra toan chém. Hồ-Đình van lạy rằng : « Đại-vương tha mệnh cho thầy trò tôi, bao nhiêu vàng bạc xin dưng nộp cả.» Thuyền-chủ nhất định không nghe. Hồ-Đình nói : « Vậy Đại-vương toàn thân-thể cho chúng tôi làm phúc ! » Thuyền-chủ bèn trói hai thầy trò lại quăng xuống sông, lấy hết vàng bạc, chở thuyền kéo đi, thầy trò Tuấn-Sinh vẫn tưởng rằng gửi sương bụng cá, hay đâu lại gặp người cứu-mình. Tống-gia-thôn có một người nhà giầu hay làm phúc gọi là Tống-Viên-Ngoại, phu-nhân là Phùng-thị, chỉ sinh được người con gái tên là Thụy-Anh, phu-nhân nuôi một người cháu tên là Phùng-Minh trông nom việc nhà.

Phùng-Minh vẫn ngấp-nghé Thụy-Anh chỉ chực lấy cả người lẫn của. Một hôm Phu-nhân ngồi trong Thuyền, nhác thấy cái gì trôi dập-dềnh, hình như người chết đuối, sai thủy-thủ xuống vớt lên, quả nhiên vớt được hai người, đem về thang thuốc chạy chữa, một lúc thì tỉnh lại, Viên-ngoại hỏi rằng : « Hai người họ tên là gì? Cớ sao mà mắc nạn làm vậy? » Hồ-Đình khóc rằng : « Tiểu-chủ tôi là Hồ-Tuấn-Sinh, tôi là Hồ-Đình nhân đi qua đó, thuyền chủ quăng xuống sông, lấy hết cả vàng bạc, may nhờ ân-công cứu mệnh, thực là cải tử hồi sinh. » Viên-ngoại nói : « Nay ta hiếm-hoi, muốn mời Tuấn-Sinh làm nghĩa tử, có bằng lòng không?» Hồ-Đình mừng lắm, giục công-tử ra lạy Viên-ngoại làm nghĩa-phụ, Viên-ngoại sai dọn thư-phòng cho công-tử học tập, lại đem liễu-hoàn là Hải-Đường gả cho Hồ-Đình, sau thấy Tuấn-Sinh thông-minh dĩnh-ngộ, văn-vũ song-toàn, vợ chồng bàn nhau đem con gái là Thúy-Anh gả cho Tuấn-Sinh.

Tối hôm thành-thân, vợ chồng đưa nhau vào động phòng, chợt thấy liễu-hoàn là Quế-Hoa nắm lấy áo Tuấn-Sinh mời vào thư-phòng ; khi vào đến nơi, Phùng-Minh bỏ vỏ rượu mời uống, Tuấn-Sinh không biết là mưu-kế, bưng chén rượu uống hết, bỗng chốc mê-mẩn tâm-thần, bất tỉnh nhân-sự, gục xuống bàn mà ngủ. Phùng-Minh mừng lắm, sẽ lẻn vào phòng tiểu-thư, Thúy-Anh giật mình hỏi rằng : « Biểu-huynh vào đây có việc gì? » Phùng-Minh tìm cách dỗ dành, nhưng tiểu-thư nhất định không chịu, toan kêu to lên. Phùng-Minh rút dao găm ra mà bảo rằng : « Nếu kêu thì đâm chết. » Tiểu-thư quát lên một tiếng, Phùng-Minh sợ vỡ chuyện, liền chém tiểu-thư một nhát, đứt đôi đầu ra, đem thủ-cấp vùi xuống gầm giường rồi lẻn giở ra. Sáng hôm sau thị-tỳ bưng nước rửa mặt, thấy tiểu-thư nằm chết sóng sượt, hồn vía rụng giời, vội vàng chạy lên bẩm rằng : « Bẩm, bẩm, bẩm ông bà không biết cô-nương làm sao mà mất đầu.» Vợ chồng Viên-ngoại giật mình kinh-sợ, vội vàng chạy xuống xem, thấy tiểu-thư nằm sóng-sượt dưới đất, máu chảy đầm đìa mà không thấy thủ-cấp đâu. Chạy vào thư-phòng tìm Tuấn-Sinh, thì Tuấn-Sinh hãy còn mê-mẩn không biết chuyện gì cả. Viên-ngoại tưởng là Tuấn-Sinh giết chết tiểu-thư sai người đem việc trình quan, quan Huyện là Tiền-Công, thân hành khám-nghiệm, giải Tuấn-Sinh về huyện-đường tra xét, nay kìm mai cặp, Tuấn-Sinh bất-đắc-dĩ phải nhận liều, nhưng hỏi đến thủ-cấp thì không biết đâu mà nói, cứ năm ngày đem ra khảo-đả một lần, rất là khổ-sở.

Hồ-Đình thấy vậy như giao cắt ruột bàn với vợ là Hải-Đường rằng: « Hồ-Quốc-công bị nạn cả nhà, chỉ còn một mình tiểu-công-tử phó thác cho ta, nếu công-tử có mệnh nào thì chung-thân tuyệt giống, vậy ta phải liều mình để cứu lấy chủ-nhân, mà muốn cứu công-tử tất phải mượn thủ-cấp hiền-thê, mạo làm thủ-cấp tiểu-thư, nhưng nghĩa vợ chồng ân-ái mới được ba năm, không thể cắt tình được. » Hải-Đường nguyên là người hiền-đức liền giả nhời rằng : « Phu quân đã liều mình cứu chủ thì thiếp cũng không sống một mình làm chi nữa », nói chưa dứt lời, Hồ-Đình nước mắt dòng dòng chém cho Hải-Đường một nhát đầu rơi xuống đất, vội vàng nhặt lấy thủ-cấp đem thẳng vào huyện.

Bấy giờ quan huyện đang tra khảo Tuấn-Sinh ; Hồ-Đình đem thủ-cấp vào bẩm rằng : « Chính tay tôi giết chết tiểu-thư, hiện có thủ-cấp làm bằng chứng, xin đại-nhân đem tôi làm tội mà tha cho tiểu-chủ tôi. » Quan huyện lấy làm kinh ngạc, sai nha khám-nghiệm thì không hợp, bèn quát rằng : « Tên này to gan thực, dám giết người nào lấy thủ-cấp vào nhận tội, sự tình thế nào phải nói cho thực, lính đâu ! kẹp. » — « Dạ dạ ». Hồ-Đình sợ hết vía, quay xuống bẩm rằng : « Nguyên tiểu-chủ tôi phải tội oan, vợ chồng tôi liều mệnh để cứu chủ, vậy tôi lấy thủ-cấp của vợ tôi, đem vào nhận tội, không ngờ đại-nhân thần-minh thành ra tôi vẽ chó không nên, lại thiệt mất một người vợ hiền. » Quan huyện nghe nói, khen là tiết-phụ nghĩa-phu, sai khám-nghiệm thì hài Hải-Đường cho đem mai-táng, hãy đem hai thầy trò Tuấn-Sinh tống đam sẽ xét. Tối hôm ấy, Tiền-công tắm gội sạch sẽ, ra miếu thành-hoàng nằm mộng, thấy con ngựa mọc hai sừng, một bên như hình chữ nhật, một bên như hình chữ nguyệt, sực tỉnh dậy đoán rằng : « Ngựa mọc hai sừng là chữ *Phủng* (𬴂) bên chữ nhật bên chữ nguyệt là chữ *Minh* (明) chắc là tên Phùng-Minh giết người. » Hôm sau cho bắt Phùng-Minh vào hỏi, trước còn chối quanh, sau thấy kìm kẹp, bèn đem sự-tình đầu đuôi thú hết một lượt. Tiền-công nghe nói, sai áp-giải Phùng-Minh về lấy thủ-cấp, bắt Quế-Hoa thế mạng cho Hải-Đường, Phùng-Minh thì kết án lăng-trì, tha cho thầy-trò Tuấn-Sinh, cùng với con trai mình là Tiền-Cảnh-Long học tập võ-nghệ. Hai người học-hành tấn tới, thao-lược tinh-thông, sau cùng đến Giang-nam đầu quân, lập lên công-danh lừng-lẫy.

HỒI THỨ TÁM

Nguyệt-Hồng-tỳ có nghĩa bị hại
Địch Tiểu-thư ở vú gặp con.

Từ khi Hồ Công-tử ra khỏi Hàng-châu, Địch Tiểu-thư ở Bát-Tiên-Viện, mong ngày mong đêm, mấy tháng không thấy tin-tức chi cả, bấy giờ Tiểu-thư đã hoài-thai rồi, vừa tức

phận mình, vừa thương hại công-tử không lúc nào ráo nước mắt, vả lại lúc trước tiền bạc còn nhiều thì mụ giầu còn xử tử-tế, về sau tiền càng ngày càng cạn, thời cay-nghiệt lại sắp giở ra, tiều-thư nghĩ bụng rằng : « Lương-duyên kỳ-ngộ vẫn tưởng phận đẹp duyên ưa, ngờ đâu anh-hùng đa gian, hồng-nhan bạc-mệnh, mỗi người mỗi ngả, không biết lưu-lạc đến bao giờ. » Nghĩ quanh nghĩ quẩn, cay đắng muôn phần, chợt thấy mụ giầu bước lên lầu, bắt ra tiếp khách, tiều-thư nói : « Tôi đương kỳ thai-nghén, xin lão-bà hãy dung thứ cho. » Mụ giầu không nghe, lại đem ra khảo-đả, tiều-thư khóc rằng : « Hồ-lang ơi hỡi Hồ-lang ! sao không cứu thiếp ra khỏi vòng trần-lụy. » Mụ giầu nói : « Triều-đình họa hình tầm nã, chắc nó đã phân thây làm muôn đoạn rồi, còn đâu nữa mà tơ-tưởng. » Tiều-thư nghe nói lại càng bối-rối trong lòng.

Tối hôm ấy tiều-thư ngồi trong lầu, thương khóc một mình, lại toan lấy khăn tự-ải, liễu-hoàn là Nguyệt-Hồng thấy vậy, bảo tiều-thư rằng : « Trong lưng tôi có mười lạng bạc, đủ làm tiền hành-lý, vậy có-nương cùng tôi trốn ra ngoài, sẽ dò-la tin-tức công-tử. » Tiều-thư nói : « Nếu vậy thì ta cũng còn 5 đĩnh bạc, 1 đĩnh vàng, của Hồ-lang để lại, cũng đủ chi-dụng được ít lâu. » Nguyệt-Hồng bèn thu-xếp vàng bạc, gói làm một gói, đợi khi cả nhà ngủ yên, hai thầy trò lần ra cửa sau đi trốn, tiều-thư vừa đi vừa khóc, thỉnh-thoảng lại ngoảnh cổ lại, chỉ sợ mụ giầu đuổi theo, khi ra khỏi ngoài thành, hai thầy trò cứ cắm đầu mà chạy.

Canh tư đêm ấy, đi đến Tiền-đường-giang, Tiều-thư đau chân không đi được, ngồi xuống mà khóc, bỗng chốc lên cơn đau bụng soắn ruột lại. Nguyệt-Hồng chạy đến xem, biết rằng sắp sửa lâm-bồn, liền ngồi bên cạnh để đỡ đầu, mới thấy tự một tiếng thì tiều-nhi đã khóc oe oe rồi. Nguyệt-Hồng trông xem thấy sinh con trai, bèn cắt rốn cho tiều-nhi, lấy áo bọc lại, tiều-thư trông xem thì sau lưng tiều-nhi có ba chỗ vết tím, bèn ẵm lấy con mà khóc. Nguyệt-Hồng sợ mụ giầu theo kịp, bảo Tiều-thư rằng : « Gặp lúc nguy cấp, đành chịu bỏ tiều-nhi mà tháo lấy thân, họa may có người bắt được, đem về nuôi, thì có thể sống được. » Tiều-thư bèn xé vạt áo, cắn ngón tay lấy máu, viết một tờ huyết-thư, trong thư nói giờ sinh tháng đẻ của tiều-nhi và ám-chỉ họ tên cho nó, để làm giấu-tích về sau, viết xong đâu đấy, để trên bụng tiều-nhi, bọc lại tử-tế, đặt nằm cạnh bên sông, rồi đứng dậy đi, nước mắt giòng-giòng, vừa đi vừa ngảnh lại trông theo, khác nào như dao cắt ruột. Than ôi ! mới đẻ lọt lòng mà đã phải ly-biệt ! thảm hại thay cho tình cảnh lúc bấy giờ ! nhưng lòng giời sui khiến, tiều-nhi lại gặp cứu-tinh. Có một vị trung-thần tên là Quách-Vinh-Trung, người Hán-Trung phủ, thi đỗ tiến-sĩ, làm quan tại kinh thấy Nghiêm-tặc lộng quyền, cáo lão về hưu-trí, năm ấy 60 tuổi, chưa có con cái gì cả, khi về đến Tiền đường-giang chợt nghe trên bờ sông có tiếng trẻ con khóc, sai gia-đình lên xem thấy một đứa con trai mới đẻ, bèn ẵm xuống thuyền. Quách-công mừng lắm, nghĩ bụng là giời cho mình, lúc đem về đến nhà, phu-nhân cũng mừng rỡ vô cùng, mượn người cho bú, rồi sai người đi tìm vú sữa, hay đâu lại gặp Đinh Tiều-thư. Tiều-thư cùng Nguyệt-Hồng đi được một quãng đường, thấy phía trước có một toán quân mã, hai thầy trò sợ hãi thất kinh, mỗi người chạy mỗi ngả.

Nguyệt-Hồng chạy về phía Tây-nam, không may quân giặc giết chết, lấy mất cả bao-phục hành-lý. Liễu-hoàn có nghĩa mà đến nỗi chết thảm như vậy, cũng đáng thương thay ! Còn tiều-thư chạy về phía đông-bắc, gọi Nguyệt-Hồng hết hơi chẳng thấy thưa, bèn nép vào trong đám cỏ, cạnh bờ sông, vừa lo phiền vừa bị sương-hàn, cho nên nằm thiếp như chết.

Khi ấy có người đánh cá họ Bạch, vừa nghèo vừa hiếm-hoi, chỉ có hai vợ chồng già, kiếm cá độ thân, thuyền đi gần bờ sông, chợt thấy một người nằm trong đám cỏ, ngư-bà chạy lên xem, thì té ra người con gái còn ít tuổi, nằm sóng sượt như người chết, sờ ngực hãy còn thoi-thóp, bèn đem xuống thuyền, lấy nước gừng cho uống, một lúc thì tỉnh dậy, hai vợ chồng mừng lắm ; đem cá nấu cháo cho tiều-thư ăn. Ngư-ông hỏi vì cớ gì mà lưu-lạc như vậy. Tiều-thư kể hết sự-tình một lượt, hai vợ chồng nghe nói đều ái-ngại cho Tiều-thư. Bấy giờ Tiều-thư mới sinh, nên lúc vú sữa, thành ra đau vú, ngư-bà bảo ngư-ông lên chợ bán cá đong gạo, và lấy cho Tiều-thư một thang thuốc.

Ngư-ông đem dỏ cá lên chợ, mua bán xong rồi, hỏi thăm để lấy thuốc cho Tiều-thư, hay đâu lại gặp Quách-công đương đi tìm vú sữa, liền đòi ngư-ông vào phủ, hỏi rõ sự tình.

Quách phu-nhân nói : « Nếu vậy để ta nuôi làm vú sữa cho Tiều-công-tử thì tức khắc khỏi đau, không phải thuốc thang gì cả » Ngư-ông mừng lắm xin bằng lòng, lạy tạ giở về, kể chuyện với Tiều-thư. Tiều-thư nghĩ xấu hổ, nhưng gặp lúc thất-thế, cũng không dám quản lầm than, được một lúc gia-hạ mang kiệu ra đón, ngư-ông đưa Tiều-thư vào phủ, Tiều-thư nghĩ bụng rằng : « Nàng dâu quan Hồ-quốc-công mà phải đi làm vú nuôi, thế mới biết gặp lúc xa cơ thì dầu rồng cũng hóa ra rắn. » Khi vào đến nơi, Quách-công thưởng cho Ngư-ông năm lạng bạc, Ngư-ông lậy tạ giở về. Tiều-thư ẵm lấy Tiều-công-tử, thấy sau lưng có ba chỗ vết tím, biết rằng con mình, ứa nước mắt vừa khóc vừa rằng : « Vẫn tưởng mẹ con ly-biệt, ngờ đâu nay lại gặp nhau ! » Quách-công nghe tiếng nổi giận quát rằng : « Con mụ này điên hay sao ? dám nhận Tiều-công-tử là con, mà khóc hoài như vậy ». Tiều-thư bẩm rằng : « Hài-nhi này quả thực thiếp tôi thân sinh, nhờ ơn tướng-công cứu mệnh ! » Quách-công hỏi lấy gì làm bằng chứng, mà dám nhận càn. Tiều-thư nói : « Sau lưng tiều-nhi có ba vết tím, mà khi thiếp tôi bỏ hài-nhi trên bờ sông, có để một tờ huyết thư làm giấu tích. » Quách-công nghe nói biết là đích-thực, nghĩ bụng rằng : « Vẫn tưởng giời cho vợ chồng mình, ngờ đâu lại hóa cho nhân-mộc ». Tiều-thư bèn kể hết sự tình một lượt, và nói rằng : « Nhờ ơn tướng-công cứu mệnh cho mẹ con thiếp, dẫu hy-sinh tính-mệnh cũng chưa đủ báo đền, vậy mẹ con thiếp xin chung thân hầu hạ tướng-công ». Từ bấy giờ Quách-công coi tiều-thư cũng như là con thân-sinh, thấm thoắt chín năm giời, mới đưa hai mẹ con cho Hồ-công-tử.

(Còn nữa)

CÂU CHUYỆN NHÀ SƯ

(Mộng-kỳ)

Tôi xưa nay tính hay tĩnh-mạc, nên chi một đôi khi được thời giờ nhàn rỗi, hay tìm đi chơi về những nơi thôn-ổ xa xa, mà nhất là đến những chốn chiền-am thời lại lấy làm thích chí lắm. Bởi thế cho nên thỉnh-thoảng được cùng sư luận-đàm tâm-sự. Có khi gặp được ông sư hợp tính với mình thì chuyện trò không biết chán.

Lâu nay dấn mình trong đám bôn-ba, ngày hai buổi đi làm, tối về xem báo, xem sách, được ngày nghỉ chủ-nhật, thời lại bận công nọ, việc kia không sao đi được. Bởi thế mà tấm lòng khao-khát nói chuyện với sư, cứ nặng chĩu bên mình, thường hay nghĩ đến luôn, không sao khuây-khỏa đi được.

Ấy cũng vì nồng-nàn trong trí nghĩ tâm-tư như vậy, mà một hôm nhân lúc tối giời, phòng-văn vắng ngắt, một bóng một mình, tôi bèn thắp ngọn đèn con trên án, tay cầm quyển sách « *La peur de vivre* » của ông Henri Bordeaux, ngả lưng xuống kỷ, mở sách ra xem. Lại thấy ngọn gió lay mành, trong mình hơi rét, bèn kéo chăn đắp lên đến ngực. Xem được một quãng độ hai trang thời mi mắt thấy nặng, bàn tay thấy mỏi, chịu bỏ sách bên mình mà ngáp dài một cái.

* * *

Vừa nằm được một lát, thời thấy giời sáng, trông thời-biểu đã tám giờ hơn, ngỡ quá giờ đi làm, nhưng luẩn quẩn làm sao, tính ra lại vừa ngày lễ được nghỉ, bụng rất lấy làm mừng, gọi thằng nhỏ dậy đun nước pha chè. Uống xong ấm nước, tôi cứ lẳng lặng một mình đội khăn, mặc áo, ra cửa gọi cái xe đi.

Ra đến ngoài cửa ô, bảo xe đỗ xuống giả tiền, rồi một mình lần thần đi chân. Đi mãi đến làng P. T. thấy một cái chùa mái ngói đã đen sạm, chân tường đã nhuộm xanh. Tôi bước chân vào chùa, lên tiếng đằng-hắng, thì có một vị sư-cụ đi trong chùa đi ra. Tôi chắp tay vái chào, sư-cụ đáp lại mời vào, rồi sai một chú tiểu dẫn đi xem các nơi. Tôi xem một lượt, rồi theo chân chú tiểu vào chỗ sư-cụ ngồi, làn la một vài câu chuyện. Sư cụ thấy tôi có ý ân-cần, cũng đã tỏ ra ý ưa chuyện. Tôi nhân thấy vẻ mặt người lúc nào cũng rầu rầu, liền gợi chuyện mà thưa rằng:

— Bạch sư-cụ, ngài đã tu trì lâu năm rồi, thời tôi thiết tưởng ngài không còn có chút chi tư-lự trong lòng, thế mà tôi thấy ngài không có vẻ tươi vui, cứ đăm đăm như có ý phiền buồn là cớ sao?

Sư cụ — Nếu thầy biết rằng tôi có ý buồn phiền thời thầy có con mắt quan-sát tinh đời thật, nhưng thầy nghĩ cũng còn lầm lắm, thầy bảo tôi không có gì tư-lự cả, thầy nghĩ lại xem, thầy có chắc thế không?

Tôi — Thưa ngài, chúng tôi đầu xanh, tuổi trẻ, chí-khí còn hăng-hái, suy nghĩ còn ù-mờ, hoặc có lầm thế nào, xin ngài chỉ-giáo cho, thời thật là qui-hóa vô-cùng.

Sư cụ — Thầy ơi, tôi sở dĩ đem thân vào chốn chiền-am này, là cũng mong nương nhờ cảnh Phật, khuây-khỏa nỗi phiền, bao nhiêu cái hệ-lụy trên đời cũng muốn phó cho mây nước tiêu dì. Có ngờ đâu trời sinh tôi ra, tính hay tư-lự, cho nên dầu thoát thân khỏi vòng danh-lợi của đời, mà không sao khỏi nghĩ đến đời. Nghĩ đến đời bao nhiêu càng thêm ngao-ngán bấy nhiêu.

Tôi — Ô hay! Tôi thiết nghĩ đời có làm sao mà đáng ngán. Mà nhất là nghe đến các bực tu-hành mà cũng mang tâm yếm-thế thời lạ thật. Tôi bình-sinh tiếp súc với đời, đã bao lâu nay mà quả không thấy đời có gì cho tôi chán ngán cả. Nay cụ đã rời xa cảnh đời, không phải bó mình theo qui-tắc của xã-hội, thời tôi thiết tưởng cụ rất tự-do mà vui cùng mõ sớm chuông chiều, chim kêu hoa nở, chớ sao cụ cũng vướng mình trong nỗi ưu-tư là lẽ gì?

Sư cụ — Thầy ơi, tôi trước kia thời vì chán cảnh đời mà cắt tóc đi tu, nay vì đi tu mà đem bao nhiêu điều nghĩ ngợi vào mình, thành ra lại đáng buồn hơn trước. Tôi xét ra thời trước kia tôi buồn là vì thấy cảnh đời lắt-léo, cương-thường điên-đảo, luân-lý suy-vi, hai chữ quân-thân nhường như không có, chỉ thấy sô đẩy nhau trên đường danh, vùi rập nhau trong vòng lợi. Ai sống mặc ai, ai chết mặc ai, không nghĩ gì đến sâu xa, chỉ gà què ăn quẩn, đạp lẫn nhau không biết đem cái chí cạnh-tranh đua đả với người. Ừ, hay bảo rằng không thầy đố mày làm nên, thế thì như nhà nước Đại-Pháp, há chẳng phải là một vị tôn-sư rất sắc-sảo tinh-anh mà ta nên theo chân nối gót ư? Thôi chẳng qua là vì lòng vị-kỷ, hoá cho nên bụng người đen như mực, nọc người độc như rắn, dủ dẻ nhau xuống hố xuống hầm. Đó thầy nghĩ như vậy có đáng chán không?

Tôi. — Thưa cụ, vậy như thế quả à đáng chán, nhưng đó là trước khi cụ chưa đi tu, nay cụ đã đi tu rồi, thời cụ còn chán gì nữa.

Sư cụ. — Đó là nói về thời-kỳ tôi còn chưa tu-hành gì cả, mà tôi đã nẩy ra cái ý buồn bực thế rồi. Kịp đến khi cha tôi từ trần một cách rất khắc khổ, lòng tôi đau đớn bi thương. Cửa nhà tôi khi đó sa-sút, lại gặp cảnh vợ bỏ theo trai. Tôi đã toan chết quách cho rồi, nhưng còn vướng có mẹ già, cho nên không đành lòng quá khứ. Tôi thấy cha tôi từ mẹ tôi và con tôi mà xa chơi chín suối, tôi nghĩ đời còn có gì là thú nữa, kể từ khi mới sinh ra chịu bao nhiêu khổ-sở đắng-cay, rồi sau hết cũng hai tay buông xuôi, chứ còn biết đời là gì mà tôi cũng chẳng biết cha tôi là ai. Ôi! Vậy thì sống ở đời chẳng hóa ra vô-vị lắm ru? Lại nghĩ đến kế sinh-nhai, thì nghề nho vô dụng, nếu cứ vướng-vít lấy cái cảnh đam-biều mà chi hồ dã giả thì chán đến chết, chịu làm sao được. Bởi vậy cùng chẳng đã tôi giắt mẹ tôi đến chùa ăn mày của Phật. Vừa được vài năm, mẹ tôi lại theo cha tôi nốt. Tôi còn có một mình, từ đó đến nay thời đạo tôi vẫn tu, kinh tôi vẫn đọc, mõ ngày gõ, chuông ngày khua, nhưng nghĩ đến hai chữ quân-thân thời mạch sầu lai-láng cảm-hoài chứa chan. Té ra mình xưa nay trách người quên nghĩa quân-thân, mà lại chính mình là kẻ vô-quân vô-phụ. Nghĩ mình đã thẹn mình thay, mà nghĩ đến xấu xa, thì lại khổ tâm lắm nữa. Tôi tuy không ra ganh đua gì với đời, nhưng cái duyên với đời tôi vẫn còn vướng vít chưa thôi. Kìa thầy trông mấy chồng báo kia, đủ biết việc gì ở đời, tôi cũng biết qua cả, biết bao nhiêu càng thêm chán bấy nhiêu. Tôi cũng tưởng rằng như chúng tôi đành chịu khoanh tay bó gối đã đành, còn như các bậc thiếu-niên bây giờ cũng đâm hư ra nhiều lắm. Thế thì còn mong gì nữa.

Tôi. — Thưa ngài, ngài nghĩ thế cũng phải, nhưng tôi thiết tưởng thiếu-niên hăng-hái, chúng tôi bây giờ không cần lo gì cả, cứ tươi cười dong-duổi, rồi ra trăng đến rằm thời tròn, biết đâu mà tính trước.

Sư cụ. — Chết! thầy nói thế chẳng là lắm lắm ư? Đương cái thời buổi này, tiếng trống văn-minh, hồi chuông tấn-bộ đương rung động khắp cả năm châu, lại nhờ có nhà-nước Đại-Pháp tận-tâm bảo-hộ cho ở dưới bóng cờ ba sắc, lão hạng như chúng tôi đã nhược sức với phong-trần, nay đành thúc thủ, thế thì con đường tiến-thủ sau này hà chẳng nhờ ở như bọn thiếu-niên thì còn mong ở ai được nữa, thế mà trong bọn thiếu-niên ai cũng như thầy thời không bột sao gột nên hồ, nếu cứ đua nhau manh quần, tấm áo cho sang, thì nhau cuộc hát cung đàn cho lịch, bao nhiêu tâm-chí để vào những ngón xa-hoa cho đáng nòi công-tử, cái hay ngày một tiêu mòn, cái dở ngày một sinh-sôi, còn mong gì giắt nhau lên chốn vũ-đài được nữa! Ôi! tôi càng nghĩ bao nhiêu càng rầu-rĩ bấy nhiêu, nói không sao xiết được.

Tôi nghe đến đấy toát cả mồ-hôi mà giật mình tự-hối rằng mình lẫn lữa bấy lâu nay miệt mài trong cuộc truy-hoan, mà nghĩa-vụ đối với đời thế nào quên mất cả.

* * *

Rồi chẳng biết làm sao tự nhiên sờ vào cái áo lót mình thấy rướm rướm ướt, nhìn bên cạnh thấy quyển tiểu-thuyết tây, trên bàn thấy một ngọn đèn con le-lói, chung quanh chẳng có một ai, ngẩn-ngơ ra mà tự mình bảo mình rằng: « À tê ra mình chiêm bao! »

* * *

Ôi! tỉnh giấc lại bàng-hoàng nghĩ đến tăng-nhân mà cảm-tình vô hạn. Chuyện tuy nhiên chép ghi trong mộng, mà sự đời không biết có không?

Nếu có ông sư ấy thế thực thời chẳng đáng kính đáng phục lắm ru?

Ấy đó một người già cả thoát khỏi vòng chướng-ách của đời mà còn nghĩ-ngợi thiết-tha đến đời như vậy, ai người yếm-thế nghĩ sao?

Trương-Ngọc Ngô-Huy-Văn

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Sổ danh-sách các cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã

Cổ-phần mới vào

M. Trần-Đình-Bình, tri-huyện Trực-ninh, Nam-định, một cổ-phần 25 p.

M. Hoàng-Hữu-Kiều, Tham-tá Công-chánh Hanoi, hai cổ-phần 50 p.

M. Nguyễn-Trọng-Thể, Giáo-học, xã Tân-hội Hà-đông, một cổ-phần 25 p.

M. Đoàn-Ngọc-Bích, Service Radio Dalat hai cổ phần 50 p.

Nguyễn-Chí-Hòa, Commerçant Saigon mười cổ-phần 250 p.

M. Lê-Tiến-Chức, Saigon, hai cổ phần 50 p.

PHÁP-VĂN TRÍCH-DỊCH

Le suprême chagrin

Voici longtemps déjà que la jeune fille appuie son front à la vitre de la fenêtre. Que regarde-t-elle avec tant d'attention? On l'a appelée plusieurs fois et soit qu'elle entende, soit qu'elle n'entende pas, elle n'a pas répondu.

Il n'y a rien à regarder. Derrière la vitre, il tombe une pluie fine, pire qu'un brouillard. A peine distingue-t-on les fûts noirs et les branches dépouillée des premiers arbres du parc. A peine distingue-t-on sur le sol, les amas de feuilles mortes que le jardinier a renoncé à balayer pour dégager les allées. L'horizon est aboli et la tristesse de l'automne est le seul visage qu'on aperçoive de l'autre côté de la vitre.

En vérité, il est inconcevable qu'on demeure si longtemps à regarder la pluie tomber. On vient d'appeler encore. Répondra-t-elle enfin?

On s'est informé de sa distraction, de sa bonderie, de son ennui, de sa souffrance; quel mal lui a-t-on fait pour mériter l'affront d'une absence si prolongée? La voix implore, la voix prie, la voix supplie.

Sans se détourner, la jeune fille a murmuré:

— Je n'ai rien.

On n'a pas compris sa réponse. On s'est étonné de cette réponse qui n'en est pas une et qui suspend néanmoins les interrogations. C'était la

Cảnh buồn thê-thảm

Lạ chưa! con bé kia nhìn ai, cứ đứng mãi chỗ cửa kính như chôn chân xuống đất thế, gọi như hò đò cũng chẳng thấy thưa; chẳng biết nó có nghe tiếng không mà nó cứ làm thinh thế.

Xét kỹ thì không có gì đáng nhìn cả. Ngoài đường mưa phùn gió bấc, giời tối hơn sương mù, còn trông thấy gì nữa mà nhìn. Họa chăng rẫy cây đầu vườn hoa còn thấy lờ-mờ một chút, nhưng có đẹp đẽ đâu, thân cây đen sì sì, lại chụi nhẫn lá. Dưới đất cũng hơi nhìn rõ mấy đống lá khô héo, mà chú làm vườn không chịu quét sạch. Ngoại giả trời thu u-ám tối-tăm, ngao-ngán cảm lòng không đậu.

Chẳng có nhẽ nhìn hạt mưa sa, vì còn thú gì mà nhìn mãi không chán. Kia, lại vừa có tiếng gọi, nó vẫn không thưa.

Hay là bụng nó có sở-hứng gì chăng, hay là nó giận rồi ai chăng, hay là nó tư phiền tư lự điều gì chăng, hay là có ai nói đả-động đến nó chăng, mà nó vô-tình quá thế. Hỏi không nói, gọi không thưa, dỗ ngon dỗ ngọt như vạn như lạy cũng không chuyển.

Giờ lâu nó mới hé răng nhu-nhú trong mồm mà cũng không thèm ngảnh cổ lại:

— Không, tôi có làm sao đâu.

Hừ, con bé quái thật! Trả lời như thế phỏng có ai hiểu không, muốn hỏi lại cho minh-bạch cũng không biết hỏi thế nào. Ngán thay!

réponse la plus triste du monde, mais personne ne l'a comprise.

Je n'ai rien. Est-il une parole plus désolée, plus navrante, plus désespérée ?

C'est la parole de tous ceux dont la vie, pareille à cet horizon d'automne, s'abolit peu à peu sous la pluie des jours inutiles, sous la pluie fine et persistantes des jours monotones.

— Je n'ai rien. Car je n'ai ni amour dans mon cœur, ni passion dans mon cerveau, ni passé derrière moi, ni espoir devant moi. Je ne connais ni le rire ni les larmes. Aucune lutte, aucun effort ne me réclament. Je suis seul avec moi-même et en moi c'est une aride solitude. Les minutes que je vis tombent une à une dans le vide et je n'entends même pas leur chute J'appelle en vain la joie ou tout aussi bien la douleur qui me fera vivre.

Rien n'est pire que de se sentir sans âme. Rien n'est plus pathétique que cette parole que l'on croit d'habitude insignifiante :

— Je n'ai rien.

HENRY BORDEAUX.

câu giả nhời đã khó hiểu, lại buồn như chấu cắn, chán như cơm nếp.

Không, tôi có làm sao đâu. Ta thử nghĩ xem trong lời ăn tiếng nói có lời nào tiếng nào buồn-bã hơn, thê-thảm hơn, tuyệt-vọng hơn không?

Đừng có người nào những phiền cùng não, héo hắt gầy mòn, hết ngày nọ sang ngày kia, tựa hồ cảnh-tượng mùa thu, mưa phùn lai-nhai mãi không dứt hột, mới thở ra những lời ấy.

Không, tôi có làm sao đâu. Sao vậy? Vì bụng không tình-tứ gì cả, óc không mơ-tưởng gì cả. Cười không biết, khóc không hay, ganh đua không trải, chịu khó không từng. Lúc nào cũng do dó một thân một mình, buồn đứt từng khúc ruột. Hết phút nọ sang phút kia mà vẫn như mê mộng, thành ra hết ngày lúc nào không biết. Muốn vui không được đã dành, muốn phiền não cho chọn đời cũng không xong.

Ở đời thực không cảnh nào khổ bằng cảnh buồn ủ-rũ như người chết rồi. Cũng không có lời nào làm cho ta nghe thấy mà động lòng, sinh sầu sinh thảm, như lời nói vẩn tắt trên này, mà ta vẫn tưởng là vô nghĩa vô vị :

— Không, tôi có làm sao đâu...

HOÀNG-QUÁN dịch.

Chaque homme n'est que l'image d'une idée de l'esprit général

Mỗi người là ảnh-tượng một ý-tưởng của cái óc công-chúng.

NGHĨA ĐOÀN-THỂ

Loài người ta, giả-sử từ lúc mới mang tiếng khóc ôm đầu mà ra cho đến khi từ giã cõi trần, cuộc phù-sinh bảy tám chín mươi năm, cứ tự-nhiên mà ăn mà lớn, an-nhàn vô-sự, không có một việc gì nó làm ngăn trở đến con đường sinh-hoạt của mình, thời người ta cần gì phải cạnh-tranh phải đoàn-thể, phải có nghĩa hợp-quần ?

Giả thử tài-năng, kiến-thức, sức-lực, của một người cũng đủ sống được với đời, chống chế được với các sự biến-động của Tạo-hóa, cứ êm-đềm tĩnh-mịch như trời không gió, bể không sóng, ai nấy tự sinh tự dưỡng không phải nhờ ai, thời còn phải nói gì nữa, nói gì đến hai chữ đoàn-thể nữa, thời sự đoàn-thể chẳng hóa ra vô-ích lắm sao ?

Song khốn thay! nào có được thế đâu! người ta trên vũ-trụ như hạt nước trong biển rộng, mầy cát trên bãi tràng-sa vậy. Dẫu có tài-năng kiến-thức và sức-lực thế nào, nhưng có một mình cũng không thể kháng-cự được với các giống ác-thú, với sóng gió của Tạo-hóa, những khi khốn-khổ những bước dan-truân được, nên cần phải có đoàn-thể. Tục-ngữ có câu rằng : « Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao ». tức là cái ý đoàn-thể đó.

Ta hãy xét xem ngay như giống kiến kia hình-dung nhỏ mọn biết là nhường nào, mà cũng có thể mang được hột cơm vào tổ mà ăn, là chúng nó cũng phải cần có đoàn-thể mới được, nếu chúng nó, con nào biết con nấy, không giúp đỡ nhau, thời cái công-cuộc to như vậy bao giờ kết-quả được.

Giống động-vật bé nhỏ như thế mà còn biết nghĩa đoàn-thể, huống chi là loài người. Vả lại trời đất đã sinh ra con người ta trên cõi đời tức là đã phải vào trong trường cạnh-tranh, tranh khôn, tranh khéo, tranh sức, tranh tài, mà cũng không phải là cạnh-tranh với các loài cầm-thú vô-tri vô-thức đâu, là cạnh-tranh với các nước khác để cùng đứng xen vai nhau trên cõi trần-hoàn.

Muốn cạnh-tranh thời sự đoàn-thể là một lẽ rất cốt-yếu cho loài người. Loài người thế tất phải mưu lấy sự sinh-tồn làm gốc, mà tài sức riêng của một người thời không sinh-tồn được, cho nên phải góp tài sức chung của nhân-quần xã-hội mới xong. Bởi vậy nhỏ tự trong gia-tộc thời phải có đoàn-thể trong gia-tộc, rồi ra đến xã-hội thời phải có đoàn-thể xã-hội, nhớn nữa đến quốc-gia thời lại phải có đoàn-thể một quốc-gia.

Song đoàn-thể nào cũng là quan-trọng cả, đoàn-thể nhỏ thời cùng nhau gánh vác công việc đoàn-thể nhỏ để đối với các đoàn-thể nhỏ khác ; đoàn-thể lớn thời gánh vác chung công việc đoàn-thể lớn để đối-đãi với các đoàn-thể lớn khác.

Trong gia-tộc, trong xã-hội quốc-dân, biết bênh nhau, chị ngã em nâng, tình thân-ái nghĩa hợp-quần bền chặt tựa keo sơn, thời người ngoài tài nào xô-đẩy vào được.

Sách có chữ rằng : « Bão đồ đinh đồ chùa, cây cỏ vững chân hơn cây đa » xem câu đó rõ ràng hơn vẽ ; đình, chùa cây đa, cây gạo to là nhường nào, gốc chặt là đường nào, thế mà

gió to (bão) là phải bật rễ lên, đổ xuống mà chết, lại ví mấy cây cỏ, thấp bé là nhường nào, thằng bé con lên ba nó nhổ cũng phải bật rễ lên mà làm sao bão không sao đổ được? Là vì cây nọ dựa cây kia, đó chẳng phải đoàn-thể là gì?

Lại suy ra như một cái đũa mun để rời ra, thời người ta động bẻ là gẫy, đến như chiếc tăm kia, nhỏ bằng sợi giây đàn, mà buộc lại với nhau thành một bó to chặt chẽ, hỏ dễ đã mấy người bẻ được chăng?

Người ta cũng vậy, không có đoàn-thể là không xong. Ví dụ cấy một thửa ruộng để lấy thóc gạo mà ăn, hỏ dễ một người đã làm nổi được ru? tất nhiên phải có người cấy, người tát nước, người nhổ cỏ, đến khi lúa chín thời lại phải có người gặt đem về nhà, kẻ xay thóc, người giã gạo, mới có gạo mà ăn chung.

Nếu trong một xã-hội mà mỗi người lại riêng một bụng, ghen ghét nhau, rời nhau như cơm nguội, thời chẳng làm nên được công việc gì mà lại phải chịu cái thiệt thòi chung.

Than ôi! loài người không có đoàn-thể thời chẳng khác gì người có-độc một mình ở chốn sơn-lâm, hải-giác, thiên-nha, hỏi chẳng ai nói, gọi chẳng ai thưa, tai-ách tật-bệnh, kêu gào than khóc cũng chẳng có ai đến cứu giúp, vớt ra khỏi vòng lao-lung khổ-sở, trông ra tứ phía, chỉ thấy bát-ngát những cây cùng cối, những núi cùng non, hoặc là chỉ thấy những giống sài-lang ác thú, thời tài nào mà sống được, giả sử nhiều người họp nhau lại, giúp sức nhau thời còn sợ gì những sự ấy nữa. Sách tây có câu rằng: « L'union fait la force » nghĩa là đoàn-thể nên sức khỏe.

Vậy thời hai chữ « đoàn-thể » mà ta nói trên đầu lưỡi, quan-trọng biết là nhường nào? Bây giờ là thời buổi văn-minh, cạnh-tranh kịch-liệt, mưa Âu gió Á khắp bốn phương giời, thời ta lại cần phải có đoàn-thể lắm mới được.

Cần phải có đoàn-thể thời trước hết ta không nên ghen ghét nhau, ngờ vực nhau, phản phúc nhau, bao giờ cũng phải đùm bọc lấy nhau.

Phan-Vĩnh-Bảo

VĂN THƠ

Vịnh hội 14 Juillet

Chơi đủ trò chơi, vẽ đủ nghề,
Là ngày cát-tốt tháng duy-ê.
Công to ai trước còn ghi để,
Vui góp ta giờ cũng thích mê.
Lợi nhất cành xe cùng tụi sầm,
Đông chen kẻ-chợ lẫn nhà-quê.
Cành cây só bụi đèn treo khắp,
Ngọn lửa văn-minh sáng tứ bề.

Hữu-Tô Phạm-Xuân-Nùng

Tiễn-biệt

Đưa chàng ngần ngại bến sông Tương,
Đôi ngả cùng trong một đoạn-trường.
Giở mối phân-ly sầu chất nặng,
Ngậm câu viễn-biệt lệ thầm vương.
Ba sinh em giữ lời non nước,
Nghìn dặm anh sao nỡ phụ-phàng?
Chiếc gối năm canh nương bóng nguyệt,
Nỗi niềm có thấu, hỡi kim-lan?

Hỏi trăng

Tấm lòng như mảnh băng-thanh,
Vừng trăng thấp-thoáng bên thành chếch ai.
Hỏi trăng trăng chẳng trả lời,
Trăng kia soi thấu lòng người cho chăng?

Nhớ ai

Tưởng nỗi phân-ly chạnh nỗi sầu,
Nhớ người xa cách bấy nhiêu lâu.
Ngọn đèn mờ tỏ phòng văn lặng,
Hồn bướm mơ-màng trận gió thâu.
Vó ngựa ngàn dâu thêm nỗi nhớ,
Cánh hồng dặm liễu biết nơi đâu.
Năm canh khoái khoắc hồn theo mộng
Chợt giấc xa nghe trống điểm lầu.

Ông lão ở núi non-bộ

Mái tóc coi chừng đã điểm sương,
Sự đời chi kể nỗi tơ vương.
Xót thân phù-thế bao chìm nổi,
Non nước vơi đầy dạ thảm thương.

Phạm-Ngọc-Lan

Oán biệt

Giải-cấu tương-phùng dễ mấy khi!
Trách ai sao nỡ dứt ra đi.
Thấu chăng chẳng thấu lòng thương nhớ?
Buồn hỡi là buồn lúc biệt-ly!
Bát-ngát non sông mây trắng xóa,
Bảng-khuâng phong-cảnh cỏ xanh rì.
Bắc nam xa cách người đôi ngả,
Giải cấu tương-phùng dễ mấy khi.

Cô đầu chạy lụt

(Năm 1915, lụt to, khi nước lụt vào đến ấp Thái-hà, tác-giả đi thuyền qua đó, được trông thấy cái cảnh lụt lội ở xóm Bình-khang, tức cảnh làm ra bài thơ sau này:)

Lênh-đênh là cái kiếp phong-trần,
Cơ hội nổi thiên-quyên biết mấy lần!
Bát ngát bến mê cùng bể khổ,
Mông-mênh quán sở với lầu Tần.
Bụi trong nước đục thôi đành phận!
Bèo rạt hoa trôi sá quản thân!
Những khách thuyền tình đâu vắng cả?
Không ra cứu vớt kẻ trầm-luân?

Hạc-thần Nguyễn-Thượng-Huyền

Chơi Thúy sơn

Trung Bắc hai kỳ một cảnh vui,
Chùa non mặt nước, nước chân đồi.
Tòa sen mụ Thiện rêu gần khắp,
Hòn đá ông Siêu cát vẫn bồi.
Dấu cũ thơ đề in nửa nét,
Thú riêng cúc mọc nở lưng trời.
Những ai du-lãm qua đường đó,
Cố bước lên đây ngó sự đời.

Á phiền (Thuốc phiện)

Nghề riêng nghiền tán thiếu nghề hay,
Lọ phải se tơ với ả này.
Nhang lửa thờ-ơ mà dễ bén,
Trướng màn lăn-lóc hóa ra cay.
Mặt chưa thấy đã mùi hương ngát.
Hơi mới quen mà tấc dạ say.
Xin bọn làng chơi chơi thú khác,
Chàng-màng với chị bắt mồi ngay.

Phong-cảnh Bắc-kạn

Đất bắc trời nam cảnh hữu-tình,
Cỏ hoa càng ngắm lại càng xinh.
Mở quanh bờ suối dăm hàng phố,
Đóng khắp đầu non mấy cửa dinh.
Ba bể mênh-mông trời lẫn nước,
Năm châu(1) rải-rắc thổ cùng kinh.
Áo xanh ai bảo người xanh vỏ,
Chớ thấy anh mường đã vội khinh.

Nguyễn-Kế-Khoa

(1) Năm châu là tỉnh Bắc-kạn có năm châu lị.

Tự thán

Tôi nghĩ thẳng tôi mới chán thay!
Tính quan người linh biết sao đây?
Chợ trưa kẻ cắp lơ-thơ cút,
Tổ vỡ đàn chim lác-đác bay.
Nhất sĩ nhì nông, nông chẳng biết;
Tam công tứ cổ, cổ không hay.
Nôm na tiêu-khiển dăm câu hão,
Nghé mắt dòm xem thế-giới này.

Dạ hoài

Đêm đêm không ngủ chạy lùng quanh,
Quần quần quanh-quanh vẫn có mình.
Tìm bạn, bạn còn đương ngủ tít,
Hỏi trăng, trăng vẫn cứ mần thinh.
Vắng nhà gối chiếc dà thương vợ,
Dạo cảnh tường hoa cũng lạt tình.
Mộc-dạc nhờ ai khua tám cõi,
Để mà đánh thức lũ sinh-linh.

Chơi trăng

Một mình thơ-thẩn bóng trăng thanh,
Chẳng biết trăng thanh có biết mình.
Cung Quảng kìa ai cao phẩm-giá,
Dưới trần mấy kẻ mặt tài-danh!
Muốn nhờ ông nguyệt xe tơ thắm,
Rằng ở làng nho có mắt xanh.
Có phải duyên nhau sa gót xuống,
Cùng nhau kết chặt sợi tơ mành.

Trần-Huy-Liệu

Trông giăng lại nhớ đến người

Đêm hôm rằm bóng trăng tròn vạnh, trông thấy trăng mà chạnh tấc niềm tây. Nhớ đêm xưa người ấy trăng này, trăng vẫn đó người nay, đà cách biệt! *Ngã ký sầu-tâm dữ minh-nguyệt: bất tri hà-xứ nguyệt minh đa.* Một trăng với một mình ta, tâm-sự nọ kể ra sao xiết. Ai chẳng lúc sum-vầy khi ly-biệt, bóng trăng kia khi khuyết lại khi tròn. Còn gió trăng, còn nước còn non, tấc lòng vẫn sắt son vàng đá. Người dưới nguyệt thấu chăng cùng tá? Dẫu bắc nam đôi ngả quản chi xa. Trăm năm nguyện bóng trăng già.

Hạc thần Nguyễn-Thượng-Huyền

Nói chuyện với người quen

Đàn ai đợi khách bên rèm,
Bóng ai thấp thoáng bên mành đêm khuya.
Phải người hôm nọ chăng nhẹ,
Đã nhìn rõ mặt còn e cúi đầu.

Người đâu có lạ, mới ngày nào mà đã muốn như quên.

Chốn thành nam trăng gió những ai quen? Ai đưa đón gót hoa sen tới đó?

Nhời tâm-sự bấy lâu gắn bó, rằng duyên em duyên chị biết bao tình.

Há duyên kia đã phụ chi mình, mà tình quẩn toan quanh chi thế thế.

Giọng hát cũ, ngón đàn xưa xinh nhỉ, mặt làng chơi ai nỡ để không chơi. Ai ơi giữ lấy kẻo hoài.

Mai-Lộc

THỜI-ĐÀM

Hoàng-Thượng tại Đại-Pháp. — Hôm thứ hai, Hoàng-thượng đã ngự thăm thành Verdun; có quan Toàn-quyền Long, Đông-cung Hoàng-thái-tử, các quan-chức Annam và Đại-Pháp cùng đi với ngài. Hoàng-thượng ban Kim-khánh cho thành Verdun, để tỏ lòng ghi nhớ công-lao các bậc anh-hùng nghĩa-sĩ đã bảo-thủ cho thành ấy; Ngài lại ngự đặt một vòng hoa đồng trên phần-mộ 7 người trận-vong tướng-sĩ; đoạn rồi Ngài ngự đến thăm chiến-trường Douaumont. Hôm thứ ba, Hoàng-thượng lại ngự về Paris.

Báo « *Matin* » có đăng những lời của Hoàng-thượng, Ngài tỏ ý rất là đẹp lòng về cách Chính-phủ Đại-Pháp nghênh-tiếp ngài rất long-trọng; ngài rất lấy làm cảm-động về sự người Đại-Pháp khoản-đãi Ngài mọi bề rất chu-chí; ngày nay Ngài lại càng hiểu rằng mọi sự-vật ở bên Pháp đều có cái vẻ đáng mến đáng ưa. Ngài nói: « Nay tôi thấy quốc-dân Đại-Pháp làm ăn chăm-chỉ, có kỷ-luật, thì tôi lấy làm ngạc-nhiên vô cùng. » Rồi ngài kết-luận rằng: « Tôi rất ngợi khen quốc-dân Đại-Pháp. Ấy chính là vì quốc-dân Đại-Pháp mà trong cuộc Âu-du tôi đã quan-sát và thể-nhận được nhiều điều. »

Cuộc Đấu-xảo Marseille với các thuộc-địa Pháp. — Một cái kết-quả tốt đẹp nhất cả của cuộc Đấu-xảo Marseille là sẽ làm cho vạn-quốc đều biết đến thuộc-địa của Pháp và cái chính-sách văn-minh của nước Pháp khai-hóa cho dân thuộc-địa.

1200 người Bồ-đào-nha (*Espagnols*) có những quan to đưa đi, đã tới Marseille đi xem xét cuộc đấu-xảo rất lấy làm thích ý.

Một bọn nhà ngân-hàng nước Mỹ có M. Beebe là một tay lý-tài trứ-danh ở Mỹ đứng đầu, cũng đã tới Marseille, có M. Adrien Artaud là chánh-ủy-viên cuộc Đấu-xảo nghinh-tiếp.

Đến ngày 16 Août này, lại có một bọn thương-nhân nước Mỹ 2000 người đến Marseille, ở lại hai ngày; rồi đến ngày 17 Août lại có 2.000 người Mỹ nữa sẽ đến xem cuộc Đấu-xảo.

Người các nước đến thăm cuộc Đấu-xảo Marseille đông như thế, thực là một dịp cổ-động cho các thuộc-địa Pháp rất rộng vậy.

Quan Toàn-quyền tại trường Đấu-xảo Marseille. — Hôm 21 Juillet quan Toàn-quyền Long đã đến thăm khu Đông-Pháp tại trường Đấu-xảo Marseille. M. Lương-Khắc-Ninh có đọc diễn văn chúc mừng quan Toàn-quyền Long, và cảm tạ ngài đã trù-tính cho nhân dân Đông-Pháp được hưng-vượng mọi bề. Quan Toàn-quyền Long cũng nói mấy lời rất cảm-động, cảm ơn cõi Đông-Pháp đã đồng-tâm hiệp-lực với nước Đại-Pháp để mưu đồ mọi công-cuộc hay. Đoạn mở tiệc thân-ái tại khu nhà Pháp-Nam, rồi lại mở cuộc dạ-hội, quan Toàn-quyền Long chủ-tọa, ngài có đọc diễn-văn nói rằng những công việc của nước Đại-Pháp đều khuynh-hướng về chủ-nghĩa hòa-bình, ngài ngợi khen thiếu-niên Nam-Việt thông-minh lanh-lợi, ngài lấy làm mừng cho cái kết-quả sự công-thải Đông-Pháp, sau hết ngài nói nước Đại-Pháp và các xứ thuộc-địa cần phải liên-lạc với nhau về đường thương-chính.

Nam-Việt thanh-niên hội. — Vì số học-sinh Việt-Nam trong mùa hè này ở tại Hanoi cũng nhiều, cho nên nhà công-quán của Nam-Việt thanh-niên hội ở phố Vọng-đức tuy chưa sửa xong hẳn mà ông Quản-lý hội ấy là ông Paul Monet cũng định đến ngày 1er Août thì mở cửa. Kể từ ngày ấy trở đi học-sinh có thể cứ trình thẻ hội-viên của mình mà tự-do lui tới, uống nước ăn bánh, đọc báo, đánh quần, đầu-hồ, đánh cờ vân vân. Lại có một phần âm-nhạc có máy lưu-thanh có đủ các thứ âm-nhạc và một thư-viện có 1000 quyển sách cho học-trò đọc.

Đến ngày mở trường thời nhà công-quán mới khánh-thành và đến 1er Novembre mới phải nộp tiền tháng là 2 hào. Còn quyền điều-lệ với cái thẻ vào hội thì cứ đưa nộp 5 hào có thể lĩnh ngay được từ hấy giờ.

Các phòng đã xếp đặt cho học-sinh có chỗ trọ được 40 người và lại đặt một phòng ăn cơm ngay tại nhà Hội cũng được.

Tiền trọ và tiền ăn chia làm hai hạng, một hạng 9 đồng và một hạng 18 đồng. Như vậy rất tiện cho những học-sinh các nơi, nhất là ở Trung Nam-kỳ ra mà chưa có nơi trú chân, còn bỡ-ngỡ chưa biết đi đâu. Những học-sinh thiếu-niên ở đâu qua Hanoi, không phải là có chân hội, nhưng trong khi ở Hanoi mà cứ xin biên tên vào sổ thì cũng được ăn tại hội.

Ngày thứ năm và chủ-nhật những người có chân hội mà không ăn ở tại hội cùng những khách của mình cũng có thể ăn cơm tại hội được, song phải nói với ông Quản-lý nhà hội từ ngày hôm trước. Giá tiền cơm ăn như vậy định từ hai hào cho đến ba hào rưỡi.

Những người ăn tại Hội được tha hồ tự-do, song phải giữ lễ phép, cử-chỉ phải làm gương tốt cho chúng bạn. Hễ làm rầm-rĩ ồn-ào thì sau khi Hội-đồng quản-trị trách phạt, có thể phải xóa tên trong sổ hội-viên.

Nhà hội chỉ để riêng cho những bực thiếu-niên từ 17 đến 30 tuổi, song các danh-dự hội-viên, bảo-trợ hội-viên thì lúc nào lại nhà hội cũng được.

Hễ nhà hội khánh-thành rồi thì hội sẽ khởi sự làm việc. Mỗi sáng chủ-nhật sẽ có một cuộc đi chơi, hoặc thăm những nơi cổ-tích, hoặc thăm những nhà máy kỹ-nghệ, vân vân. Sẽ có một viên hội giảng nghĩa cho nghe và do hội cắt từ tám hôm trước. Buổi chiều thì mở cuộc diễn-thuyết do các bực bạn hữu của hội hay là ông Quản-lý ở nhà hội giảng. Các bài diễn-thuyết chia làm hai thứ, cứ một kỳ giảng về phổ-thông lại một kỳ giảng về đức dục. Hội Nam-Việt thanh-niên là một ngành của hội Khai-trí tiến-đức, vậy cứ theo như điều-lệ đã định thì hội không có bận đến những vấn-đề chính-trị và tôn-giáo.

Những vấn-đề đức-dục diễn tại hội thì do Hội-đồng ưng thuận, chứ không khi nào để cho người này hay người khác mất lòng được. Một người bạn rất quí của hội là M. Trần-Trọng-Kim thanh-tra các trường sơ-đẳng đã nhận giúp hội mấy bài diễn-thuyết về đạo Khổng, đạo Lão và đạo Phật.

Mỗi kỳ diễn-thuyết xong thì có một cuộc chiếu ảnh rồi lại biện-thuyết về cuộc diễn-thuyết ngày chủ-nhật trước.

Chiều chủ-nhật trước nhà hội có được cái danh-dự tiếp quan Thiếu Hoàng-trọng-Phu, các quan Tổng-đốc Phạm-văn-Thụ, Lê-trung-Ngọc đều là Hội-viên bảo-trợ của hội Thanh-niên, Quan Tổng-đốc Từ-Đạm, các quan Tuần-phủ Nguyễn-Năng-Quốc, Ng.-Đình-Quí, quan Án Trần-Tán-Bình M. Bùi-Đình-Tá chủ-bút báo Thực-Nghiệp.

Các quan xem xét mọi nơi đều lấy làm ngợi khen hội lắm và có tỏ lời cảm ơn M. Monet đã dựng nên được một hội như vậy.

Hội quan-lại ái-hữu. — Hội quan lại ái-hữu còn độ 10, 15 hôm nữa thì thành-lập

Sáng hôm 24 Juillet, tòa lâm-thời hội-đồng trị-sự có quan Thiếu Hoàng Hà-đông, quan Thượng Phạm Nam-định, quan Thượng Lê tòa Thượng-thẩm, quan Thượng Từ Hải-dương, quan Tuần Nguyễn Hưng-yên, quan Tuần Lê Hà-nam, quan huyện Hoàng-Hữu-Đôn Bắc-ninh là Tổng-thư-ký, đã vào yết-kiến quan Thống-sứ thì ngài tiếp-đãi rất tử-tế, và đã nhận lời cho phép Các đơn xin phép và

các giấy má về việc hội đã đệ quan Thống-sứ thu nhận rồi, chỉ nay mai là thành-lập.

Việc lập hội này quan nguyên Khâm-sứ Tissot hết lòng giúp hội, và các quan tòa lâm-thời hội-đồng trị-sự đều nhiệt-thành và quả-quyết cả, nên mới chóng thành-lập như thế. Quan Thượng Lê-Trung-Ngọc nhiệt-thành về việc này lắm, và ông Tổng-thư-Ký cũng hết sức vận-động.

Thế là một cái đoàn-thể rất quan-trọng trong nước nay đã có cơ-sở vững-vàng, để đồng-tâm hiệp-lực mà làm hết nghĩa-vụ và bảo-tồn danh-dự quan-trường cho xứng chữ thượng-lưu xã-hội.

Mục-đích hội có ba điều quan-trọng là :

1o Nghĩa-vụ.

2o Danh-dự.

3o Ái-hữu, nghĩa là để bảo-hộ quan-trường.

Vậy các quan văn võ tại chức và hưu-trí, hoặc thuộc-viên như thông, kinh, bát, cửu, thừa-phái vân-vân, ai muốn vào hội xin viết giấy ngay cho ông Tổng-thư-ký là ông Hoàng-Hữu-Đôn tri-huyện Yên-phong Bắc-ninh, để kê tên vào sổ, rồi đệ lên quan Thượng Lê.

Hội này đã ao ước lập 15 năm nay, đến bây giờ mới thành, chắc ai cũng vui lòng mà hoan-nghênh.

Về việc dùng điền-khí bằng máy móc. — Về việc này, quan Thống-sứ có ra một đạo nghị-định, lược dịch như sau này :

Khoản thứ nhất. — Cho được mở-mang sự dùng điền-khí bằng máy-móc ở Bắc-kỳ, vậy sẽ chiếu theo các điều-khoản định ở sau này và tùy theo sổ chi-thu mà định tiền trợ-cấp cho các nhà nông dùng điền-khí bằng máy móc để làm ruộng.

Khoản thứ hai. — Tiền trợ-cấp ấy sẽ hằng năm định một khoản tiền riêng ở trong sổ chi-thu Bắc-kỳ.

Khoản thứ ba. — Ai dùng điền-khí bằng máy-móc (cày máy, những khí-dụng phải mắc vào một bộ máy mới chạy được, máy làm đất tự-động) những máy ấy bất cứ là dùng cách gì để chạy máy bằng hơi nước hay bằng điện, nhà-nước cũng chỉ trợ-cấp cho một lần ; máy ấy là của Đại-Pháp chế-tạo ra thì mua ở thuộc-địa được trợ-cấp một phần tư giá tiền mua máy, hoặc khi phải đem nhập-cảng thì được trợ-cấp một phần tư tiền mua máy tính cả tiền vận-tải và tiền thuế thương-chánh ; máy ấy là của nước khác chế ra thì chỉ được trợ-cấp có một phần tám tiền mua thôi.

Giá tiền sẽ trình để nhà-nước định số tiền trợ-cấp cho thì cứ theo số tiền trong đơn hàng nói ở khoản sau này. Tiền ấy tính ra đồng bạc Đông-Pháp mà giá bạc thì theo thời-giá hôm trả tiền đơn hàng.

Khoản thứ tư. Ai muốn được tiền trợ-cấp thì phải đệ trình quan chánh hội-đồng cầy máy Bắc-kỳ (Président de la Commission de la Moto-culture du Tonkin) những giấy-má sau này :

1°) Đơn xin tiền phụ-cấp trong có nói rõ thứ máy của mình dùng hình-thức thế nào.

2°) Những nguyên-bản đơn hàng mua máy đã trả tiền rồi hoặc những bản sao đơn hàng ấy thật đúng. Trong đơn hàng phải kê rõ là máy gì, nhất là số máy.

3°) Một tờ khai chứng nhận rằng những máy ấy chưa có cái nào được nhà nước trợ-cấp cho bao giờ.

Khoản thứ năm. — Khi đơn xin đã hợp lệ rồi thì quan chánh Hội-đồng cày máy sẽ báo cho người đệ đơn biết ngày nào thử máy.

Máy thử hai lượt chạy bốn giờ không nghỉ lúc nào, rồi quan chánh hội-đồng sẽ cấp cho một cái giấy chứng-nhận máy đã thử rồi, và sẽ chuyển đệ đơn xin và ý-kiến hội-đồng đến quan cai-trị thủ-hiến sở-tại.

Khi đã đủ các giấy má nói trong khoản thứ tư và giấy chứng-nhận của quan chánh hội-đồng cày máy thì người dùng máy sẽ được lĩnh một phần ba số tiền trợ-cấp.

Khoản thứ sáu. — Còn hai phần ba tiền trợ-cấp nữa sẽ phát sau khi hội-đồng đã xem xét cái máy ấy cày một miếng đất rộng gấp năm miếng đất cày trong khi thử máy nói ở khoản thứ năm.

Sự xem xét ấy sẽ thi-hành trong một năm kể từ ngày thử máy. Xem xét thế là để quan chánh hội-đồng cày máy phát cho mọt cái giấy chứng nhận riêng, rồi tư cho quan cai-trị thủ-hiến sở-tại để cấp nốt số tiền trợ-cấp còn lại cho người dùng máy.

Bạc hào. — Báo *Courrier Colonial* **đăng rằng:** « Trong vài tuần-lễ nữa thì Đông-Pháp sẽ lại nhận được một món bạc hào dập tại Hôtel des Monnaies. Món bạc hào ấy 1.250.000 hào ván và 1.900.000 hào con. Chắc rằng các chú Chi-na sẽ nhờ được người bản-xứ thực thà ngu-đại mà tìm cách lũng-đoạn trong đống hào mới này. »

Cải-chính. — Trong bài « *Phải hiểu thấu nhân-thân triết-lý để dưỡng nên nhân cách hoàn-toàn* » đăng ở số 23, về dòng thứ 31 trang thứ hai, thiếu một câu: « *Xem thế mới biết là hồn không chết vậy* ».

* * *

Về mục *Vấn-thơ* số 24 câu tam tứ bài « Thôn phụ ngâm » bằng Hán-tự, là bản-quán chủ-bút tiếm-cải vài ba chữ đấy, nguyên tác của quan Huyện Bùi rằng: « *Thị-tỳ mạc giải do tư ngự, bất hướng phồn-hoa gia hảo-phu* » xin lục vào kỳ này để công đồng-lãm.

* * *

Bài hát dân tiễn quan phải giảng, nguyên là của một chị Bình-khang nữ-sử làm ra thay nhời cả toàn hạt để tỏ tình yêu mến ông quan ấy chứ không phải của ông Nguyễn-Mạnh-Hướng.

VIỆC HỘI ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ

Biên-bản kỳ Đại hội-đồng bất-thường Ích hữu Thư Xã ngày 30 Juillet 1922

Ngày 30 tháng bảy năm 1922, theo lời đạt của ban Kiểm-soát của hội ấy và lời bá-cáo trong báo *Trung - Bắc Tân - Văn*, các cổ - đông ÍCH - HỮU THƯ - XÃ họp Hội-đồng bất-thường ở nhà Hội-quán phố Mã-Vỹ số 18.

Chương - trình

1. Nghe tờ trình của ban Kiểm-soát về việc khám sổ sách hành - động của Hội.

2. Nghe tờ trình của ông Chủ-nhiệm Trần - Quang - Huy về công việc Hội.

Đúng 14 giờ ông Lê-Đình-Khoa là chánh hội-viên ban Kiểm-soát khai Hội-đồng và bầu những Hội-viên ban trị-sự, kỳ Đại-hội-đồng này thì các cổ-đông đều ưng thuận bầu ông Lê-Đình-Khoa làm chủ-tọa, ông Nguyễn-Bá-Thiệu làm Thư-ký, ông Nguyễn-Văn-Thỉnh và ông Bùi - Xuân - Tiến làm kiểm-phiếu-viên.

Hội - đồng kiểm-phiếu thì số cổ-đông đến dự Hội-đồng được quá 1/4 cổ-đông trong Hội đến dự Hội.

Ông Lê-Đình-Khoa cảm ơn các cổ-đông đã đến họp đông như vậy và xin phép để ông Nghiêm-Vịnh thay ông ấy mà đọc tờ trình của ban kiểm-soát về sự khám sổ sách và về việc hành-động của Hội-đồng. Ông Vịnh đọc rồi cử-tọa đều ưng thuận và vỗ tay.

Đoạn rồi ông Trần - Quang - Huy đọc tờ trình của ông và xin từ chức.

Ông Huy đọc rồi ông Lê-Đình-Khoa hỏi Hội-đồng có ưng chuẩn cho ông Huy từ chức không? Hội - đồng đều bằng lòng cho ông Huy từ chức từ hôm 30 Juillet 1922, song có nói rằng trong cái hạn ông làm mà ông có làm điều gì trái lẽ thì ông phải chịu trách nhiệm. Ông Huy đoan với Hội-đồng xin ưng chịu.

Ông Lê-Đình-Khoa nói rằng Hội ta cũng ví như cái nhà sắp đổ, vậy mau mau cử người ra mà chống giữ lấy kẻo đồ nát mất, bởi vậy tuy trong chương-trình không nói đến sự từ và bầu chủ-nhiệm nhưng vì việc cần kíp lắm, nếu để mời Hội-đồng kỳ sau mới bầu thì chậm trễ quá, cho nên ông xin Hội-đồng đặc-cách mà bầu ngay kỳ Hội-đồng này lấy một ông Chủ - nhiệm mới để thay cho ông Trần - Quang - Huy mà lo-lắng việc Hội. Cử-tọa đều cho lời ông Lê-Đình-Khoa là phải. Đến khi hỏi có ai chịu ra ứng cử mà gánh vác lấy việc Hội không thì không có ai ra cả. Sau ông Nghiêm-Vịnh có nói nếu không ai chịu ra gánh vác việc Hội thì ông xin nhận. Cử-tọa đều hoan-nghinh ông Nghiêm - Vịnh làm Chủ - nhiệm *Ích-Hữu - Thư - Xã* từ ngày 30 Juillet 1922 sau khi ông Huy từ chức và cho ông được hưởng các quyền lợi trong một hạn là 14 năm cũng như ông Chủ-nhiệm cũ của Hội y như trong điều-lệ của Hội (titre III, article 17). Hội-đồng lại chuẩn-y đổi Điều-lệ Hội, (titre I, art 3) như sau này:

« Les raisons et signatures sociales sont: Nghiêm-Vịnh et Cie »

Ông Lê - Đình - Khoa hỏi trong cổ-đông còn ai muốn nói gì nữa không thì không ai nói chi nữa, vậy đến 4 giờ kém mười Hội-đồng giải-tán.

Hanoi, le 30 Juillet 1922.

Le Président du Bureau
Lê-Đình-Khoa

Le Secrétaire
Nguyễn-Bá-Thiệu

Tờ trình của Hội-đồng kiểm-soát

Thưa các ngài, ban kiểm-soát chúng tôi kính mời các ngài đến dự Hội-đồng hôm nay là để trình các ngài về những công việc của hội đã xảy ra trong kỳ Hội-đồng trước.

Nguyên ngày 16 Juillet 1922, ông Chủ-nhiệm Trần-Quang-Huy có đạt giấy mời Hội-đồng bất-thường để:

1° Chứng nhận đủ vốn 5 vạn (50,000p)

2° Xin gọi tăng lên 10 vạn (100.000)

3° Nghe lời tuyên-bố của ông Trần-Quang-Huy về việc hành-động của hội.

Đúng 3 giờ chiều hôm ấy (16 Juillet) khai Hội-đồng thì ông Trần-Quang-Huy có trình với hội rằng vốn gọi 5

vạn thì đã đủ rồi, song công việc ngày một bành-trướng, cho nên ông xin hội gọi thêm vốn lên tới 10 vạn, Hội đồng có nói rằng trước khi cho ông gọi thêm vốn thì ông phải cho hội biết số 5 vạn đã gọi đủ chưa và đã thu được bao nhiêu, ông Huy thưa rằng tiền cổ-phần ông đã thu được gần 4 vạn rồi và ông gọi ông Bùi-Xuân-Thắng đưa giấy nhận cổ-phần trình Hội-đồng. Ông Thắng bảo ông Điền đi lấy, nhưng ông Điền trình rằng những các giấy đã đưa cho ông Nguyễn-Mạnh Bồng trước hôm Hội-đồng.

Ông Nguyễn-Mạnh-Bồng lại thưa rằng các giấy-má ấy ông không có quyền giữ và ông ấy cũng không có lấy bao giờ.

Vì các sự ngăn-trở ấy, nên Hội-đồng không chuẩn-y những lời yêu-cầu của ông Huy, mà lại bầu một Tiểu-hội-đồng để khám-soát sổ sách, song đến khi Tiểu-hội-đồng ấy họp, mà đòi sổ sách để khám thì ông Huy cho rằng không hợp lệ và không đưa sổ sách để khám, vì vậy ban Tiểu-hội-đồng ấy có làm tờ biên-bản và nhờ ban kiểm-soát chúng tôi xét.

Vả lại ngày 17 Juillet ông Bùi-Xuân-Thắng có trình ông Commissaire central rằng ông chủ-nhiệm Trần-Quang-Huy có phá tủ lấy hết giấy-má quan-hệ và tiền bạc, cho nên ông Commissaire đã bắt ông Huy mất một buổi.

Vì những nhẽ ấy có can-thiệp đến danh-giá và tài-chính của hội, nên ban kiểm-soát họp để xem sổ-sách, thì ngày 20 Juillet hồi 9 giờ tối hiện diện ở Hội-quán phố Mã-vỹ có tôi làm chủ-tọa, ông Nguyễn-Bá-Thiệu, ông Lê-Ngọc-Giản, ông Nghiêm-Vịnh.

Ông Trần-Quang-Huy có dự hội-ông và giao cho chúng tôi :

1 Livre de Caisse
1 Journal
1 Grand Livre
1 Comptes Généraux
1 Agenda
1 Répertoire

Còn các giấy-má quan-hệ khác thì ông Huy trình rằng ông Nguyễn-Mạnh-Bồng lấy mất cả, và ông đã có trình sở Cảnh-sát rồi.

Vì thiếu những giấy-má ấy cho nên chúng tôi cứ theo sổ biên vào quỹ mà xét thì chúng tôi thấy :

Tiền cổ-phần từ khi ông Hợi thu được . .	12.411	$ 75
Tiền cổ phần từ khi ông Huy thu được . .	6.754	50
Tiền abonnement ông Hợi thu được . .	2.658	50
Tiền abonnement ông Huy thu được . .	1.130	50
Tiền quảng-cáo ông Hợi thu được . .	889	40
Tiền quảng-cáo ông Huy thu được . .	1.075	50

Cái số 1.072 50 này là phủ Toàn-quyền trả về việc cổ-động quốc-trái, món tiền ấy đã vào Bilan hồi ông Hợi làm chủ-nhiệm ngày 28 Février 1922. Nguyên khi ông Hợi làm thì tháng nào tiền quảng-cáo cũng có biên vào quỹ, tháng nhiều hơn thì độ 160 p. 00 tháng ít ngót 100 p. 00, mà đến ông Huy thì tiền ấy không thấy biên, chúng tôi có hỏi ông Huy thì ông Huy nói rằng những tiền ấy ông Thắng thu, song ông Thắng không phải là quản-lý của hội bầu, là người tư của ông Huy, thì cái trách-nhiệm ấy ông Huy phải chịu, còn quyển sách biên annonces, chúng tôi hỏi thì ông Huy trình rằng mất cả với các thứ đã kể trên.

Lúc ông Trần-Quang-Huy nhận chức, chúng tôi có nói với ông ấy đóng cái số cổ-phần mà ông ấy đã hứa vào hội, song ông ấy cứ trần-trừ mãi, thúc lắm đến tháng Juin ông ấy mới nộp vào quỹ 4.000 p., thì chúng tôi có bảo ông ấy biên hẳn ra rằng ông ấy nộp vào cổ-phần là bao nhiêu, nhưng ông ấy trả lời rằng ông ấy đã có tiền gởi vào đấy, lúc nào ông ấy muốn khấu cũng được, và lại nếu ông ấy có tách ra mà nộp vào cổ-phần đi nữa, thì ai biên-lai cho ông ấy. Chúng tôi thấy ông ấy đã có tiền gởi vào đấy và những lời ông ấy nói nghe ra cũng có lý, cho nên chúng tôi tưởng không cần phải tách-bạch ra nữa. Không ngờ đến khi đã xảy ra những việc trên này thì số 4.000 p. của ông gởi lại lấy hết cả, chỉ đóng vào hội được 550 p. mà thôi, cái số 550 p. cộng với số 180 p. ông ấy đã đóng hồi còn M. Hợi thời ông ấy đóng tất cả được là 730 p. vào 100 cổ phần ông đã hứa vào với hội.

Chúng tôi lại thấy biên ở trong quỹ một món tiền của ông Ngô-Nhật-Thăng là 3.700 p. mà đã trả được 2.500 p.

Chúng tôi có hỏi ông sao không có phép vay mà ông lại đi vay như vậy, thì ông trả lời rằng vì trong quỹ chống-chơn mà lúc ấy ông lại cần tiền trả nhà in và máy, cho nên ông phải đi vay.

Nhân vì có số tiền 3.700 p. vay ấy và số 4.000 p. của ông gởi cùng tiền cổ-phần tiền báo ông thu, cho nên mới đủ nộp vào Banque một món 1 vạn, (10.000 p.) cái số ấy ông vẫn nói với chúng tôi là để trả tiền nhà in, cho nên chúng tôi vẫn vững lòng vả lại cứ theo những lời của ông đã công bố trên các báo-trương thì nhà in ông mua đã thanh thỏa cả, thế mà chúng tôi xem quỹ thì ông mới trả cho người khách được 4.900 p. mà thôi, mà tiền ông gởi Banque thì ông đã lấy ra hết rồi, trong số 1 vạn ở nhà Banque ông lấy ra như sau này :

Trả Maître Mourlan vào tiền giấy.	3.500 p.
Trả ông Ngô-Nhật-Thăng.	2.500
Ông lấy ra.	4.000
Cộng là . . .	10.000 p.

Cứ theo số đã biên thì bây giờ hiện trả cho : Ông Mourlan. . 3.500 p.
Ông Casemir 300
Đại-Phong 4.900

Trong các sổ sách thì Livre de caisse có biên đến 15 Juillet. Song Journal thì Mai Juin chưa làm, chúng tôi có hỏi ông Thiệu là comptable của hội thì ông trả lời rằng vì mấy tháng trước ông Huy còn bận lo-lắng, thu xếp các việc và ông ấy lại đau mắt mất ngót 1 tháng nữa, cho nên Caisse đến 15 Juillet mới làm xong, bởi thế cho nên không có thì giờ mà làm comptabilité, chúng tôi lại xét ra thấy ông Bồng có lấy ở nhà Văn-Hưng 2 món tiền độ ngót 1 trăm bạc, ông ấy cho biên-lai mà không thấy biên trong Caisse và ba cái Reçus ông Thắng ký nhận cộng 13 p.50 cũng không thấy biên vào Caisse.

Song nay hội đang lúc bối-rối, vậy xin các ngài hãy thư cho, để chúng tôi xét xem có sự gì nữa không. Kỳ sau chúng tôi sẽ trình tường-tận. Vì nay hội còn có nhiều việc trọng-yếu ta phải lo-lắng ngay.

Việc khám xét sổ sách thì chúng tôi đã trình các ngài rồi, nay chúng tôi xin nói về tình-hình hội, nhà máy Đại-Phong không biết ông Huy ký nhận mua bao nhiêu mà mới trả được 4.900 p.

Cái hẹn phải trả món tiền còn thiếu đã quá rồi mà hiệu ấy đã đưa cho ông trạng-sư Baffeleuf đòi. Trong thư của ông trạng-sư mà ông Huy đã đưa cho chúng tôi xem thì ông ấy hẹn nếu đến 1 Août này mà không trang xếp cho xong, thì ông ấy sẽ phát đơn kiện.

Còn các giấy và máy bên Tây gửi sang thì cũng mới trả được 3.500p. mà thôi, các máy và giấy đã để ở Hội-quán, song cũng chưa trả đủ tiền. Những việc ấy ông Huy sẽ trình Hội-đồng cho tường tận.

Còn cái hiện-tình của hội, chúng tôi cứ thẳng mà trình, không dám tư-vị chi cả, cứ như những nhời ông Huy nói với chúng tôi khi nhận việc thì chúng tôi tưởng hội ta không bao lâu sẽ bành-trướng không biết đến đâu là cùng. Nhưng nay xem công việc ông làm thì cũng không được chánh-đáng cho lắm, vả lại có nhiều người công-kích ông. Những sự công-kích thế nào thì chúng tôi tưởng các ngài cũng đã rõ, không cần phải nói làm chi cho nhàm.

Nay cứ phác tính cái tiền của hội cần có ngay để trang trải thì ước độ ngót 1 vạn, thì xem ra nợ của người khách độ gần 2 vạn, nợ ông Mourlan về máy và giấy cũng ngót bấy nhiêu. Dẫu không phải trả ngay thì cũng phải có người nào có tư-bản lớn-lao và có giá-trị, mà trang-trải được việc ấy thì mới ổn-thỏa được.

Vậy các ngài trong cổ-đông ta ai là người có hằng-tâm hằng-sản, có bầu nhiệt-huyết, thì xin cố ra mà gánh vác lấy việc hội, đừng để ra cho đến đổ nát, dẫu chúng tôi không thưa thì các ngài cũng rõ biết rằng hội của chúng ta có ảnh-hưởng đến vận-mệnh con cháu ta sau này nhiều lắm, mà nếu chúng ta để đổ thì chúng ta sẽ mang tội với quốc-dân không biết thế nào mà kể.

Chúng tôi đã thưa với các ngài trước rằng chúng tôi không dám tư-vị gì ai, chúng tôi cứ lương-tâm của chúng tôi thế nào thì chúng tôi giãi bầy như vậy, còn tùy các ngài lượng xét.

Tờ trình của ông Chủ-nhiệm Trần-Quang-Huỵ

Trình Đại-hội-đồng,

Tôi tuy được Hội-Đồng tin-nhiệm từ ngày 30 Avril, ngày 1er Mai tôi lên nhận chức, thì ông Nguyên Chủ-nhiệm Nguyễn-Huy-Hợi giao lại tiền quĩ Hội cho tôi chỉ có hơn 3000p. mà phải giả lương cho người làm trong sổ và giả tiền in tại nhà in *Trung-Bắc-Tân-Văn* cả thảy hơn một nghìn. Còn lại hơn một nghìn mà thôi.

Hơn một nghìn bạc là một món tiền không mấy mà mục-đích Hội lại làm toàn những việc to, đương cái địa-vị trong-đại như tôi, tưởng không có mạo-hiểm không có nhiệt-thành thì không dám nhận lấy trách-nhiệm của Hội giao cho. Vậy tôi nhận lấy trách-nhiệm ấy phải lo bổn-phận tôi mà làm cho đạt mục-đích Hội, nào là mua lại nhà in Đại-Phong dục-kỳ, thì đã trả được vừa tiền máy vừa tiền giấy là 5250p.00, nào là nhận đồ nhà in từ khi ông Hợi gửi mua ở bên Tây, bây giờ sang, cũng trả được 3500p. hết thảy là 8750 p., toàn là bởi sự mạo-hiểm và lòng nhiệt-thành của tôi đối với hội mới được đến như thế, ấy là chưa kể đến nhiều công việc của hội trong khi chưa được vẹn toàn, mà tôi cũng dám quả-quyết làm cho đến chốn đến nơi, mà toàn là công việc cần có nhiều nhu phí vậy.

Khi tôi mới nhận chức, tiền quỹ không bao, công việc bề-bộn, ấy là

Hội ta chỉ có tinh thần, thế mà trong cái thời-kỳ ba tháng giời tôi hết sức cổ-động, xoay xở xếp đặt, thực-hành ngay được mục đích Hội, tuy chưa được đến là cùng xong cũng là tiệm thành được cơ-sở, Hội ta mới có đôi chút hình-thức như ngày nay, ấy đều bởi lòng tin-nhiệm của Hội quá tin đến tôi, cùng là lòng nhiệt-thành của tôi quá nóng nẩy, cho nên tôi phải làm, làm cho đến được, nhưng tôi không dám có bụng nào lấy thế làm công, lấy thế làm danh, còn mong làm cho Hội được mười phần viên-mãn hơn ngày nay nữa.

Tôi đối với Hội từ ngày lên nhận-chức đến nay, thời-kỳ đã ngắn, công việc chưa quen, mà hết lòng làm được cho Hội có quang cảnh như thế này, phỏng người khác ở địa-vị tôi, thì đã nhận lấy làm công, tôi thì không những không dám nhận lấy làm công mà lại nhận mình là có tội.

Tôi nhận là có tội thế vì không biết dùng người để đến nỗi Nguyễn-Mạnh-Bồng ngang dọc một tay, gây bao nhiêu điều ác-cảm trong xã-hội, làm bao nhiêu điều trái phép với tôi, nay xoay thế này, mai giở thế khác, nhất cử nhất động của y, đều có cái thế nguy cho hội, tức như ngay mới đây ăn cắp hết giấy ký nhận cổ-phần của các cổ-đông, cùng là giấy má quan-trọng của tôi, toan làm những sự phá hoại hội, ấy là chưa kể đến mấy cái thủ-thuật xâm phạm đến tài-chính hội mà hội-đồng kiểm-soát đã bắt ra được có chứng-cớ nữa.

Tôi đối với hội, chắc còn nhiều tội nữa, mà tội nào cũng không phải tự tôi làm ra mà lại tự Nguyễn-Mạnh-Bồng, tội Nguyễn-Mạnh-Bồng cũng là tội tôi. Ôi! làm việc ở đời, thường thường phản công vi tôi tưởng cũng không lạ gì, mà chút khổ-tâm, có lẽ duy tôi tự biết.

Nguyễn-Mạnh-Bồng đã không biết tội mình lại còn toan những sự muốn phá danh-dự cùng là lợi quyền của hội, nghĩa là muốn sát-nhập hội ta vào hội Thực-nghiệp, mấy hôm trước có bày tỏ ý-kiến cùng tôi, tôi nghĩ đi nghĩ lại, hội ta đã vững chân, cứ thế này mà tiến-hành, lo gì không phát-đạt, nay lại đi làm lụy người ta mà cầu-toàn, tưởng một người cũng có cái cao-nghĩa không thèm làm, phương chi là một hội, cho nên tôi lấy tư-cách thay mặt cho hội, không đời nào tôi chịu như thế, vì làm thế có phần nhục cho hội lắm, các ngài cổ-đông tất cũng biểu đồng-tình với tôi.

Nói tóm lại một mình Nguyễn-Mạnh-Bồng sinh ra bao nhiêu sự lôi thôi, trước kia khen tôi nhiều bây giờ chửi tôi lắm, cũng là Nguyễn-Mạnh-Bồng, trước kia chính mình cố phá chuyện sát-nhập Thực-nghiệp bây giờ lại còn có mặt mũi muốn để khơi chuyện ấy lên cũng là một Nguyễn-Mạnh-Bồng, xem như thế biết Nguyễn-Mạnh-Bồng chỉ là người mưu tư-lợi mà không biết gì hội Ích-Hữu-Thư-Xã nữa. Tôi kể tội Nguyễn-Mạnh-Bồng ra đây, tất y không chịu nhận nào, nhưng rồi ra có pháp-đình phân xử.

Than ôi! ta sinh trưởng ở trong một nước như nước Việt-Nam nhà này, giáo dục chưa phổ cập pháp-luật chưa hiểu tinh tường mà nhất là pháp-luật thuộc về sự kết xã lập hội lại còn mập mờ lắm, nào đã có ai dám tự nhận mình là có cái nhân-cách hoàn-toàn hay không? Giá như tôi đứng vào cái địa vị bàng-quan thì tất cái mắt cái tai của tôi cũng chỉ thấy, chỉ nghe toàn cái tội cái lỗi của người đương cuộc mà thôi. Ngày nay tôi bị lời ong tiếng muỗi châm

chích nhao nhao, tưởng phần nhiều cũng ở cớ ấy, nào tôi có dám trách ai.

Hiện nay tình-thế của hội bối-rối lắm, song cơ-sở hội bao giờ cũng vững-vàng, tiền-đồ hội bao giờ cũng phát-đạt, chỉ tiếc thay tài hèn sức mọn của tôi giúp cho hội đến đây đã cùng kiệt, tôi đi thì riêng tiếc cái bổn-phận tôi đối với hội chưa được hoàn-toàn, mà tôi ở thì e có kẻ ghét người ghen sao cho khỏi ngại-trở về cuộc tiến-hành của hội, vậy tôi xin từ chức chủ-nhiệm Ích-hữu Thư-xã, xin đại hội-đồng chuẩn y cho mà chọn lấy người nào vật-lực hơn tôi, tài trí hơn tôi để thay tôi mà gánh vác lấy việc hội. Xin đại-hội-đồng cứ cho tôi từ-chức, cứ chọn người trong hội thay tôi, còn hội xét ra tôi có tội lỗi với hội xin hội cứ đưa ra Pháp đình để vấn tội tôi. Vì một tấm nhiệt-thành với Ích-hữu Thư-xã mà mất cái bụng thật thà, mà làm nên tội lỗi, tôi quyết không từ mà lại vui lòng nhận tội!

Tôi có từ-chức như thế, tôi có nhận tội như thế, thời vận-mệnh Ích-hữu Thư-xã mới bảo tồn vĩnh-viễn được, xin đại hội-đồng lượng biết cho.

* * *

Kể từ khi Thư-xã xuất-hiện đến nay, trải bao phen trắc trở khó khăn nội dung thì kém có người chủ-trương, ngoại-nghị thời toàn những lời đố-kỵ, tưởng Thư-xã không còn có thể gì đứng trong vũ-Hội này được nữa, thế mà Thư-xã vẫn hành-động như thường, mua danh bán chức mặc ai, không phạm gì đến danh-dự Thư xã, tranh quyền trục lợi mặc ai, Thư-xã không bao giờ mất quyền lợi, nhờ thế mà có quang-cảnh như ngày nay, bảo rằng Thư-xã hay, trong đó tất có người có công, bảo rằng Thư-xã dở, trong đó tất có người có tội. Ôi! công tội hai đường, tự người mà không tự Thư-xã vậy. Trong lúc bây giờ chính là lúc biến động rất to, trong thì quỹ đã sạch không, người toan giở mặt, ngoài thì kẻ ghen ăn muốn tranh, người ghét tài muốn phá, ai là người đứng làm tai mắt cho Thư-xã lúc này, nếu không đủ nghị-lực mà tiến-hành tất hỏng, nếu không mà không tự-lượng mà thoát-lưu tất hỏng, ông Trần-Quang-Huy biết-đại thế phải xoay như thế, nên ra giữa đại-hội-đồng nhận tội và xin từ chức, vì danh-lợi mà sạch mình, vì Thư-xã mà chu toàn, tội ông không phải mình làm ra, Thư-xã có thể dung cho được, chức ông nếu không giữ được vững, Thư-xã bằng lòng cho từ, nhưng trong lúc khủng-khoảng như thế này, khác nào sóng to mà thuyền muốn ụp, gió lớn mà nhà sắp siêu, thế thì kiếm đâu được cột đỡ tay chèo, tưởng cũng khó lòng lắm. Thư-Xã đương nguy, có người nào dám ra mà chống đỡ lấy, mới là có thủ-đoạn to. May thay Thư-xã còn có người ấy! Người ấy là ai? Là ông Nghiêm-Vịnh.

Ông Nghiêm-Vịnh ra làm Chủ-nhiệm Thư-xã trong lúc này thật là ở trong cái địa-vị nguy-hiểm, nào là tiền quĩ không còn một xu mà công nợ có kể hàng vạn, nào là giấy má quan trọng của Hội thì bị M. Nguyễn-Mạnh-Bổng lấy đi, lại thêm lời châm-chích nhao nhao ở ngoài, nếu một người tầm-thường tất không dám bước chân ra, thế mà ông Nghiêm-Vịnh dám ra giữa Đại-hội-đồng nhận chức, chủ-nhiệm tuyên bố xin hết lòng vì Thư-xã chấn hưng, tuyên bố sẽ trừ hết giống mọt của Thư-xã, nhiệt tâm của ông đối với Thư-xã như thế là to, thủ-đoạn mà ông sẽ gây cho Thư xã thế nào chưa biết, duy xét giữa khi đại-hội-đồng, có Hội-đồng giới thì ông mới ra, biết ông không phải người ham hư-danh, mà lúc này còn lợi gì, biết ông không phải người ham tư-lợi. Thư-xã rất cần có người không ham hư-danh, không ham tư-lợi ra mà chủ-trương, nay lại có ông, Thư-xã có thể nhờ đó mà ngày một phát-đạt vậy.

Vậy Thư-xã nay đã mừng có người chủ-trương, nhưng lại buồn về có nhiều cổ-đông mưu sự phá đổ. Nào là bè này đảng nọ, nào là ghen lợi tranh danh, hết viện điều-lệ này lại giở pháp-luật khác, hết thi thủ-đoạn nọ lại dùng du-thuyết kia, toàn những sự có thể làm nguy cho Thư-xã cả. Ôi! Thư-xã tuy là một hội buôn, song cơ thịnh-suy rất có ảnh-hưởng đến cuộc tiến-hóa của xã-hội. Thư-xã mà đổ chẳng những về phần riêng các cổ-đông Thư-xã đối với các hội khác không còn thể-diện gì, người Bắc-kỳ đối với những người Trung Nam lưỡng-kỳ rất đáng hổ thẹn, mà lại làm trở-lực cho cái phong-trào kết-xã lập-hội ở nước ta sau này nữa.

Vậy ai là cổ-đông trong Thư-xã cũng cần phải hết sức bảo tồn Thư-xã, phải coi cái vận-mệnh của Thư-xã là to hơn cái quyền-lợi và sự thù-oán riêng của mình, chớ đừng vì quyền-lợi thù-oán riêng của mình mà làm hại Thư-xã. Làm hại Thư-xã chẳng những là làm hại mình mà lại có tội với xã-hội quốc-dân nữa. Các ông trong đảng phá Thư-xã nghĩ sao?

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

HỘI CHÁNH

Biên-bản kỳ Tiểu hội-đồng ngày 9 Mai 1922. Tiểu hội-đồng họp tại hội-quán phố Mã-Vỹ số 18 Hanoi. Hiện-diện có những ông sau này:

MM. Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Nguyễn-Mạnh-Bổng, Nguyễn-Duy-Nho, Lê-Sĩ-Mão, Bùi-Thiện-Nhân Nguyễn-Thống, Lê-Ngọc-Giản, Đào-Trinh-Nhất, Phan-Văn-Điển.

Đúng 8 giờ rưỡi thì hội-đồng khai nghị bàn những việc như sau này:

1. *Việc giả lại tiền sáng-lập hội-viên.* — Ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi nói các hội-viên sáng-lập trước đã định mỗi viên đóng 5 p 00, song nhiều ông không chịu đóng, thì không công bằng và hay lôi-thôi cho hội, nên xin giả lại cả các viên đã gửi tiền đóng. Cả hội-đồng đều chuẩn y.

2. *Việc làm Hữu-phả.* — Ông Hợi lại xin hội-đồng quyết định việc làm Hữu-phả, và xin định ngày mời đại-biểu các chi-hội về bàn. Cả hội-đồng đều bằng lòng.

3. *Việc ông Nam-Thái yêu-cầu đổi tên Hội.* Ông Nguyễn-Văn-Liên tức Nam-Thái gửi thư về hội-đồng Trị-sự hội chánh Hanoi yêu-cầu đổi tên Đông-Pháp Công-thương-đồng-nghiệp hội ra Việt-Nam Công-thương đồng-nghiệp hội. Hội đồng nói rằng: Nước Việt-Nam ta ở dưới quyền Bảo-Hộ nước Đại-Pháp, mà cõi Đông-Pháp ta lại có cả xứ Ai-lao, Cao-man nữa mà cũng dưới quyền nhà nước Bảo-hộ cả, thời chữ Đông-Pháp nghe có đoàn-thể lớn hơn, vậy xin cứ theo tờ trình của ông Hội-trưởng kỳ Đại-hội-

đồng thường-niên vừa rồi mà cứ để là Đồng - Pháp Công - thương đồng-nghiệp hội, cho thế-lực hội càng mạnh vậy.

4. *Việc in thêm điều-lệ.* - Ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi trình Hội-đồng rằng các chi-hội gửi giấy về xin điều-lệ, mà điều-lệ trong hội quán hiện đã hết cả, thời hội-đồng có bằng lòng in thêm nữa không. Ông Phó-Hội - trưởng Trần-Đình-Quang nói : điều-lệ sửa lại chưa được phép mà đem in tạm ra, sau lại phải in lần nữa thời phí-tổn cho hội, vậy xin hãy đợi đến khi được phép sửa đổi thì xin làm một lần thì hơn.

5. *Tập chương-trình hội để gửi đi Đấu-xảo Marseille.* — Chiểu theo lời ông Hội-trưởng xin kỳ Hội-đồng ngày 15 Janvier 1922 nói theo nhời quan Cognacq chánh hội-trưởng cuộc Đấu-xảo và theo gương các hội khác, thời đã in xong 100 quyển, nay đã gửi đi các báo-quán trong nước 50 quyển, và gửi M. Bourrat danh-dự hội-viên bản-hội mang sang bầy tại cuộc Đấu-xảo Marseille cùng đưa mấy tòa báo bên qui-quốc để phô-trương thanh-thế của hội.

6. *Việc bức thư của ông Kim-Quang-Ích.* — Ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi trình Hội-đồng một bức thư ngày 4 Mai 1922 có 15 ông là những ông sau này : MM. Kim-Quang-Ích, Nguyễn Tiến, Lê-Ngọc-Lân Lê-Đức-Trọng, Nguyễn - Văn - Vượng, Nguyễn - Văn-Quỳnh, Bùi-Viết-Chí, Lưu-Tiến-Ích, Hoàng - Xuân - Lan, Dương-Phụng-Nghinh, Nguyễn-Đức-Hinh, Lương-Hữu-Nhân, Đỗ-Tăng-Lương, Lê-Văn-Liên, Phạm-Xuân, yêu cầu hội-đồng lập lại hội-đồng bất thường. Ông Hợi xin ông Phó-hội-trưởng Trần-Đình-Quang và ông Phó-thủ-quĩ Lê-Ngọc-Giản xét xem 15 ông ấy có đóng tiền cho hội không. Ông Quang nói : việc đó xin cứ giao cho ông thủ-quĩ Lê-Đình-Khoa, và ông Phó-thủ-quĩ Lê-Ngọc-Giản thì tiện hơn. Cả hội-đồng đều bằng lòng. Ông Hợi nói : Lại nên xét xem trong 15 ông ấy có đủ tư-cách hội-viên không. Ông Nguyễn-Mạnh-Bồng nói : Nên viết một bức thư trả lời ông Kim-Quang-Ích, nói rằng xin cho hội-đồng xét xem các ông kỳ tên đó có đủ tư-cách làm hội-viên không, thì cái thơ đó mới có giá-trị (nghĩa là có đóng góp cùng đối-phó với hội có đúng điều-lệ không). Cả hội-đồng đều ưng thuận.

7. Xong, hội-đồng xét các bức thư của ông Nguyễn-Văn-Khôi, đại-biểu ủy-viên ở Lao-Kay nói về tình thế chi hội, và thơ ông Nguyễn-Văn-My nói chi-hội Viétri sắp thành-lập. Cả hội-đồng đều vui vẻ lắm.

Đúng 10 giờ 15 phút hội-đồng giải tán.

CHI HỘI HAIPHONG

Biên bản tiểu-hội-đồng thường-nguyệt ngày 21 Avril 1922. — Ngày thứ sáu 21 Avril 1922 đúng 8 giờ chiều, tòa trị-sự chi-hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp họp Tiểu hội-đồng thường-nguyệt tại nhà hội Trí-tri phố Đường-cát, hiện-diện có : Ông Phạm - Cao - Kuongue, Nguyễn Xuân-Đài, Vũ-Đức-Hồi, Nguyễn-Đức-Hân, Vũ-Thiện-Nghị, Nguyễn-Thái-Định, Quách - Đình-Thọ, Đặng - Văn-Ngần, Đào - Tấn - Châm, Tạ - Quang-Cát, Paul-Văn, Đỗ-Lã-Vượng, Đặng-Lương-Tài, Vũ-Đình-Thụy.

Các ông xin vào hội. — Ông Hội-trưởng trình hội-đồng những đơn của các ông xin vào hội là :

Ông Vũ-Ngọc-Mai, Secrétaire aux Ateliers Bạch-Thái-Bưởi.

Ông Đào-Đức-Sinh Secrétaire Huilerie et Savonnerie d'E-O.

Hội-đồng đều ưng thuận.

Việc làm nhà hội-quán. — Ông Nguyễn-Đức-Hân trình hội-đồng rằng: Việc làm nhà hội thì đại-hội-đồng đã ưng-thuận và đã giao cho tòa trị-sự phải nên xếp đặt và cử tiểu-hội-đồng để đi quyên tiền, ông nào có hằng-tâm cúng bao nhiêu thì sẽ lần lượt đăng vào báo khi nào nhà hội làm xong thì sẽ khắc vào bia làm kỷ-niệm. Ông Nguyễn-Xuân-Đài bàn rằng việc làm nhà hội là một việc vĩ-đại thì tất cả các viên chức trong ban trị-sự cứ chủ nhật sáng từ 8 giờ, chiều từ 2 giờ cũng họp tại nhà ông Nguyễn-Đức-Hân để đi quyên tiền cho tiện, Hội-đồng đều lấy làm phải. Ông Thư-ký đưa sổ quyên tiền thì các ông lần lượt ký sổ quyên trong một lúc những trong ban trị-sự và mấy ông nữa tính phác đã được ngót một nghìn đồng để kỳ sau sẽ xin kể tường tận.

Tán - trợ hội - viên. — Ông Hội-trưởng Phạm-Cao-Kuongue trình hội-đồng rằng ông Lê-Hữu-Mai, trí-huyện Quế-dương Bắc-Ninh, thấy chủ-nghĩa của hội và các việc hội đã làm thì ngài lấy làm quý mến lắm. Quan huyện Mai xin nhận chức tán-trợ hội-viên và giúp cho hội một món tiền là 60$00 và lại hứa rằng sau này ngài sẽ tán-tương cho mọi việc nhất là về việc nhà hội-quán thì ngài lại càng sẵn lòng giúp cho nữa. Hội-đồng đều lấy làm thâm-phục thịnh-tình của quan huyện Mai và xin nhờ ông Hội-trưởng thay mặt tất cả hội để cảm ơn ngài.

Xét sổ chi-thu. — Ông Thủ - quỹ Vũ-Thiện-Nghị trình hội-đồng sổ chi thu của hội tính đến ngày 31 Mars 1922 thì hội-đồng xét các khoản biên chép đều minh bạch cả.

Việc trợ-cấp. — Ông Vấn-tân ủy-viên Nguyễn-Thái - Định trình hội-đồng rằng kỳ trước ông Lê - Tất- Đạt bị đau nặng có thư xin hội trợ-cấp cho theo như điều-lệ khoản thứ 30 ông lại gửi định theo cả giấy của quan Y-sĩ cho, để hội-đồng xét, hội-đồng đã cử tòa Vấn-tấn đến thăm nom và xét tình-cảnh ông xem ra cũng quan ngại lắm, vậy hội-đồng đã ưng thuận và đã trợ-cấp cho ông Đạt mỗi ngày 0$,50 kể từ 1er Avril đến nay, nhưng hiện bây giờ bệnh ông càng ngày cũng vẫn như thế chưa khỏi thì hội-đồng cứ vẫn trợ-cấp cho ông theo đúng như điều-lệ hội.

Hội-đồng xét đến thơ của ông Nguyễn Ngọc - Quỳnh trước làm ở Société d'Electricité nay bị yếu nặng phải bỏ việc về ở Nam-định số nhà 90 Rue Maréchal Foch gửi ra xin hội trợ-cấp cho lấy tiền phục dược, thơ có đính theo cả tờ chứng thực của quan Y-sĩ. Hội-đồng bàu rằng ông Quỳnh nay về dưỡng bệnh ở Nam, đường-xá xa-xôi ta không tiện đến thăm ông được luôn luôn thì cũng lấy làm áy-náy, nhưng ở Nam-định đã có chi-hội thành-lập, vậy xin viết thư về nhờ ông Hội-trưởng chi hội trong ấy cử tòa Vấn-tân thay mặt tất cả hội đề đến thăm ông Nguyễn-Ngọc-Quỳnh trước là tỏ tình luyến-ái sau xem bệnh-căn và tình - cảnh của ông thế nào sẽ giả nhời cho ta biết để ta liệu định việc trợ-cấp ấy cho hợp lệ, hội đồng đều ưng-thuận.

Ông Nguyễn-Thái-Định trình hội-đồng rằng ông Lê-Quang-Hưng làm việc tại nhà Banque Indochine yếu

nặng, ông và ông Đoàn-Mạnh-Giư đã thay mặt hội đến hỏi thăm ông nhiều lần, nhưng xem bệnh thế khó lòng lắm, Hội-đồng nghe nói đều bồi hồi nghĩ ngợi, mong rằng bệnh-thế ông Hưng chóng khỏi và lại xin nhờ các ông Vấn-tân đến thăm luôn luôn để an-ủy bệnh-nhân trong lúc nằm giường bệnh được khuây-khỏa cho khỏi buồn rầu.

Thư của ông Nguyễn-Xuân-Trạc. — Ông Hội-trưởng trình hội-đồng rằng khi tiếp được thư của ông Trạc nguyên văn như sau này thì ông đã trả lời cho ông Trạc đại ý rằng: Khi ông Trạc vào hội thì đã đọc cả điều-lệ và đã xin tuân theo, nay lại có thư vấn-chất hội như thế, hội cũng không cần phải tách bạch trả lời từng khoản một cho thêm phiền, hội chỉ xin gửi cho ông ấy một quyển điều-lệ hội nay đã dịch ra quốc-âm để ông ấy xem lại cho rõ, là đủ cả các câu mà ông ấy đã hỏi, còn các công việc và sự hành-động cùng sổ chi-thu thì đã có biên in thành tập và đã đăng ở Tạp-chí hội, nay ông ấy cũng đã biết cả rồi, lại muốn xem lại nữa thì xin đã có thư mời ông ấy dùng 8 giờ rưỡi chiều hôm nay ra nhà hội Tri-tri là chỗ hội-đồng hôm nay để hội trình các công việc hội cho ông ấy xem.

Hội-đồng xem thư của ông ấy như sau này:

« Thưa quý-hữu.

Tôi có tiếp được lá thơ của quý-hữu ngày 25 tháng ba tây rồi, nói về việc tiền nguyệt-cấp của tôi, vậy tôi có mấy nhời phúc lại như sau này:

1° Về việc đóng tiền nguyệt-cấp chậm thì phần nhiều hội-viên cũng thế cả.

2° Đóng để làm gì?

3° Hiện ngày nay hội ta còn ngót một nghìn ký tại các nhà Ngân-hàng thì để làm gì?

4° Hội ta không phải hội buôn bán, thì cần gì đến tiền?

5° Cứ như ý-kiến hẹp-hòi của tôi thì hội hãy tiêu hết tiền của hội đi rồi bao giờ có cần gì đến tiền thì lại thu tiền nguyệt-cấp của hội-viên.

6° Chiếu theo điều-lệ hội thứ 28, tôi xin quý-hữu gửi cho tôi một tờ biên-bản nói về công việc hàng hội ta từ ngày lập-thành đến giờ.

A. — Việc lý tai ra làm sao?

B. — Việc ích-lợi chung, ta làm được những gì?

C. — Về chủ-nghĩa « Ái-hữu » thì ta đã giúp được các hội-viên những gì? vân vân....

Vậy có mấy nhời chân thật xin bầy tỏ cùng quý-hữu, chứ không có một chút phản-đối gì, xin quý-hữu xét xem thế nào rồi giả lời cho tôi hay. »

Khi hội-đồng xem thư thì có ý vì nghĩa-vụ, vì sự công-bình, mong cho ông Trạc đến xem xét việc hội, thế mà đợi mãi không thấy đến thì hội-đồng bàn rằng cứ như cái thư này thì hội-đồng cũng không cần phải phân phải trái gì cả, cứ như nguyên văn thế chắc ai xem đến cũng đã biết nó ra thế nào, vả chăng chủ-nghĩa hội ta là ái-hữu, thì cũng không ai bình luận gì. chỉ để nguyên ông Nguyễn-Xuân-Trạc đã là người có kiến thức và có nhiệt-thành với hội thì ông cũng tự đoán nó ra làm sao.

Còn như tiền nguyệt-cấp ông đã để quá sáu tháng không đóng và hội đã viết thư hỏi, đến nay cũng vẫn không chu tất, thì hôm đại hội đồng chuẩn y xóa tên ông ấy sổ hội.

Hội-đồng đều ưng thuận.

Đúng 10 giờ rưỡi thì hội-đồng giải tán.

CHI HỘI THANH-HÓA.

Tờ biên-bản kỳ tiểu-hội-đồng thường-nguyệt ngày 7 Mai 1922. — Tại nhà Hội-quán phố Lớn số nhà 130 Thanh-Hóa. Đúng tám giờ tối hôm 7 Mai 1922, tiểu hội-đồng thường-nguyệt họp, hiện diện có những ông sau này:

Ông Trần-Thiện-Kế, Đào-đức-Mậu. Bùi-tường-Lân, Đào-đình-Vĩ tức Minh, Lê-văn-Bình, Đỗ-quốc-Bảo, Ngô-huy-Sơn và Nguyễn-ngọc-Thạch. Có giấy kiếu là ông Hoàng-quang-Thịnh và Lê-đình-Tiến, không có giấy kiếu là ông Trần-quang-Huy và Nguyễn-đình-Hoạt

Chương-trình Hội-đồng như sau này:

1. Lời yêu-cầu của ông Cố-vấn-nhiệm Bùi-tường-Lân về việc công-ích cho hội.

2. Lời yêu-cầu của ông Nam-Thái thủ-quỹ chi hội Nam-định về việc biểu đồng-tình đổi hai chữ Đông-Pháp ra Nam-Việt.

3. Bàn về cái thư của ông Trần-thiện-Cơ xin ra hội.

4. Bàn nhất-định mời quan Công-sứ ra đứng chức Danh-dự Hội-trưởng và danh-dự Hội-viên cho các quan Tây Nam cho chi Hội ta.

Điều thứ nhất, ông Lân bàn rằng: nếu đã kết thành đoàn-thể, làm anh em trong một hội, phải lấy hai chữ tương-thân tương-ích giúp đỡ nhau trong khi có sự tai xảy bất kỳ, muốn đạt mục-đích ấy và phòng khi trong quỹ Hội không đủ thì phải như thế này:

Trước hết anh em trong hội nên mỗi người Hội-viên cho hội vay từ mười đồng giở lên, để lấy tiền ấy ra buôn bán, hoặc làm cách nào để lấy tiền lãi mà trợ nhau trong khi nguy cấp, tiền ấy thì Hội-viên đừng lấy lãi của hội, lãi ấy sẽ cho vào quỹ hội, còn cái gốc mà Hội-viên cho hội vay sau sẽ hoàn lại, khi nào các Hội-viên cần đến, nếu ông nào có lòng tốt cứ để cho hội vay thì lại càng tốt lắm, cái việc đó là tùy ở lòng bác-ái của các Hội-viên. Cả tòa trị-sự đều ưng thuận, và xin chuyển đạt lời yêu-cầu của ông Lân cho tất cả anh em trong hàng Hội để xem ý-kiến các Hội-viên trả lời thế nào, sau sẽ quyết định.

Điều thứ hai, về việc ông Nam-Thái hội-viên chi Hội Nam-định muốn hỏi ý-kiến chi Hội tả về việc biểu-đồng-tình đổi hai chữ Đông-Pháp ra hai chữ Nam-Việt thì ông Lân có bàn rằng: Nếu ông Nam-Thái có muốn đem ý-kiến ấy mà bầy tỏ cho chi hội ta thì trước hết phải viết thư vào Hội Thanh-Hóa đã, thì mới có thể biểu-đồng-tình được, nhưng nay ông Nam-Thái đã viết thư về ông Hội-trưởng Hanoi rồi, việc đó đã chậm rồi, vậy nên trả lời ông Nam-Thái rằng: Nên để hai chữ Đông-Pháp là giữ cho cả người toàn-kỳ.

Điều thứ ba, về việc ông Cơ xin ra hội thì ông Lân có nói rằng: Việc đó tòa trị-sự nên xét lại cho kỹ xem vì cớ gì mà ông Cơ mới vào Hội lại xin ra ngay, nên chưa hiểu thế nào cho lắm, vậy việc ấy xin xem xét lại rồi sẽ trả lời cho ông Cơ biết, ông Lân lại nói việc này tòa trị-sự viết thư hỏi ông Cơ xem thế nào rồi sau sẽ liệu.

Điều thứ tư, về việc mời quan Công-sứ thì ông Lân nói rằng: trước hết ta hãy viết thư xin audience để vào cám ơn ngài đã cho phép hội ta lập thành chi-hội trong Thanh-Hóa, rồi sẽ mời ngài cùng các hàng quan Tây Nam, việc này xin hãy hoãn lại kỳ sau sẽ bàn nhất-định.

Đúng 10 giờ thì Hội-đồng giải-tán.

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chàng, màn gọng, màn cưới, dủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 18 phố Mã-Vỹ Hanoi (18 Rue des Chapeaux Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỤY cẩn bạch,

CAFÉ, RESTAURANT — HOTEL DES COLONIES

TRUNG BẮC KHÁCH SẠN

Chính quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà Thờ

Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.

ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN-LỢI VÀ LỊCH-SỰ THEO LỐI ĂN Ở CỦA NGƯỜI ÂU-CHÂU

Bản sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách lịch đẳng, mà lại tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe ô-tô cho các quí-khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh

Giây nói số: 280 — hoặc số: 150

Phụ-quán cũng có giây nói trực-tiếp với chính-quán

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Tổng-lý kiêm chủ-bút : **NGUYỄN CHÁNH-SẮT**

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ năm

Sáu tháng. : : : : : 3$00 || Một năm : : : : : 6$00

Một tập đoản-thiên tiểu-thuyết rất nhiều chuyện hay ở đời nay cả

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Soạn giả : NGUYỄN-MẠNH-BỒNG — Giá : 0$30

Bán tại Hiệu « Cát-Thành » số nhà 3 Phố Hàng Gai (Rue du Chanvre n° 3 Hanoi)

Bắc-ninh : VĨNH-SINH, Nam-định : NAM-THÁI, Haiphong : NAM-TÂN

Tourane : LƯU-QUAN-HÒA, Haiduong : ĐỨC-PHONG, Vinh : ĐÀO DINH-PHÊ-PHONG

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Chương-trình của Hội đại việc Hội

Điều-lệ hội « Ích-hữu-thư-xã » đăng từ kỳ 13 đến 18 là vừa hết, nay cái chương-trình của bản-hội định làm như sau này :

1° Mở ra một tòa tu-thư, sẽ đón những bực cao-khoa bác-học về biên-dịch các sách, nhất là sách Hán-tự để in bán, cốt lấy duy-trì quốc-túy, bảo-tồn phong-hóa, truyền-bá phổ-thông trí-thức cho quốc-dân làm trọng.

2° Mở ra một cửa hàng sách, bán sách Tây sách Tàu, sách quốc-ngữ, phàm những sách gì hay và có ích-lợi cho việc giáo-dục thời đều buôn cả. Trong hàng sách có bán cả bút giấy mực và các đồ dùng vào bàn giấy.

3° Mở ra một cái nhà in để xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này, và in thuê, cùng thầu các việc in. Nhà in in lấy các sách của tòa tu-thư soạn, bán cho được rẻ, lại nhận in những sách của các nhà văn-sĩ soạn rồi bán được sẽ trừ tiền phí-tổn lại, còn lãi để các người soạn sách hưởng.

4° Xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này là cái cơ-quan của hội Công-thương Đồng-nghiệp cùng là tập tùng-thư của hội « Ích-hữu thư-xã » để cổ-động cái tinh-thần hữu-ái trong quốc-dân, theo như chủ-nghĩa và mục-đích đã in trong bìa báo.

Mỗi cổ-phần 25p.00, ai vào bao nhiêu thời ký giấy. Ai ít tiền, hội cũng cho đóng góp mỗi tháng từ 2p.00 giở lên, đóng kỳ hết số cổ-phần thời được ăn lãi. Các cổ-đông trong « Ích-hữu thư-xã » có những quyền-lợi như sau này :

1° Cuối năm, hội họp đại-hội-đồng một lần, theo trong Điều-lệ tính toán sổ sách, được bao nhiêu lãi, hội sẽ chia số lãi ấy ra 100 thành, 80 thành chia cho các cổ-đông, thời cổ đông ai ai cũng được hưởng phần lãi ấy, Hết hạn hội 15 năm sẽ rút cả vốn ra.

2° Mua báo « Hữu-Thanh » hội trừ cho 10 o/o tiền hoa-hồng, vậy đồng-niên « Hữu-Thanh » là 5p. 00, người ngoài hội « Ích-hữu thư-xã » mua phải giả cả tiền người trong hội « Ích-hữu thư-xã » chỉ phải giả có 4p. 50.

3° Hội có nhà in, cổ đông trong hội gửi về thuê in danh-thiếp, sổ sách giấy má, cái gì hội cũng trừ cho 10 o/o tiền hoa hồng. Nghĩa là rẻ hơn các nhà in khác và rẻ hơn người ngoài hội là 10 o/o.

4° Ai lấy việc ở ngoài đem về cho hội in, hay nhận việc của người khác về in tại nhà in hội, hội cũng để cho một cái hoa-hồng là 10 o/o để làm tiền đền công cổ-động lấy việc về cho hội,

5° Ai vào cổ-phần « Ích-hữu thư-xã », trong hội lấy hai chữ « Ích-hữu » làm tiêu-biểu, vậy nếu ai không có việc làm hay hoặc có con cái người nhà muốn làm việc, hội sẽ xét tài mà dùng và xét việc hội. hễ hội, có thiếu người làm thời hội chỉ dùng những người có chân hội hay người nhà các cổ-đông.

6° Có sự oan-ức về danh-dự hay về quyền-lợi, bị người vu xấu, bị người phản hại, muốn bộc-bạch với thiên-hạ, hội sẽ vì thanh-minh lên báo « Hữu-Thanh » cho được trong sạch.

7° Có bài văn gì hay, cùng tư-tưởng gì mới, muốn truyền-bá đăng vào « Hữu-Thanh » thì hội sẽ hoan-nghinh.

8° Ai vào cổ-phần thời hội sẽ lục tên vào sổ cổ-đông, đăng vào báo « Hữu-Thanh » để biểu tấm lòng tốt của mình đối với việc văn-học trong nước.

9° Có làm ra sách vở gì, hoặc dịch sách Tây sách Tàu, có sách mà không có tiền xuất-bản ra thời Hội xuất tiền mà xuất-bản cho. Khi bán rồi, hội trừ tiền phí-tổn in bản đi, còn bao nhiêu lãi hội sẽ để cho hưởng cả.

10° Có làm việc công-thương kỹ-nghệ hay làm việc công-ích gì cần phải cổ-động cho phổ-cập, thời hội sẽ đăng những bài cổ động vào báo « Hữu-Thanh » cho chóng được thành-hiệu.

11° Đăng cáo-bạch rao hàng vào báo « Hữu-Thanh », hội sẽ tính giá thực rẻ tiền.

Ngài nào có lòng giúp việc văn-học mà vào cổ-phần với chúng tôi thời xin viết cái giấy theo kiểu-mẫu sau này gửi về cho bản-xã, kiểu-mẫu giấy ấy như dưới này :

GIẤY NHẬN CỔ-PHẦN VÀO
« ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ »

Hội-sở tại số 18 Rue des Chapeaux Hanoi, vốn Hội 50.000$00

Hội lập làm trách-nhiệm tập-cổ công-ty

(Societe en commandite par actions pour d'Exploitation de la Revue « Hữu-Thanh » et de création d'une Imprimerie et d'une Librairie — Papeterie)

Tên tôi là _____ chức (hay nghề nghiệp)_____

ở tại _____ tỉnh_____ xin nhận _____

cổ-phần vào « Ích-hữu-thư-xã » là một Hội trách-nhiệm tập-cổ công-ty để mở tòa tu-thư, lập nhà in, xuất-bản báo « *Hữu-Thanh* », in sách thuê, thầu các việc in mỗi cổ-phần 25$00, đã xem điều-lệ sau khi đã ký, thời xin đóng tiền theo điều-lệ Hội đã nói.

_____ngày_____ tháng_____ năm_____

Ký tên :

(1) Nhận bao nhiêu cổ-phần thời viết bằng toàn chữ vào đó rồi, trừ-ước chữ số một bên cho được cẩn thận

BẢN CHÍ CHỦ BÚT

Khi Bản-chí mới ra đời, thì ông Nguyễn-Khắc Hiếu làm chủ-bút, sau ông nhân vì việc hiếu-dưỡng mà xin từ chức ; ông Nguyễn-Mạnh-Bổng lên thay, chẳng qua cũng là quyền tạm đó thôi ; Bản-chí hằng mong được một bực lão-thành học-thức nhận cho chức ấy, thì mới là xứng-đáng.

Quan Nguyễn-Mạnh-Hướng là một vị hưu quan, có chân tiên-triều khoa-mục, học-thức đã rộng, mà lịch-duyệt lại nhiều, Bản-chí thường được nghe đại-danh, vẫn lấy làm hâm-mộ. Nay nhân ngài được về hưu, Bản-chí hoan-nghinh ngài vào nhận chức chủ-bút, ngài cũng tỏ lòng khuynh hướng về cái chủ nghĩa của Bản-chí, mà nhận chức chủ-bút Bản-chí rồi.

Bản-chí chắc rằng: ngài sẽ đem cái học-lực bình-sinh ra giúp cho *Hữu-Thanh Tạp-Chí* có địa-vị cao-thượng đối với xã-hội, và làm hết được nghĩa-vụ của quốc-dân giao-phó cho vậy.

Hữu-Thanh Tạp-chí

CÁC NGÀI GỬI GIẤY CHO BẢN-XÃ VÀ BẢN-CHÍ

Xin kính trình các ngài đọc báo biết rằng :

Ông Nguyễn-Huy-Hợi *từ 1er Mai 1922 từ-chức Chủ-nhiệm Bản-xã rồi, vậy từ khi đó mà đi ông* Nguyễn-Huy-Hợi *không làm việc ở Bản-xã nữa. Ngài nào có việc gì giao-thiệp với Bản-xã hoặc về việc báo « Hữu-Thanh », hoặc về việc thư-xã, xin gửi cho ông chủ-nhiệm mới của Bản-xã là :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Revue « Hữu-Thanh » et de la Société « Ích-Hữu-thư-xã »

18, Rue des Chapeaux, Hanoi

Xin đừng gửi cho ông Nguyễn-Huy-Hợi, mà thêm phiền và chậm việc ra.

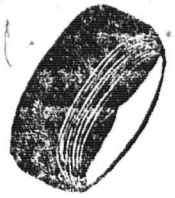

AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI

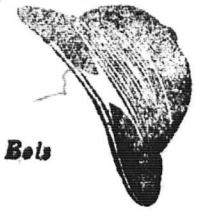

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn tiếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được chiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ hội tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng Khen ngợi hạng Hors concours.

Nghề làm mũ và khâu cầu kẻn kiệu cũng suy xét được nhiều, càng toàn thợ khéo tay tài kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thư cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao ngân đi Hanh nào cũng được.

Nay kính . HAI-CHINH

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÀNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU **HÀNG MỚI SANG,**

NÀO HÀNG PHA-LÊ. *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BÀY* TRONG NHÀ, *ĐỒ ĐIỆN, HÀNG* GIÀY;

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIÀY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

NGUYÊN-TRI-PHU

ENTREPRENEUR ET NÉGOCIANT

10 & 12, Boulevard Jules Piqué, 10 & 12

THAI-BINH

BỘ COI VIỆC ĐIỀU-KHÁM VÀ VIỆC CÔNG-TRÌNH ĐƯỜNG XE-LỬA

BẮC-BỘ TRUNG KỲ

Con đường từ Vinh đến Đông-hạ

Hạt thứ nhất

Từ Vinh đến Tân-ấp

Về việc xây dựng những cầu-sắt ở hạt thứ nhất

Yết-thị gọi đấu giá

Đến 15 Novembre 1922, hồi 9 giờ, tại phòng giấy quan Kỹ-sư coi việc Điều-khám và việc Công-trình đường Xe lửa Bắc-bộ Trung kỳ ở Vinh sẽ mở những giấy đấu giá hoặc gửi com-măng đề nhà Bưu-chính hoặc người thầu thân-hành mang lại.

Tiền ký-quĩ tạm	20.000 p. 00
Tiền ký-quĩ nhất-định	160.000 f. 00

Muốn xem các giấy má kiểu mẫu giấy đấu giá, kê giá. (Đính theo bản Dự-án và sổ Điều-lệ) về việc thầu này thì nên chiếu những ngày giờ làm việc mà đến xem lại :

1° *Sở* Chánh giám đốc bộ Công-chính Hanoi ;

2° Phòng giấy quan Chánh kỹ-sư đường xe-lửa Nam-bộ ở Saigon ;

3° Phòng quan Chánh kỹ-sư coi việc Điều-khám và việc Công-trình đường xe lửa Bắc-bộ Trung kỳ ở Vinh.

Các nhà thầu phải đệ trình quan Chánh kỹ-sư coi việc Điều-khám và việc Công-trình đường xe lửa Bắc-bộ Trung-kỳ ở Vinh những giấy má theo như thể lệ và kỳ hạn đã định ở tờ Yết-thị.

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PHA LÊ

Số 59, Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu **POULENC** và **ADRIAN** chế ra.
Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.
Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.
Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc-biệt.

E.-A. Monnier Humbert

82, Rue Jules Ferry 82,

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Hàng Trống số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo, đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao-hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông để bàn dây vặn, nữa

Ta thử lại xem đi....!

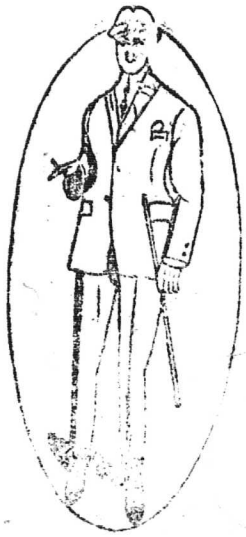

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cất các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh bưởi trơn và hoa lượng trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đô thâm và chăng, lạo quần anh thâm và các sắc the la cả thâm và các sắc, sô hết thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tuesor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Cứ hàng nào buôn nhiều về bẩu, hãy viết thư về thương-nghị sẽ được *trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.*

Hàng gửi đi Contre remboursement.

NAM-THINH, Hanoi
Kính cáo.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở: Sơn-tây, Việt-trì, Thanh, Phan-Lang, Kim-xuyên, Phu-doan, Bến		Lúc đi lúc về đỗ ở: Sơn-tây, Việt-trì, Trung-hà, Lapha, Sahong, Tu-vu, Hoành		Lúc về đỗ ở: Bến, Phu-doan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thum, Việt-trì, Son-tay		
Đi	Về	Đi	Về	Về		
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 10 giờ sáng	Đến Việt-trì Lúc đi Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Việt-trì Lúc về Cùng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ nhật Hồi 6 giờ chiều	Phần vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang Chiêm-hóa thuyền-thoàng không đưa được.
Ở Việt-trì Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Việt-trì Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tàu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mắc xế ở Việt-trì cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tàu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi — Đường Hanoi — Haiphong

Haiphong: Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi | Hanoi: Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tàu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ mắc-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Các chi-quản: Sơn-tây, Việt-trì, Tuyên-quang và Chợ-bờ

Tổng-cục: Haiphong

HIỆU J. BRUNEL

TOURCHAM ở DALAT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn-bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy dã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiêu-cố cho, đa tạ.

HẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mà nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tính xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bặt thiệp nên tính công-nhẹ.

AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG Propriétaire

PATISSERIE — MERCERIE

88, Rue du Sucre — Hanoi

Hiệu tôi bán tạp-hóa và đường trắt tại số nhà 88 phố hàng Đường Hanoi.
Bán đủ các thức vàng, hương nến, sà-phòng, kim, chỉ v. v.
Bán đủ các thức đường mứt, bánh kẹo, mứt gừng, mứt bí, mứt hạt sen v. v. lại có sẵn các đồ nấu mực như nấm hương, mín, song thần vây, mực.
Bán giá rất hạ, rất cẩn thận.
Ở tỉnh xa mua xin có cách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận chu tất.
Xin các ông các bà chiếu cố gửi thư xin để cho Hiệu AN-CHÍNH số nhà 88 phố hàng Đường Hanoi.

MỤC-LỤC

1. Kỷ-niệm chu-niên của tạp-chí Hữu-Thanh 965
2. Mừng đệ-nhất chu-niên Hữu-Thanh 967
3. Luân-lý học 969
4. Lược-khảo về các học-giả Thái-tây về cổ-đại và cận kim 975
5. Xem tướng bàn tay 981
6. Vài bài thuốc gia-truyền kinh-nghiệm 985
7. Tòa-án lương-tâm 988
8. Cửu-mỹ kỳ-duyên (*Tiểu-thuyết Tầu*) 999
9. Câu chuyện nhà sư 1004
10. Ích-hữu thư-xã 1006
11. Pháp-văn trích-dịch 1007
12. Nghĩa đoàn-thể 1009
13. Văn thơ 1010
14. Thời-đàm 1012
15. Việc hội Ích-hữu-thư-xã 1016
16. Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 1023

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-Thanh-Tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, và người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao bảo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10°/₀ cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho :

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *18 Rue des Chapeaux. Hanoi (Tonkin)*

Imp. Ích-Hữu-Thư-Xã

Le Directeur-Gérant : **TRẦN-QUANG-HUY**